

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN TRÁI
PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG
NƯỚC**



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 16/12/2021)

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI
THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

LẦN 1 NĂM 2022

Thành phố Hồ Chí Minh, Năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 16/12/2021)

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

LẦN 1 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

*Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008,
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GPĐC-UBCK do Chủ tịch
UBCKNN cấp ngày 16/12/2021)*

PHẦN 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC)
2. Địa chỉ trụ sở chính : Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (+84 28) 3827 0527
- Fax : (+84 28) 3821 8010
- Email : info@tcsc.vn
3. Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
4. Lĩnh vực hoạt động chính : TCSC đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:
- Môi giới chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán

II. Thông tin về đợt chào bán

1. Mã trái phiếu: TC1H2223001
2. Thị trường phát hành: Trong nước
3. Số lượng trái phiếu phát hành: 2.000 Trái phiếu (*Bằng chữ: Hai nghìn Trái phiếu*)
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000.000 VND/Trái phiếu (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một Trái phiếu*)
5. Khối lượng trái phiếu phát hành (theo mệnh giá): 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng*)
6. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm.
7. Ngày phát hành dự kiến: Ngày 23/02/2022
8. Các Tổ Chức Liên Quan Đến Đợt Phát Hành:

➤ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH, ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐẢM BẢO, ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 6299 2006
- Fax : (028) 6291 7986
- Email : info@vdsc.com.vn

➤ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

- Địa chỉ trụ sở chính : số 2 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 3547 2972
- Fax : (028) 3547 2970
- Email : www.a-c.com.vn

PHẦN 2: THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Doanh nghiệp phát hành

- Ông: Nguyễn Đông Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: Nguyễn Đức Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông: Lê Ngọc Hùng - Trưởng ban kiểm soát
- Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo - Giám đốc tài chính
- Bà: Trần Thị Thúy Lan - Kế toán trưởng

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản công bố thông tin này.

2. Tổ chức tư vấn: Không có

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

- Tên Tổ Chức Phát Hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán : Số 116/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 16/12/2021
- Thời gian hoạt động : Khoảng 14 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động
- Mã số thuế : 0305477911
- Mã cổ phiếu : TCI
- Vốn điều lệ : 1.009.799.820.000 đồng (Một nghìn không trăm lẻ chín tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)

Lịch sử hình thành phát triển

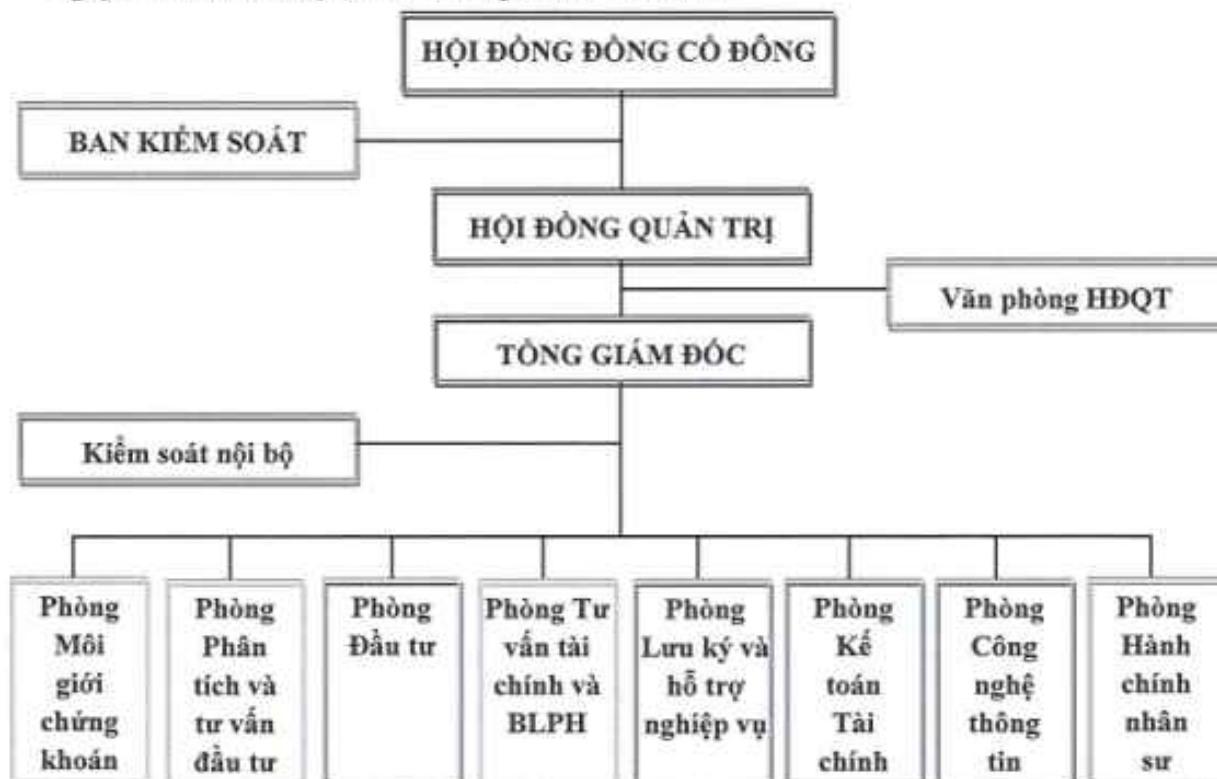
- 31/01/2008 : Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công chính thức được phép thành lập theo giấy phép số 81/UBCK-GP ngày 31/01/2008 của Chủ tịch UBCKNN, với 03 nghiệp vụ kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Tự doanh chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu của TCSC là 360 tỷ đồng. Trụ sở chính đặt tại: Số 36 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 01/02/2008 : TCSC chính thức bắt đầu hoạt động kinh doanh.
- 06/3/2008 : TCSC trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) với giấy phép số 88/GCNTVLK.
- 24/6/2008 : TCSC trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).
- 25/6/2008 : TCSC được chính thức công nhận là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
- 16/8/2008 : TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất.
- 09/9/2008 : TCSC tổ chức lễ khai trương và thông báo việc liên kết với đối tác chiến lược Thái Lan - Công ty Đại chứng Chứng khoán Seamico.
- 12/01/2009 : TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch trực tuyến và giao dịch qua Website tại HOSE.
- 31/3/2009 : TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch từ xa tại HaSTC.
- 29/4/2009 : Seamico chính thức mua lại 18,88% cổ phần TCSC từ các cổ đông hiện hữu để trở thành đối tác chiến lược của TCSC.
- 13/5/2009 : Thành lập chi nhánh Hà Nội theo quyết định 301/QĐ-UBCK với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- 27/5/2009 : Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quyết định số 238/UBCK-GP.
- 04/6/2009 : TCSC được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng
- 28/01/2010 : Dời trụ sở chính về Lầu 3&5, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

- 12/3/2010 : TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến tại HNX
- 11/5/2010 : Đông cửa chi nhánh Hà Nội.
- 14/6/2010 : Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường.
- 11/11/2010 : TCSC được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- 24/11/2010 : TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch tại HNX.
- 27/9/2011 : TCSC triển khai nghiệp vụ giao dịch ký quỹ.
- 20/10/2015 : Dời trụ sở chính về Lầu 5, số 194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- 05/9/2018 : Giao dịch ngày đầu tiên trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- 20/11/2018 : Dời trụ sở chính về Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- 18/01/2021 : Công ty tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ lên 495 tỷ
- 16/12/2021 : Công ty chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông năm 2020 và tăng vốn điều lệ từ 495 tỷ lên 1.009,8 tỷ đồng

2. Cơ cấu tổ chức Tổ Chức Phát Hành

2.1. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty

Hiện tại, Công ty không có chi nhánh, văn phòng đại diện nào. Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ tập trung ở trụ sở chính của Công ty tại Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.



Nguồn: TCSC

Vị trí của doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công là công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital.

2.2. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

2.2.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

- Tên công ty mẹ: Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
- Tên viết tắt: Sai Gon 3 Capital Co., Ltd
- Vốn điều lệ: 690.000.000.000 (Sáu trăm chín mươi tỷ) đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số lượng cổ phiếu TCI nắm giữ: 64.791.936 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 64,16%

2.2.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Không có

2.2.3. Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

2.2.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- Tên công ty mẹ: Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
- Tên viết tắt: Sai Gon 3 Capital Co., Ltd
- Vốn điều lệ: 690.000.000.000 (Sáu trăm chín mươi tỷ) đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số lượng cổ phiếu TCI nắm giữ: 64.791.936 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 64,16%

2.3. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

2.3.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế Toán trưởng của Công ty tại thời điểm lập Bản Công Bố Thông Tin này như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/HC
Hội đồng Quản trị				
1	Ông Nguyễn Đông Hải	Chủ tịch HĐQT	13/12/1981	001081016542
2	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Thành viên HĐQT	21/08/1982	024082000590
3	Bà Phạm Việt Lan Anh	Thành viên HĐQT	14/02/1983	079183041473
Ban Kiểm soát				
1	Lê Ngọc Hùng	Trưởng BKS	12/07/1983	054083004133
2	Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên BKS	30/06/1980	025523692
3	Nguyễn Thanh Tịnh	Thành viên BKS	09/08/1978	079078013518
Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý				
1	Nguyễn Đức Hiếu	Tổng giám đốc	21/08/1982	024082000590
2	Trịnh Tấn Lực	Phó Tổng giám đốc	25/01/1977	075077012362
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính	16/11/1985	052185003365
4	Trần Thị Thúy Lan	Kế toán trưởng	20/05/1985	056185000208

2.3.2. Sơ yếu lý lịch

a. Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đông Hải

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 001081016542
- Trình độ chuyên môn: Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex)
- Quá trình làm việc:
 - 6/2018 - 5/2019: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công.
 - 5/2019 – 6/2020: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công.
 - 6/2020 – Hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công.
 - 01/2016 - Hiện tại: Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital

- 6/2019 - Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết
- 6/2019 - Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty CP Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex)
- 2014 - 2015 Giám đốc Quỹ Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
- 2010 - 2013 Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
- 2009 - 2010 Chuyên viên phân tích CTI Capital Securities tại Thành phố Montreal, Quebec, Canada
- 2007 - 2009 Đi học Thạc sỹ tại Singapore
- 2004 - 2007 Kế toán viên tại Công ty Maersk Line, Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu cổ phiếu TCI
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	GCNĐKKD/CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % nắm giữ/VĐL
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Tổng Giám đốc	0313632180 cấp lần đầu ngày 22/01/2016 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	64.791.936	64,16%

Ông Nguyễn Đức Hiếu

- Chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Năm sinh 1982
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 024082000590
- Trình độ chuyên môn Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
 - 12/2018 - Hiện tại Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 05/2020 - Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 06/2018 - 12/2018 Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng Khoán Thành

- | | |
|------------------------------|--|
| | Công |
| ▪ 2017 - 6/2019 | Phó giám đốc CTCP TM DV Tư Vấn Đầu Tư Sài Gòn 3 |
| ▪ 2010 - 2016 | Phó giám đốc QLDM Đầu tư - Công ty TNHH QLQ SSI |
| ▪ 2006 - 2010 | Trưởng bộ phận đầu tư - Công ty TNHH chứng khoán ACB |
| - Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| - Sở hữu cổ phiếu TCI | Không có |

Bà Phạm Việt Lan Anh

- | | |
|--|--|
| - Chức vụ | Thành viên Hội đồng quản |
| - Năm sinh | 1983 |
| - Quốc tịch | Việt Nam |
| - Số CMND/CCCD | 079183041473 |
| - Trình độ chuyên môn | Tài chính |
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
Trưởng BKS Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
Thành viên BKS Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
Kiểm soát viên Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital |
| - Quá trình làm việc: | |
| ▪ 2019 – Hiện tại | Giám đốc tài chính Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
Trưởng BKS Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
Thành viên BKS Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
Kiểm soát viên Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital |
| ▪ 2018 - 2019 | Giám đốc Đầu tư CTCP TM DV Tư Vấn Đầu Tư Sài Gòn 3 |
| ▪ 2017 | Quản lý Đầu tư Maj Invest Vietnam |
| ▪ 2011 - 2016 | Quản lý Đầu tư Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Bản Việt |
| ▪ 2009 - 2011 | Phó phòng Phân tích Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt |

- 2008 - 2009 Chuyên viên Phân tích thị trường Thomson Reuters, Singapore
- 2007 -2008 Chuyên viên Phân tích Kinh doanh Ngân hàng Citibank, Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu cổ phiếu TCI Không có

b. Ban kiểm soát

Ông Lê Ngọc Hùng

- Chức vụ Trưởng ban kiểm soát
- Năm sinh 1983
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 054083004133
- Trình độ chuyên môn Quản trị kinh doanh – tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
- Quá trình làm việc:
 - 2018 – Hiện tại Giám đốc Ngân hàng Đầu tư Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
 - 2020 – Hiện tại Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
 - 2019 – Hiện tại Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
 - 2016 – 2021 Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Long Hậu
 - 2017 – 2018 Trợ lý Chủ tịch Công ty Trường Mạnh Holdings Việt Nam
 - 2016 – 2017 Phó trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
 - 2013 – 2015 Chuyên viên tư vấn Công ty Chứng Khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 2010 – 2012 Phó phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Phó giám đốc khối ngân hàng đầu tư Công ty Chứng khoán ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 - 2009 – 2010 Nhân viên, Phó phòng, Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng Khoán Bảo Minh – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
 - 2007 – 2008 Chuyên viên, Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng Khoán Phú Gia (nay là Công ty cổ phần chứng khoán HDB)
 - 2005 – 2007 Chuyên viên tư vấn Công ty Chứng Khoán Ngân

hàng Ngoại thương Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu cổ phiếu TCI: Không có

Bà Đoàn Thị Thu Sương

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 025523692
- Trình độ chuyên môn: Kinh tế - Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
 Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
 Thư ký Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế thành phố Hồ Chí Minh
- Quá trình làm việc:
 - 11/2021 – Hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (Fideco)
 - 05/2020 – Hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 05/2019 – Hiện tại: Trưởng phòng Hành chính Nhân Sự Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 06/2019 – Hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
 - 2011 – 2018: Giám đốc Nội vụ, Trợ lý Tổng giám đốc & Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP Ngoại thương và PTĐT TPHCM (Fideco)
 - 2006 – 2011: Chuyên viên Sở giao dịch, Phòng Nguồn vốn và Đội dự án Core-banking Ngân Hàng TMCP Việt Á
 - 10/2002 – 2006: Nhân viên Phòng Kinh Doanh Mercedes – Benz Haxaco
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu cổ phiếu TCI: Không có

Ông Nguyễn Thanh Tịnh

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1978

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 079078013518
- Trình độ chuyên môn: Công nghệ thông tin (CNTT)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
 - 08/2019 – Hiện tại: Giám đốc CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
 - 08/2017 – 07/2019: Trưởng phòng CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán HDBS
 - 10/2008 – 07/2017: Trưởng phòng CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
 - 04/2007 – 10/2008: Chuyên viên CNTT Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam
 - 07/2003 – 04/2007: Quản trị hệ thống CNTT Công ty TNHH PouYuen VN Enterprise
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu cổ phiếu TCI: Không có

c. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Ông Nguyễn Đức Hiếu – Tổng Giám đốc nêu tại Mục Lý lịch tóm tắt của Hội đồng quản trị

Ông Trịnh Tấn Lực

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 075077012362
- Trình độ chuyên môn: Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình làm việc:
 - 02/2020 - Hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 12/2018 - 02/2020: Giám đốc Điều hành Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 08/2017 - 12/2018: Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 02/2014 - 07/2017: Giám đốc Quản trị Rủi ro Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 05/2013 - 07/2017: Thư ký Công ty Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 02/2008 - 07/2017: Giám đốc Quy trình & Giám sát tuân thủ Công ty CP

- Chứng khoán Thành Công
- 05/2007 - 02/2008 Trưởng Phòng Cơ lý Xưởng nhuộm Công ty CP Dệt may Thành Công
 - 04/2005 - 05/2007 Chuyên viên cấp cao hệ thống QLCL (ISO) Công ty CP Dệt may Thành Công
 - 2002 - 03/2005 Trưởng ca sản xuất Công ty Hualon Việt Nam (Hualon Corporation Vietnam)
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Sở hữu cổ phiếu TCI 6.120 cổ phiếu TCI
 Tỷ lệ sở hữu 0,006%/vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- Chức vụ Giám đốc tài chính
- Năm sinh 1985
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 052185003365
- Trình độ chuyên môn Tài chính – Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
- Quá trình làm việc:
 - 06/2018 – Hiện tại Giám đốc Tài chính Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 01/2018 – Hiện tại Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital
 - 07/2020 – 10/2020 Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh
 - 10/2017 – 12/2017 Kế Toán trưởng Công ty CP Bất Động Sản Sài Gòn 3
 - 05/2017 – 10/2017 Kế Toán Tổng hợp Công ty CP Bất Động Sản Tiến Phước
 - 04/2014 – 04/2019 Kế Toán trưởng Công ty TNHH ĐTXD CSHT KCN Chơn Thành
 - 08/2012 – 05/2017 Kế Toán Tổng hợp Công ty CP Ngoại Thương và Phát triển Đầu Tư TP.HCM
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu cổ phiếu TCI Không có

Bà Trần Thị Thúy Lan

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 056185000208
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
 - 06/2015 – Hiện tại: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công
 - 07/2010 – 05/2015: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công
 - 03/2009 – 06/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH MT TT và QC Đất Sáng Tạo
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu cổ phiếu TCI: Không có

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chính đã/đang triển khai của Tổ Chức Phát Hành:

3.1. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh của TCSC tập trung vào các mảng sau:

✦ Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán

- Lập tài khoản giao dịch cho khách hàng.
- Nhận và thực thi lệnh mua/bán chứng khoán từ khách hàng.
- Lưu ký chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Cho vay ký quỹ giao dịch chứng khoán.
- Môi giới những giao dịch số lượng lớn, thông báo đến khách hàng kết quả giao dịch bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc điện thoại sau mỗi phiên giao dịch.
- Cập nhật thông tin thị trường cho khách hàng bằng bản tin ngày, báo cáo phân tích của công ty và các báo cáo chuyên đề khác.
- Tư vấn chiến lược đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế tổng quan, ngành, công ty,

✦ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- Tư vấn đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn niêm yết chứng khoán trên các sở giao dịch chứng khoán.
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

- Tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác
- ⚡ **Lưu ký và quản lý sổ cổ đông**
Cung cấp đa dạng các dịch vụ như lưu ký và tái lưu ký, thực hiện quyền cho cổ đông, quản lý sổ cổ đông cho doanh nghiệp (hỗ trợ chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết và thực hiện quyền cho cổ đông).
- ⚡ **Dịch vụ tài chính**
Cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính như mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ, cho vay cầm cố chứng khoán thông qua bên thứ ba.
- ⚡ **Tự doanh**
Hoạt động tự doanh được thực hiện theo nguyên tắc: đầu tư vào các công ty có kết quả kinh doanh tốt và thuộc nhóm ngành cơ bản. Tổng ngân sách đầu tư được HĐQT phê duyệt theo từng lần.

Cơ cấu doanh thu năm 2019 – 2021

Đơn vị tính: triệu đồng, %

STT	Cơ cấu doanh thu	2019	2020	2021
		Giá trị	Giá trị	Giá trị
1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	81.604	99.219	155.851
2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	6.982	7.106	10.479
3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	11.175	18.036	58.186
4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	657	-	2.979
5	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	8.951	13.643	51.858
6	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	3.500	4.200	24.955
7	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	1.280	11.570
8	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	244	146	526
9	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	941	12	113
10	Thu nhập hoạt động khác	70	259	440
Tổng cộng		114.124	143.902	316.957

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của TCSC

3.2. Các dự án chính đã và đang triển khai:

Trong định hướng cung cấp dịch vụ chứng khoán và tư vấn tài chính chất lượng cao, TCSC đã liên tục có sự chuẩn bị cả về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất trong suốt hai

năm vừa qua. Đặc biệt là sự đổi mới nâng cấp toàn diện và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trong đó, hệ thống phần mềm lõi (core) giao dịch chứng khoán cùng phần cứng tương thích hoàn toàn mới đã được đầu tư triển khai từ cuối năm 2018 và đưa vào hoạt động chính thức từ giữa năm 2019. Bên cạnh đó, toàn bộ hệ thống máy chủ và hệ thống lưu trữ được đặt tách biệt tại Trung tâm dữ liệu nhằm đảm bảo sự an ninh, an toàn, bảo mật và ổn định. Việc đầu tư mang tính chiến lược này không những mang lại sự hoạt động ổn định, an toàn, liên tục và tiện ích mà còn nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả quản trị vượt trội. Sau đây là các hạng mục mà Công ty đã đầu tư trong những năm gần đây:

- Đầu tư văn phòng trụ sở chính khang trang và thuê dài hạn khu vực riêng đặt hệ thống máy chủ tách biệt tại Trung tâm dữ liệu (IDC).
- Phần mềm lõi (core) giao dịch chứng khoán và hệ thống phần cứng hoàn toàn mới.
- Nâng cấp RAM và hệ thống lưu trữ.
- Cải tiến, nâng cấp và bổ sung tính năng tiện ích cho website giao dịch trực tuyến.

4. Tình hình tài chính

4.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Stt	Các chỉ tiêu	2019	2020	2021
1	Vốn chủ sở hữu	363.072	433.791	1.196.624
2	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	21,07%	75,41%	31,43%
3	Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	-	-	7,94%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.122	34.717	173.072
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	7,75%	8,00%	14,46%
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	362,05%	451,19%	1035,72%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020, 31/12/2021

4.2. Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của TCSC, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	32.350	324.586	370.425
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	20.000	305.412	244.736
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn			95.000

3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	379	720	2.264
4	Phải trả người bán ngắn hạn	6.052	4.466	844
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.994	5.228	10.308
6	Phải trả người lao động	-	220	245
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	24	-	-
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.900	8.534	16.791
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	-	5	238
II	Nợ dài hạn	44.134	2.543	5.676
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.500	-	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.634	2.543	5.676
Tổng cộng		76.485	327.129	376.102

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của TCSC

Chi tiết các khoản vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Vay ngắn hạn	20.000	305.412	244.736
	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	20.000	185.500	-
	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	-	-	7.900
	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	-	-	58.000
	Vay ngắn hạn các đối tượng khác	-	119.912	-
	Vay ngân hàng, tổ chức tài chính	-	-	178.836
2	Vay dài hạn	42.500	-	-
	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Du lịch Phước Lộc	42.500	-	-
Tổng cộng		62.500	305.412	244.736

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của TCSC

4.3. Tình hình nộp ngân sách nhà nước trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành

Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-
2	Thuế thu nhập cá nhân	255	1.187	2.398
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.739	4.041	7.865

4	Thuế nhà thầu	-	-	44
Tổng cộng		3.994	5.228	10.308

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của TCSC

III. THÔNG TIN TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý đợt chào bán

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị phê duyệt Phương án phát hành Trái phiếu doanh nghiệp Lần 1 năm 2022;
- Phương án phát hành Trái phiếu doanh nghiệp lần 1 năm 2022;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020, 2021.
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020, 31/12/2021.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp

Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
Là công ty cổ phần, công ty TNHH được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	Là công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008, được thay đổi và bổ sung theo từng thời điểm
Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu	Đáp ứng	Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn. Trong năm 2021, Công ty đã có 01 lần phát hành Trái phiếu thành công. Công ty đã thanh toán tiền gốc và lãi Trái phiếu

Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
		đầy đủ và đúng hạn. Văn bản cam kết của Công ty về việc thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và/hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu số: 22/2022/TCSC ngày 22/02/2022
Đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định pháp luật chuyên ngành	Đáp ứng	Theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của TCSC là 1.035%.
Phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt	Đáp ứng	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 06/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022
Báo cáo tài chính năm trước liền kề năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức đủ điều kiện theo quy định	Đáp ứng	Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Đối tượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu đợt phát hành theo quy định của pháp luật	Đáp ứng	Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 06/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022

của đợt phát hành:

Tăng quy mô vốn hoạt động để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư.

4. **Điều kiện, điều khoản Trái phiếu:** (theo quy định tại Điều 6 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế), cụ thể:

- Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành: 2.000 trái phiếu
- Mệnh giá: 100.000.000 đồng/01 trái phiếu (Một trăm triệu đồng một trái phiếu).
- Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng).
- Kỳ hạn trái phiếu: 01 (một) năm
- Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND)
- Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ
- Lãi suất danh nghĩa dự kiến: 10%/năm (365 ngày)

- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo
 - 5. Ngày phát hành dự kiến:**
Dự kiến ngày 23/02/2022
 - 6. Thị trường phát hành:** Trong nước
 - 7. Phương thức phát hành:**
Phát hành, chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành.
 - 8. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:**
 - Được tổ chức phát hành công bố thông tin đầy đủ, được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu.
 - Được tổ chức phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với tổ chức phát hành.
 - Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu; được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.
 - 9. Phương thức thực hiện quyền:** không có
 - 10. Cam kết về đảm bảo**
 - Hình thức đảm bảo: bảo đảm thanh toán toàn bộ bằng tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.
 - Tài sản đảm bảo: 19.000.000 (Mười chín triệu) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công (Mã chứng khoán: TCI), cổ phiếu TCI được được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) nên giá trị cổ phiếu TCI biến động theo giá cổ phiếu TCI giao dịch trên HNX. Số lượng, giá trị tài sản bảo đảm có thể biến động tăng/giảm phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên có liên quan thể hiện tại các Văn kiện Trái phiếu và/hoặc thực tế phát sinh.
 - 11. Mua lại trái phiếu trước hạn:**
Công ty không có kế hoạch mua lại trái phiếu trước hạn, ngoại trừ việc mua lại bắt buộc do phát sinh sự kiện vi phạm theo quy định tại các Điều kiện và Điều khoản Trái Phiếu (nếu có).
 - 12. Cam kết của tổ chức phát hành trái phiếu:**
 - Bảo đảm người sở hữu trái phiếu được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái phiếu.
 - Thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi và gốc trái phiếu và các văn bản thỏa thuận có liên quan.
 - Các cam kết khác được quy định tại Văn Kiện Trái Phiếu.
 - 13. Các điều khoản và điều kiện khác:**
Theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan đến đợt phát hành Trái phiếu và Văn kiện Trái Phiếu có liên quan.
- IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được dùng để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư và giải ngân theo thực tế phát sinh, dự kiến trong năm 2022.

Hội đồng quản trị giao/ủy quyền cho Tổng giám đốc toàn quyền quyết định việc phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo tình hình thực tế phát sinh cho mục đích phát hành

2. Phương thức, kế hoạch và dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư

- Tổ Chức Phát Hành sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh trực tiếp, lợi nhuận giữ lại, khấu hao, và các dòng tiền hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán tiền gốc và lãi Trái Phiếu.
- Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
- Tiền lãi Trái phiếu được thanh toán theo mỗi kỳ tính lãi, 06 (sáu) tháng một lần bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn và trả sau, định kỳ vào Ngày Trả Lãi.

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

✚ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH, ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM, ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỘNG VIỆT

- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 6299 2006
- Fax : (028) 6291 7986

✚ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

- Địa chỉ trụ sở chính : số 2 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 3547 2972
- Fax : (028) 3547 2970

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Rủi ro luật pháp

Không chỉ riêng Việt Nam, mà luật pháp tất cả các quốc gia đều phải cập nhật, bổ sung, sửa đổi để phù hợp sự vận động phát triển của xã hội. Đặc biệt, đối với lĩnh vực chứng khoán, so với lịch sử phát triển của thế giới thì ngành chứng khoán Việt Nam có thể nói là còn non trẻ nên việc ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật để phù hợp với sự phát triển đi lên là điều tất yếu. Trong quá trình hoàn thiện đó, vừa mang lại những cơ hội nhưng cũng tạo ra thách thức, rủi ro cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể sẽ phải tốn thêm thời gian và nguồn lực để thích nghi, thay đổi, điều chỉnh mô hình hoạt động, quản trị, kinh doanh, hệ thống để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

Để hạn chế rủi ro này, TCSC ngoài việc xây dựng mô hình quản trị, kiểm soát và hệ thống văn bản quy trình, quy định, quy chế chặt chẽ còn đảm bảo tính linh hoạt nhất định, dễ thích nghi và điều chỉnh phù hợp với quy định mới. Ngoài ra, nhân sự làm việc trong các bộ phận pháp lý, kiểm soát, vận hành được cập nhật thường xuyên kiến thức mới, quy định mới để nắm bắt nhanh chóng và điều chỉnh kịp thời.

2. Rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Rủi ro hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là hoạt động truyền thống của các công ty chứng khoán, hầu hết các công ty chứng khoán đều triển khai dịch vụ này. Rủi ro từ hoạt động này chủ yếu xảy ra ở hai khía cạnh:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp của nhân viên hành nghề môi giới vi phạm các chuẩn mực, quy định nhằm trục lợi cá nhân thông qua các hành vi giả mạo, gian dối, hay thực hiện các giao dịch gây xung đột lợi ích giữa khách hàng và cá nhân, từ đó gây tổn thất cho khách hàng và chính công ty chứng khoán.
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện các giao dịch cho nhiều khách hàng với tần suất lớn do áp lực phải thực hiện nhanh chóng, chính xác và khối lượng lớn.

Nhận thức rủi ro này ngay từ những ngày đầu, TCSC đã xây dựng hệ thống quy trình chặt chẽ, kiểm soát nhiều cấp, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị rủi ro nhằm giảm thiểu rủi ro mang yếu tố con người. Đồng thời, các nhân sự được đào tạo, tuyển chọn, thực hiện cẩn thận, phù hợp với từng vị trí công việc và thường xuyên nhắc nhở, cập nhật và nâng cao nhận thức rủi ro hoạt động này.

2.2. Rủi ro hoạt động tự doanh

Rủi ro hoạt động tự doanh phát sinh chủ yếu từ việc suy giảm trong giá trị danh mục đầu tư của Công ty. Để có thể giảm thiểu rủi ro hoạt động này có thể được thực hiện thông qua việc xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, phân bổ tài sản một cách hợp lý và lựa chọn cổ phiếu phù hợp với mục tiêu quản lý danh mục trong từng giai đoạn phát triển của thị trường. Để có được điều này, cần sự nhạy bén, kinh nghiệm của nhân sự quản lý danh mục đầu tư. Hiện nay, hoạt động tự doanh của TCSC được sự quan tâm đặc biệt của ban lãnh đạo công ty và được quản lý bởi nhân sự giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán, có tầm nhìn chiến lược về thị trường và được hỗ trợ bởi đội ngũ chuyên nghiệp. Do vậy, hoạt động này trong những năm qua phát huy hiệu quả tích cực, danh mục đầu tư tăng trưởng, góp phần chủ yếu vào hiệu quả kinh doanh của Công ty trong những năm qua.

2.3. Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ

Cho vay giao dịch ký quỹ là một trong những hoạt động mang lại nguồn thu lớn cho công ty chứng khoán, đối với một số công ty chứng khoán, đó là nguồn thu chính, vì vậy, hoạt động này chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn, ảnh hưởng trực tiếp lợi nhuận của công ty chứng khoán. Rủi ro này phát sinh do những nguyên nhân sau:

- Chỉ thu hồi được một phần hoặc không thể thu hồi được toàn bộ số tiền cho vay, lãi cho vay của khách hàng do khách hàng không có khả năng hoàn trả do tình hình diễn biến thị trường không thuận lợi làm cho giá cổ phiếu rớt nhanh hoặc mất thanh khoản, khiến công tác xử lý cổ phiếu để thu hồi nợ diễn ra khó khăn và không hiệu quả.
- Khách hàng vay không tuân thủ hoặc chối bỏ trách nhiệm trong việc bổ sung tài sản hoặc trả nợ cho Công ty chứng khoán trong trường hợp giá cổ phiếu cho vay ký quỹ rớt nhanh chóng làm cho giá trị cổ phiếu thấp hơn mức cho vay của công ty chứng khoán.

Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã xây dựng bộ máy kiểm soát và quản trị rủi ro, đứng đầu là một phó tổng giám đốc phụ trách bộ phận quản trị rủi ro, bộ phận kiểm soát nội bộ cùng với hệ thống quy trình chặt chẽ và chế độ báo cáo thường xuyên, hàng ngày, hàng tuần, tháng, để kịp thời ứng phó, xử lý những tình huống cấp thiết. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên rà soát, đánh lại giá lại danh mục cổ phiếu cho vay ký quỹ để có những điều chỉnh kịp thời tỷ lệ cho vay, đối tượng cho vay, khối lượng cổ phiếu cho vay phù hợp với từng thời điểm, giai đoạn của thị trường.

2.4. Rủi ro nguồn nhân lực

Đặc thù ngành tài chính nói chung và chứng khoán nói riêng đòi hỏi những người tham gia hầu hết đều có trình độ nhất định, do vậy, để đáp ứng đòi hỏi, nhu cầu của thị trường thì nhân sự hoạt động trong ngành cũng đặt ra những điều kiện khắt khe về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm làm việc và đạo đức nghề nghiệp. Những công ty sở hữu lực lượng nhân sự có chất lượng và ổn định là một lợi thế rất lớn. Do vậy, nếu việc “chảy máu chất xám” xảy ra nếu các cấp độ đều sẽ làm cho công ty thiếu hụt nhân sự trầm trọng, một phần sẽ khiến cho công ty tốn thời gian và nguồn lực để bù đắp sự thiếu hụt đó, một phần, có khả năng sẽ mất đi một lượng khách hàng do nhân sự chuyển sang công ty khác. Do vậy, để thu hút cũng như giữ cho nguồn nhân lực ổn định và chất lượng, TCSC luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thoải mái để cho nhân viên có điều kiện phát triển công bằng và sáng tạo. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm công tác đào tạo, phát triển và nâng cao nghiệp vụ thông qua việc tài trợ học phí cho các chương trình nâng cấp nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn. Về mặt quản lý, Công ty có chủ trương phát triển toàn diện cá nhân về nghiệp vụ và có nguồn nhân sự dự phòng nên nếu có rủi ro về việc nhân sự nghỉ việc, gây ra sự thiếu hụt tạm thời thì cũng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, việc phân quyền và phân cấp, chăm sóc chéo khách hàng sẽ giúp công ty hạn chế việc giảm khách hàng khi nhân viên kinh doanh nghỉ việc.

2.5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán xảy ra khi Công ty không đủ số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày như thanh toán bù trừ với VSD, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Công ty với khách hàng, đối tác hoặc các cơ quan ban ngành có liên quan. Nếu rủi ro này phát sinh có khả năng sẽ làm hạn chế, gián đoạn hoặc thậm chí là bị đình chỉ hoạt động giao dịch chứng khoán từ đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của khách hàng.

Tuy nhiên, rủi ro này tại TCSC là rất thấp, bởi lẽ Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán cao, tỷ lệ vốn khả dụng luôn ở mức đảm bảo an toàn và thanh khoản cao. Ngoài ra, việc tính toán và cân đối nguồn vốn luôn được ban lãnh đạo Công ty chú trọng và phải lên kế hoạch trước hàng quý, hàng tháng, hàng tuần và thậm chí là hàng ngày trước khi các giao dịch được thực hiện. Trong các kế hoạch cân đối nguồn vốn luôn đưa ra nhiều tình huống khác nhau để dự phòng. Trong trường hợp xấu nhất Công ty vẫn đủ khả năng thanh toán và bảo đảm quyền lợi của khách hàng.

2.6. Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh hiện diện trong hầu hết tất cả các ngành chứ không riêng ngành chứng khoán, tuy nhiên, mức độ rủi ro cạnh tranh trong ngành chứng khoán thì luôn ở mức độ cao và diễn ra gay gắt. Hiện nay có khoảng gần 80 công ty chứng khoán, nhưng ưu thế thường thuộc những công ty có quy mô lớn, nguồn vốn dồi dào, hoạt động lâu năm, sở hữu đội ngũ nhân sự hùng hậu. Top 10 công ty chứng khoán thường chiếm khoảng 60-70% thị phần môi giới, gần 90% công ty chứng khoán còn lại chia khoảng 30% thị phần. Mức độ cạnh tranh diễn ra ở nhiều cấp độ và nhiều hình thức khác nhau như: giảm phí môi giới,

giảm lãi suất cho vay ký quỹ, mở rộng danh mục cổ phiếu cho vay ký quỹ, nâng tỷ lệ cho vay, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, mở rộng mạng lưới, lôi kéo nhân sự,... trong đó chủ yếu là việc giảm phí môi giới và giảm lãi suất cho vay ký quỹ. Do vậy, những công ty chứng khoán có quy mô lớn, nguồn vốn dồi dào, chi phí vốn rẻ thường có ưu thế cạnh tranh rất lớn, đặc biệt trong thời gian gần đây, có thêm sự tham gia của các công ty có yếu tố nước ngoài quy mô lớn và vốn rẻ gia nhập “cuộc chơi”, đang dần chia lại “chiếc bánh thị phần” nên việc chạy theo của các công ty chứng khoán nhỏ có phần “hụt hơi”.

Nhận thức được sự cạnh tranh khốc liệt, TCSC chủ trương “tránh đối đầu trực tiếp”, không chạy đua theo thị trường mà định vị lại “bản thân”, xác định thị trường mục tiêu khác biệt, khai thác thị trường ngách phù hợp với điều kiện và tầm nhìn chiến lược của Công ty. Tập trung vào khách hàng tổ chức và cá nhân chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, phát triển sản phẩm dịch vụ chuyên biệt và chú trọng vào việc nâng cấp dịch vụ tư vấn đầu tư để thu hút khách hàng VIP. Nhờ vậy, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm qua cải thiện đáng kể, cho thấy sự đúng đắn trong chủ trương và chiến lược cạnh tranh của Công ty.

2.7. Rủi ro công nghệ và an toàn hệ thống

Hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua tài khoản của khách hàng và quản lý bởi hệ thống phần mềm của Công ty, do vậy, rủi ro công nghệ và an toàn hệ thống ảnh hưởng trực tiếp đến lợi của khách hàng và hoạt động của Công ty.

Các loại rủi ro thông thường như lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ, lỗi đường truyền, bảo mật,... nếu xảy ra đều có thể gây ảnh hưởng đến giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu làm giảm hiệu quả hoạt động, gây ra những thất thoát về tài chính cho khách hàng và cho chính Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã và đang không ngừng đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tăng cường tính bảo mật, đường truyền, chuẩn bị trước các kịch bản ứng phó rủi ro có thể xảy ra.

3. Rủi ro khác

Các rủi ro khác có thể kể đến như thiên tai, cháy nổ, bệnh dịch, chiến tranh... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó lường trước được. Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động; Bản sao Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính kiểm toán.
4. Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua Phương án phát hành trái phiếu (đính kèm Phương án phát hành trái phiếu)



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	5 - 7
5. Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	8 - 9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 - 12
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 42



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật,... Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 0116/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3827 0527
- Fax : +84 (028) 3821 8010

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đông Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Đức Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020
Bà Phạm Việt Lan Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Thanh Tịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020

Ban điều hành

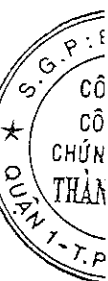
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2018
Ông Trịnh Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đức Hiếu - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

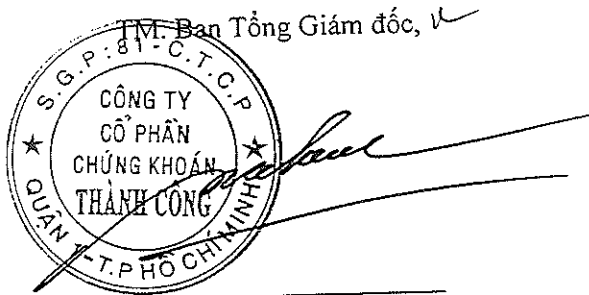
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính)

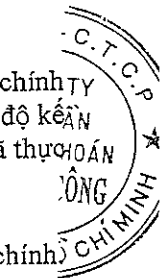
Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 01 năm 2022



Số 1.0130/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 01 năm 2022, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

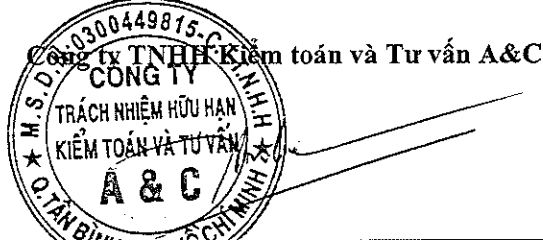
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Hồ Văn Tùng - Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1



Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2607-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
				Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN					
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.478.899.321.197	736.141.589.005
I.	Tài sản tài chính	110		1.477.092.776.046	734.649.082.177
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	287.410.726.891	80.201.639.342
1.1.	Tiền	111.1		57.410.726.891	24.503.096.236
1.2.	Các khoản tương đương tiền	111.2		230.000.000.000	55.698.543.106
2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	VI.3a	143.824.960.100	28.875.713.400
3.	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	VI.3c	-	2.558.786.879
4.	Các khoản cho vay	114	VI.3d	962.585.292.620	358.197.277.032
5.	Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115	VI.3b	66.310.508.000	256.366.002.999
6.	Các khoản phải thu	117		13.994.364.064	6.096.839.298
6.1.	Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1	VI.4	7.010.508.009	2.852.687.257
6.2.	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	VI.4	6.983.856.055	3.244.152.041
6.2.1.	Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		5.426.520.439	3.126.101.237
6.2.2.	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		1.557.335.616	118.050.804
7.	Trả trước cho người bán	118	VI.4	539.328.000	97.750.000
8.	Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	119	VI.4	427.596.371	255.073.227
9.	Các khoản phải thu khác	122	VI.4	4.000.000.000	4.000.000.000
10.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	VI.4	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
II.	Tài sản ngắn hạn khác	130		1.806.545.151	1.492.506.828
1.	Tạm ứng	131		138.645.330	10.385.900
2.	Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.5a	1.667.899.821	1.482.120.928
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		93.826.886.770	24.777.729.185
I.	Tài sản tài chính dài hạn	210		67.000.000.000	5.000.000.000
1.	Các khoản đầu tư	212		67.000.000.000	5.000.000.000
1.1.	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1	VI.3c	67.000.000.000	5.000.000.000
II.	Tài sản cố định	220		18.939.952.017	16.965.657.250
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	10.439.198.247	7.903.685.303
	- Nguyên giá	222		21.136.010.010	17.255.766.490
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(10.696.811.763)	(9.352.081.187)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	VI.7	8.500.753.770	9.061.971.947
	- Nguyên giá	228		29.506.991.894	28.515.230.894
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(21.006.238.124)	(19.453.258.947)
III.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	VI.8	185.000.000	-
IV.	Tài sản dài hạn khác	250		7.701.434.753	2.812.071.935
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	VI.9	1.109.000.000	24.000.000
2.	Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.5b	3.733.024.884	892.969.048
3.	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	VI.10	2.859.409.869	1.895.102.887
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.572.726.207.967	760.919.318.190

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		376.101.925.812	327.128.533.852
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		370.425.471.353	324.585.972.592
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311		244.735.650.000	305.412.412.320
1.1. <i>Vay ngắn hạn</i>	312	VI.11	244.735.650.000	305.412.412.320
2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	VI.12	95.000.000.000	-
3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		2.263.666.324	719.921.812
3. Phải trả người bán ngắn hạn	320	VI.13	844.276.548	4.466.359.233
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	VI.14	10.307.776.592	5.227.931.789
5. Phải trả người lao động	323		244.659.697	220.126.625
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		-	-
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	VI.15	16.790.999.690	8.534.220.813
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		238.442.502	5.000.000
II. Nợ phải trả dài hạn	340		5.676.454.459	2.542.561.260
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	341		-	-
1.1. <i>Vay dài hạn</i>	342		-	-
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	VI.16	5.676.454.459	2.542.561.260
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.196.624.282.155	433.790.784.338
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.196.624.282.155	433.790.784.338
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.009.716.470.000	360.000.000.000
1.1. <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	411.1		1.009.799.820.000	360.000.000.000
a <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411.1a	VI.17	1.009.799.820.000	360.000.000.000
1.2. <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	411.2		(83.350.000)	-
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	412		(4.153.169.071)	36.001.589.663
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		8.005.186.819	1.292.836.280
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		8.005.186.819	1.292.836.280
5. Lợi nhuận chưa phân phối	417		175.050.607.588	35.203.522.115
5.1. <i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	417.1		146.679.035.300	23.467.466.976
5.2. <i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	417.2		28.371.572.288	11.736.055.139
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		1.572.726.207.967	760.919.318.190

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

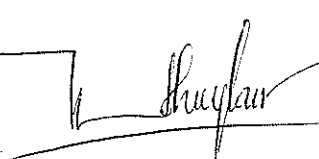
Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

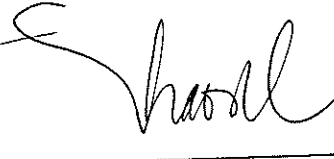
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		33.363.940.829	37.959.974.568
2. Cổ phiếu đang lưu hành	006	VI.15	100.979.982	36.000.000
3. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	008		210.135.468.100	282.622.966.400
4. Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	009		-	2.618.750.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	VII.1	10.108.696.640.440	2.137.272.585.270
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		8.516.175.838.940	1.961.708.158.370
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		222.700.209.900	32.302.249.700
c. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		1.089.915.005.000	19.520.550.000
d. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		279.905.586.600	123.741.627.200
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022		48.999.478.100	476.454.130
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		48.999.478.100	476.454.130
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		305.407.510.000	57.814.820.300
4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025		-	-
5. Tiền gửi của khách hàng	026	VII.2	361.733.759.478	133.900.481.871
5.1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	027		73.567.127.243	76.422.990.736
5.2. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	028		288.165.522.300	57.457.713.700
5.3. Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán	030		1.109.935	19.777.435
6. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031	VII.3	73.567.127.243	76.422.990.736
6.1. Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.1		71.545.559.037	74.794.412.275
6.2. Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.2		2.021.568.206	1.628.578.461
7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	VII.3	1.109.935	19.777.435

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022


Trần Thị Thúy Lan
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Phương Thảo
Giám đốc Tài chính


Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		155.850.883.044	99.219.347.230
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	VIII.1	126.662.326.233	31.535.148.482
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	01.2	VIII.2	27.832.903.311	60.265.852.748
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	VIII.3	1.355.653.500	7.418.346.000
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	VIII.3	10.479.104.874	7.105.933.924
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VIII.3	58.185.997.750	18.036.222.161
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04	VIII.3	2.979.400.000	-
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	VIII.4	51.857.562.958	13.643.220.887
1.6. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07	VIII.4	24.955.000.000	4.200.000.000
1.7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	VIII.4	11.570.396.286	1.280.203.511
1.8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VIII.4	526.000.232	146.482.659
1.9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	VIII.4	113.000.000	12.000.000
1.10. Thu nhập hoạt động khác	11	VIII.4	439.535.688	258.523.254
Cộng doanh thu hoạt động	20		316.956.880.832	143.901.933.626
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		17.671.536.709	58.361.519.744
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VIII.1	6.474.150.547	8.734.972.632
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	21.2	VIII.2	11.197.386.162	49.626.547.112
2.2. Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		253.400.000	2.538.786.880
2.3. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay	24		25.390.755.337	3.567.823.973
2.4. Chi phí hoạt động tự doanh	26		692.386.624	356.628.037
2.5. Chi phí môi giới chứng khoán	27	VIII.5	26.805.322.266	12.316.305.820
2.6. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		110.000.000	-
2.7. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		-	-
2.8. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		741.834.060	416.670.244
Cộng chi phí hoạt động	40		71.665.234.996	77.557.734.698
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	-
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		798.723.726	215.196.010
3.3. Doanh thu khác về đầu tư	44		-	10.273
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		798.723.726	215.206.283

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

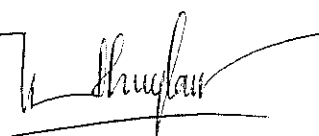
BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

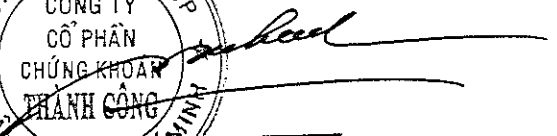
Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	92
4.2. Chi phí lãi vay	52		2.779.820.973	3.073.079.047
Cộng chi phí tài chính	60		2.779.820.973	3.073.079.139
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VIII.6	30.716.749.974	23.821.604.585
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		212.593.798.615	39.664.721.487
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71		4.596.619.570	1.465.665
8.2. Chi phí khác	72		365.696	15.000
Cộng kết quả hoạt động khác	80		4.596.253.874	1.480.665
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		217.190.052.489	39.666.172.152
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		200.554.535.340	29.026.866.516
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		16.635.517.149	10.639.305.636
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100		44.118.445.938	4.949.163.397
10.1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.1	VI.13	40.984.552.739	4.040.983.407
10.2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	100.2	VI.15	3.133.893.199	908.179.990
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	200		173.071.606.551	34.717.008.755
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	300		(40.154.758.734)	36.001.589.663
12.1. Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	301		(40.154.758.734)	36.001.589.663
TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN	400		(40.154.758.734)	36.001.589.663
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500	VIII.7	3.120	964
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501		3.120	964

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022


Trần Thị Thúy Lan
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Phương Thảo
Giám đốc Tài chính


Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		217.190.052.489	39.666.172.152
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		789.361.189	2.196.709.797
- Khấu hao tài sản cố định	03	VI.6, 7	2.897.709.753	2.661.740.701
- Chi phí lãi vay	06		28.170.576.310	6.640.903.020
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	VIII.3	(8.921.769.258)	(6.987.883.120)
- Dự thu tiền lãi	08	VIII.3	(1.557.335.616)	(118.050.804)
- Các khoản điều chỉnh khác	09		(19.799.820.000)	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		11.197.386.162	49.626.547.112
- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	VIII.2	11.197.386.162	49.626.547.112
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		(27.832.903.311)	(60.265.852.748)
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	VIII.2	(27.832.903.311)	(60.265.852.748)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(682.038.781.398)	(230.040.637.958)
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31		(98.313.729.551)	146.112.961.286
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn HTM	32		(59.441.213.121)	56.839.837.565
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		(604.388.015.588)	(205.440.523.969)
- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS	34		149.900.736.265	(220.364.413.336)
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35		(4.157.820.752)	(2.411.604.634)
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36		(2.182.368.398)	(312.034.179)
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	37		(172.523.144)	(201.389.914)
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39		-	2.944.000
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(2.619.144.412)	(58.967.519)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		4.576.919.412	6.437.790.895
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		(3.025.834.729)	(348.797.320)
- (-) Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	43		(37.160.247.271)	(3.739.373.909)
- (-) Lãi vay đã trả	44		(23.822.666.159)	(4.644.706.960)
- Tăng (giảm) phải trả người bán	45		(4.290.133.371)	(3.385.646.397)
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		-	(24.384.680)
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		1.255.539.335	931.840.268
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		24.533.072	220.126.625
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		1.777.187.014	345.704.220
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(480.694.884.869)	(198.817.061.645)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	61	VI.6,7,8	(5.057.504.520)	(1.816.696.000)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		-	-
3. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	VIII.3	8.921.769.258	6.987.883.120
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		3.864.264.738	5.171.187.120
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	VI.17	649.716.470.000	-
2. Tiền vay gốc	73		1.640.792.038.761	731.525.454.911
2.1. Tiền vay khác	73.2	VI.11,12	1.640.792.038.761	731.525.454.911
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		(1.606.468.801.081)	(488.613.042.591)
3.1. Tiền chi trả gốc vay khác	74.3	VI.11	(1.606.468.801.081)	(488.613.042.591)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		684.039.707.680	242.912.412.320
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	90		207.209.087.549	49.266.537.795
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	VI.1	80.201.639.342	30.935.101.547
- Tiền	101.1		24.503.096.236	7.659.669.236
- Các khoản tương đương tiền	101.2		55.698.543.106	23.275.432.311
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	VI.1	287.410.726.891	80.201.639.342
- Tiền	103.1		57.410.726.891	24.503.096.236
- Các khoản tương đương tiền	103.2		230.000.000.000	55.698.543.106

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		21.071.760.215.640	4.489.144.991.910
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(21.328.981.459.120)	(5.128.016.258.660)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		616.130.625.404	733.853.429.279
4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng, phí khác	11		(131.057.436.817)	(32.433.412.739)
5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		23.148.586.640	29.371.054.520
6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		(23.167.254.140)	(29.352.387.020)
Tăng tiền thuần trong năm	20		227.833.277.607	62.567.417.290

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

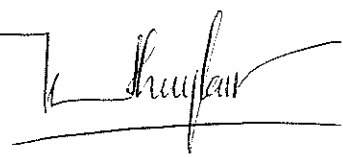
BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	VII.2	133.900.481.871	71.333.064.581
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		133.900.481.871	71.333.064.581
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	32		76.422.990.736	44.684.623.746
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33		57.457.713.700	26.647.330.900
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		19.777.435	1.109.935
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40	VII.2	361.733.759.478	133.900.481.871
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		361.733.759.478	133.900.481.871
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	42		73.567.127.243	76.422.990.736
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43		288.165.522.300	57.457.713.700
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45		1.109.935	19.777.435

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022


Trần Thị Thúy Lan
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Phương Thảo
Giám đốc Tài chính


Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

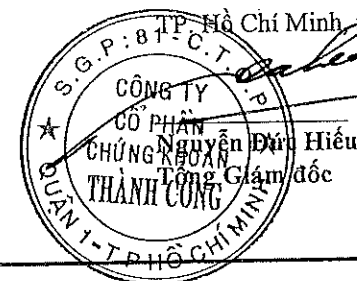
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Thay đổi trong năm				Số dư cuối năm	
		Ngày 01/01/2020	Ngày 01/01/2021	Năm 2020		Năm 2021		Ngày 31/12/2020	Ngày 31/12/2021
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
I. Biến động vốn chủ sở hữu									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VI.13	360.000.000.000	360.000.000.000	-	-	649.799.820.000	83.350.000	360.000.000.000	1.009.716.470.000
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		360.000.000.000	360.000.000.000	-	-	649.799.820.000	-	360.000.000.000	1.009.799.820.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	83.350.000	-	(83.350.000)
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		98.206.965	1.292.836.280	1.194.629.315	-	6.712.350.539	-	1.292.836.280	8.005.186.819
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		98.206.965	1.292.836.280	1.194.629.315	-	6.712.350.539	-	1.292.836.280	8.005.186.819
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	VI.3e	-	36.001.589.663	45.713.109.663	9.711.520.000	28.674.480.365	68.829.239.099	36.001.589.663	(4.153.169.071)
5. Lợi nhuận chưa phân phối		2.875.771.990	35.203.522.115	78.621.761.165	46.294.011.040	205.968.489.242	66.121.403.769	35.203.522.115	175.050.607.588
5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		1.767.725.366	23.467.466.976	31.200.670.600	9.500.928.990	176.236.089.402	53.024.521.078	23.467.466.976	146.679.035.300
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		1.108.046.624	11.736.055.139	47.421.090.565	36.793.082.050	29.732.399.840	13.096.882.691	11.736.055.139	28.371.572.288
Cộng		363.072.185.920	433.790.784.338	126.724.129.458	56.005.531.040	897.867.490.685	135.033.992.868	433.790.784.338	1.196.624.282.155
II. Thu nhập toàn diện khác									
1. Lãi, lỗ từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán		-	36.001.589.663	45.713.109.663	9.711.520.000	28.674.480.365	68.829.239.099	36.001.589.663	(4.153.169.071)
Cộng		-	36.001.589.663	45.713.109.663	9.711.520.000	28.674.480.365	68.829.239.099	36.001.589.663	(4.153.169.071)

Trần Thị Thúy Lan
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Phương Thảo
Giám đốc Tài chính



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật, Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 116/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 12 năm 2021.

2. Địa chỉ liên hệ

Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động sửa đổi lần thứ 10 của Công ty ban hành ngày 09 tháng 6 năm 2021.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động

- Quy mô vốn:
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng vốn điều lệ của Công ty là 1.009.799.820.000 VND, vốn chủ sở hữu là 1.196.624.282.155 VND, tổng tài sản là 1.572.726.207.967 VND.
- Mục tiêu hoạt động:
Hoạt động chính của Công ty là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Hạn chế đầu tư:
Công ty thực hiện theo Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các sửa đổi bổ sung như sau:
 - Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
 - Công ty không được mua, đầu tư bất động sản để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty với giá trị còn lại vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng tài sản của Công ty.
 - Công ty không được sử dụng quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu để đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp hoặc góp vốn sở hữu vào tổ chức khác, trong đó không sử dụng quá 20% vốn chủ sở hữu để đầu tư vào các công ty chưa niêm yết.
 - Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✓ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của Công ty, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - ✓ Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - ✓ Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- ✓ Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên;
- ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
- ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.
- Công ty được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này Công ty không phải tuân thủ các quy định sau:
 - ✓ Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến thành lập và mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:

- ✓ Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh Công ty đang thực hiện;
 - ✓ Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
 - ✓ Công ty sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định sau:
 - + Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm: tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; quỹ khen thưởng, phúc lợi; dự phòng trợ cấp mất việc làm; dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư.
 - + Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn.
- Cấu trúc:
 - Công ty không có công ty con, công ty liên kết và không có đơn vị trực thuộc.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 41 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 39 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính hàng năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán: Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng của Công ty kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với các khoản nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau khi ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”. Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán; hoặc không được phân loại là các khoản cho vay và các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên Báo cáo tình hình tài chính của Công ty; trừ trường hợp tài sản tài chính là công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy, tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng (+) các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như: phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản đầu tư HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các khoản đầu tư HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ phải trả tài chính.

Các khoản đầu tư được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của sự suy giảm giá trị có thể bao gồm giá thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi và gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định dựa trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

6. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay và số dư của khoản vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay”.

7. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

8. Phân loại lại tài sản tài chính

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động - Chênh lệch đánh giá lại theo giá trị hợp lý.

9. Giá thị trường/giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay”.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

10. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập căn cứ vào Điều 6, Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí quản lý công ty chứng khoán”.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là: chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí thuê văn phòng, sửa chữa cải tạo văn phòng và chi phí viễn thông, cước đường truyền.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê văn phòng, sửa chữa cải tạo văn phòng và chi phí viễn thông, cước đường truyền
Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào kỳ hạn hiệu lực của hợp đồng và không quá 3 năm.

12. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

13. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị văn phòng	06 - 08

14. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chủ yếu là phần mềm. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 3 đến 8 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận vào vốn điều lệ theo giá gốc.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài khoản lãi/lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Điều lệ của Công ty:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sẽ được thay thế bởi Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 và áp dụng từ năm tài chính 2022.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ có thể được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của các loại chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được từ các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác.

18. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tình hình tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ trong tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số liệu.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và các tài sản khác.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi ở các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận Quản trị rủi ro của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính thông qua chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát của Công ty. Công ty chỉ đầu tư vào các loại cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ của các đơn vị có tình hình tài chính tốt, ổn định và sở hữu các thương hiệu lớn ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các tài sản tài chính là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Công ty gồm: phải thu bán các tài sản tài chính; phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính; các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu về cho vay thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng. Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ với các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo Quy chế cho vay ký quỹ. Hạn mức tín dụng được kiểm soát trên cơ sở giá trị tài sản đảm bảo, tín nhiệm giao dịch của khách hàng.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu còn lại thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu hồi được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét suy giảm chất lượng tín dụng thường xuyên. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu có liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một đối tượng đáng kể nào.

Ngoại trừ khoản phải thu khó đòi đã được lập dự phòng tại thuyết minh số VI.4. Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì đa phần các khoản tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	71.162.635	4.277.250
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	57.339.564.256	24.498.818.986
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng) (*)	<u>230.000.000.000</u>	<u>55.698.543.106</u>
Cộng	<u>287.410.726.891</u>	<u>80.201.639.342</u>

- (*) Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số VI.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
<i>Của Công ty</i>	<u>61.365.666</u>	<u>3.109.800.973.789</u>
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	49.998.101	1.760.173.503.600
Trái phiếu	10.202.965	1.346.682.678.189
Chứng khoán khác	1.164.600	2.944.792.000
<i>Của nhà đầu tư</i>	<u>1.434.380.098</u>	<u>42.876.413.394.160</u>
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	1.407.918.398	42.792.522.595.160
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	26.461.700	83.890.799.000
Cộng	<u><u>1.495.745.764</u></u>	<u><u>45.986.214.367.950</u></u>

3. Các loại tài sản tài chính

3a. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<u>122.835.293.624</u>	<u>143.824.960.100</u>	<u>28.900.103.856</u>	<u>28.875.713.400</u>
MWG	785.418	1.223.100	657.000	713.400
QTP	30.200.000.000	38.000.000.000	-	-
PAC	92.634.508.206	105.823.737.000	28.899.446.856	28.875.000.000
<i>Cổ phiếu hủy niêm yết</i>	<u>10.700.000</u>	-	<u>10.700.000</u>	-
TRI	10.700.000	-	10.700.000	-
Cộng	<u><u>122.845.993.624</u></u>	<u><u>143.824.960.100</u></u>	<u><u>28.910.803.856</u></u>	<u><u>28.875.713.400</u></u>

3b. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
BBT	23.718.520.000	21.664.160.000	23.718.520.000	18.022.340.000
VPB	43.792.105.000	42.960.000.000	-	-
CVPB2108	2.944.792.000	1.677.024.000	-	-
Các cổ phiếu khác	8.260.071	9.324.000	196.645.893.336	238.343.662.999
Cộng	<u><u>70.463.677.071</u></u>	<u><u>66.310.508.000</u></u>	<u><u>220.364.413.336</u></u>	<u><u>256.366.002.999</u></u>

3c. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	-	2.558.786.879
Trái phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	-	2.558.786.879
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	67.000.000.000	5.000.000.000
Trái phiếu có kỳ hạn 6 năm của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	5.000.000.000	5.000.000.000
Trái phiếu có kỳ hạn 2 năm của Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	62.000.000.000	-
Cộng	<u><u>67.000.000.000</u></u>	<u><u>7.558.786.879</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3d. Các khoản cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Gốc cho vay giao dịch ký quỹ	889.783.925.440	889.783.925.440	321.039.927.921	321.039.927.921
Gốc ứng trước tiền bán chứng khoán	72.801.367.180	72.801.367.180	37.157.349.111	37.157.349.111
Cộng	962.585.292.620	962.585.292.620	358.197.277.032	358.197.277.032

3e. Tình hình biến động các khoản đầu tư theo nhóm do đánh giá lại theo giá trị thị trường cuối năm

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
I.	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	122.845.993.624	143.824.960.100	20.989.666.476	10.700.000	143.824.960.100
1.	Cổ phiếu niêm yết	122.835.293.624	143.824.960.100	20.989.666.476	-	143.824.960.100
2.	Cổ phiếu hủy niêm yết	10.700.000	-	-	10.700.000	-
II.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	70.463.677.071	66.310.508.000	-	4.153.169.071	66.310.508.000
	Cộng	193.309.670.695	210.135.468.100	20.989.666.476	4.164.957.615	210.135.468.100

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
I.	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	28.910.803.856	28.875.713.400	56.400	35.146.856	28.875.713.400
1.	Cổ phiếu niêm yết	28.900.103.856	28.875.713.400	56.400	24.446.856	28.875.713.400
2.	Cổ phiếu hủy niêm yết	10.700.000	-	-	10.700.000	-
II.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	220.364.413.336	256.366.002.999	36.001.589.663	-	256.366.002.999
	Cộng	249.275.217.192	285.241.716.399	36.001.646.063	35.146.856	285.241.716.399

4. Các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính</i>	7.010.508.009	2.852.687.257
<i>Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư</i>	6.983.856.055	3.244.152.041
Phải thu lãi giao dịch ký quỹ	5.426.520.439	3.126.101.237
Dự thu lãi tiền gửi	386.876.713	98.626.147
Dự thu lãi trái phiếu doanh nghiệp	1.170.458.903	19.424.657
<i>Trả trước cho người bán</i>	539.328.000	97.750.000
<i>Phải thu dịch vụ do công ty chứng khoán cung cấp</i>	427.596.371	255.073.227
Phải thu hoa hồng môi giới chứng khoán	230.728.782	145.505.970
Phải thu thuế thu nhập cá nhân chuyển nhượng chứng khoán của nhà đầu tư	196.867.589	109.567.257
<i>Phải thu khác</i>	4.000.000.000	4.000.000.000
Ông Đoàn Quang Sang (phải thu khó đòi) ⁽¹⁾	4.000.000.000	4.000.000.000
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Cộng	16.961.288.435	8.449.662.525

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (1) Khoản phải thu từ Ông Đoàn Quang Sang – cổ đông của Công ty, tương ứng với giá trị của 400.000 cổ phiếu liên quan đến vụ kiện giữa Công ty và Ông Nguyễn Thành Chung.

Ông Đoàn Quang Sang đã ủy quyền toàn bộ quyền và nghĩa vụ liên quan đến 200.000 cổ phiếu (tương đương 2.000.000.000 VND) cho người đại diện pháp luật của Công ty.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ra Bản án số 1145/2020/KDTM-ST tuyên xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc Ông Đoàn Quang Sang phải thanh toán số tiền 6.469.120.000 VND, bao gồm tiền nợ gốc 4.000.000.000 VND và các khoản khác với số tiền là 2.469.120.000 VND.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty vẫn chưa nhận được số tiền nêu trên, Công ty đã trích lập đủ 100% giá trị khoản phải thu do Công ty vẫn chưa thu hồi được 200.000 cổ phần còn lại (tương đương 2.000.000.000 VND).

5. Chi phí trả trước

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	72.054.982	3.758.331
Thuê văn phòng	564.300.000	564.300.000
Viễn thông, cước đường truyền	597.490.304	645.255.421
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	434.054.535	268.807.176
Cộng	1.667.899.821	1.482.120.928

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ, vật dụng văn phòng	983.355.323	367.504.535
Sửa chữa, cải tạo văn phòng	2.472.237.896	318.381.502
Viễn thông, cước đường truyền, bảo trì	261.821.661	207.083.011
Chi phí trả trước dài hạn khác	15.610.004	-
Cộng	3.733.024.884	892.969.048

6. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	15.561.026.490	1.462.040.000	232.700.000	17.255.766.490
Mua trong năm	3.808.927.000	-	71.316.520	3.880.243.520
Số cuối năm	19.369.953.490	1.462.040.000	304.016.520	21.136.010.010
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.273.015.990	-	232.700.000	7.505.715.990
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	8.957.518.203	170.571.338	223.991.646	9.352.081.187
Khấu hao trong năm	1.186.241.022	146.204.004	12.285.550	1.344.730.576
Số cuối năm	10.143.759.225	316.775.342	236.277.196	10.696.811.763
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	6.603.508.287	1.291.468.662	8.708.354	7.903.685.303
Số cuối năm	9.226.194.265	1.145.264.658	67.739.324	10.439.198.247

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm</u>	<u>Tài sản vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá	27.929.930.894	585.300.000	28.515.230.894
Số đầu năm	991.761.000	-	991.761.000
Mua sắm mới			
Số cuối năm	28.921.691.894	585.300.000	29.506.991.894
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.309.166.894	-	17.309.166.894
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	19.413.507.818	39.751.129	19.453.258.947
Khấu hao trong năm	1.435.919.177	117.060.000	1.552.979.177
Số cuối năm	20.849.426.995	156.811.129	21.006.238.124
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.516.423.076	545.548.871	9.061.971.947
Số cuối năm	8.072.264.899	428.488.871	8.500.753.770

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	185.500.000	-	185.500.000
Cộng	-	185.500.000	-	185.500.000

9. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ thuê văn phòng	1.080.000.000	-
Ký quỹ taxi	23.000.000	18.000.000
Ký quỹ khác	6.000.000	6.000.000
Cộng	1.109.000.000	24.000.000

10. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120.000.000 VND tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới năm trước, nhưng không vượt quá 2.500.000.000 VND/năm.

Biến động khoản tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	2.614.487.791	1.694.457.657
Tiền lãi phân bổ hàng năm	124.922.078	80.645.230
Cộng	2.859.409.869	1.895.102.887

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vay ngắn hạn

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số cuối năm
<i>Vay các bên liên quan</i>	<i>185.500.000.000</i>	<i>793.000.000.000</i>	<i>(912.600.000.000)</i>	<i>65.900.000.000</i>
Công ty Cổ phần Máy Sài Gòn 3	185.500.000.000	20.000.000.000	(205.500.000.000)	-
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital ⁽ⁱ⁾	-	655.000.000.000	(647.100.000.000)	7.900.000.000
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết ⁽ⁱⁱ⁾	-	118.000.000.000	(60.000.000.000)	58.000.000.000
<i>Vay các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>119.912.412.320</i>	<i>752.792.038.761</i>	<i>(693.868.801.081)</i>	<i>178.835.650.000</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	99.000.000.000	(36.000.000.000)	63.000.000.000
Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	-	361.835.650.000	(246.000.000.000)	115.835.650.000
Vay cá nhân khác	119.912.412.320	291.956.388.761	(411.868.801.081)	-
Cộng	305.412.412.320	1.545.792.038.761	(1.606.468.801.081)	244.735.650.000

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital để bổ sung vốn lưu động.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết để bổ sung vốn lưu động.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa để bổ sung vốn lưu động tạm thời, khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng này (xem thuyết minh số VI.1).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động tạm thời, khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng này (xem thuyết minh số VI.1).

12. Trái phiếu phát hành ngắn hạn

Thông tin chi tiết về trái phiếu phát hành ngắn hạn của Công ty như sau:

- Tên trái phiếu : Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
 - Mã trái phiếu : TC1H2122001
 - Thời điểm phát hành : 08/02/2021
 - Kỳ hạn gốc : 1 năm
 - Số lượng trái phiếu phát hành : 1.900 trái phiếu
 - Mệnh giá : 100.000.000 VND
 - Lãi suất : Nợ gốc của Trái phiếu sẽ chịu lãi với mức lãi suất cố định là 9%/năm. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán theo từng kỳ tính lãi mỗi 6 tháng/ lần bắt đầu từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn và trả sau, định kỳ vào ngày trả lãi.
 - Tài sản đảm bảo : Cổ phiếu các Công ty:
 - + Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
 - + Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
 - + Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
 - + Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh
- Giá trị tài sản đảm bảo biến động theo giá cổ phiếu giao dịch trên HNX, HOSE.
- Số lượng, giá trị tài sản bảo đảm có thể biến động tăng/giảm phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên có liên quan thể hiện tại các Văn kiện Trái phiếu và/hoặc thực tế phát sinh.
- Mua lại trái phiếu : Vào ngày tròn 6 tháng kể từ ngày phát hành, tổ chức phát hành đã mua lại 50% số lượng trái phiếu mỗi người sở hữu trái phiếu đang sở hữu. Số trái phiếu còn lại sẽ đáo hạn vào ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trái phiếu được phát hành cho bên liên quan như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	100	10.000.000.000	-	-
Cộng	100	10.000.000.000	-	-

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>668.050.686</i>	<i>1.800.000.000</i>
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	-	1.800.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	6.817.808	-
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	661.232.878	-
<i>Phải trả các đối tác khác</i>	<i>176.225.862</i>	<i>2.666.359.233</i>
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	-	2.594.250.000
Công ty TNHH Nón Xanh	165.292.050	-
Các nhà cung cấp khác	10.933.812	72.109.233
Cộng	844.276.548	4.466.359.233

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	149.038.414	80.462.485
Thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư	2.249.148.513	1.106.485.897
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.865.288.875	4.040.983.407
Các loại thuế khác	44.300.790	-
Cộng	10.307.776.592	5.227.931.789

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	217.190.052.489	39.666.172.152
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
Các khoản điều chỉnh tăng	23.255.489.475	57.203.419.596
- Chi phí không được khấu trừ	9.628.653.535	7.576.872.484
- Lỗi đánh giá lại các tài sản tài chính	13.626.835.940	49.626.547.112
Các khoản điều chỉnh giảm	(31.187.724.767)	(60.587.078.554)
- Lãi đánh giá lại các tài sản tài chính	(27.832.903.311)	(60.265.852.748)
- Chi phí trích trước năm trước	(3.354.821.456)	(321.225.806)
Thu nhập chịu thuế	209.257.817.197	36.282.513.194
Cổ tức được chia trong năm	(4.335.053.500)	(7.418.346.000)
Thu nhập tính thuế	204.922.763.697	28.864.167.194
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	40.984.552.739	5.772.833.439
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm ⁽¹⁾	-	(1.731.850.032)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	40.984.552.739	4.040.983.407

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (0) Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau nên số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.300.000	68.750.000
Chi phí lãi vay	3.679.859.465	196.196.065
Chi phí quản lý khác	13.041.840.225	8.269.274.748
Cộng	<u>16.790.999.690</u>	<u>8.534.220.813</u>

16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản lợi nhuận chưa thực hiện từ đánh giá tăng, giảm các tài sản tài chính.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

17. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Được phép phát hành và đã góp vốn đủ		
Số lượng (cổ phần)	100.979.982	36.000.000
Mệnh giá (VND/cổ phần)	10.000	10.000
Giá trị (VND)	<u>1.009.799.820.000</u>	<u>360.000.000.000</u>

Chi tiết vốn tăng thêm trong năm

Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	630.000.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19.799.820.000
Cộng	<u>649.799.820.000</u>

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Danh sách các cổ đông của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	647.919.360.000	173.036.000.000
Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn	-	75.826.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean	30.000.000.000	-
Các cổ đông khác	331.880.460.000	111.138.000.000
Cộng	<u>1.009.799.820.000</u>	<u>360.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	Số cuối năm		Số đầu năm	
Tài sản tài chính giao dịch được tự do chuyển nhượng	8.516.175.838.940		1.961.708.158.370	
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	222.700.209.900		32.302.249.700	
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	1.089.915.005.000		19.520.550.000	
Tài sản tài chính chờ thanh toán	279.905.586.600		123.741.627.200	
Cộng	10.108.696.640.440		2.137.272.585.270	
2. Tiền gửi của nhà đầu tư	Số cuối năm		Số đầu năm	
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý</i>	73.567.127.243		76.422.990.736	
Của nhà đầu tư trong nước	71.545.559.037		74.794.412.275	
Của nhà đầu tư nước ngoài	2.021.568.206		1.628.578.461	
<i>Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng</i>	288.165.522.300		57.457.713.700	
<i>Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán</i>	1.109.935		19.777.435	
Cộng	361.733.759.478		133.900.481.871	
3. Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	Số cuối năm		Số đầu năm	
<i>Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý</i>	73.567.127.243		76.422.990.736	
Của nhà đầu tư trong nước	71.545.559.037		74.794.412.275	
Của nhà đầu tư nước ngoài	2.021.568.206		1.628.578.461	
<i>Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu</i>	1.109.935		19.777.435	
Cộng	73.568.237.178		76.442.768.171	

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**1. Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm nay	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm trước
Lãi bán					
Các cổ phiếu niêm yết	25.183.000	927.360.874.000	800.698.547.767	126.662.326.233	31.535.148.482
Cộng	25.183.000	927.360.874.000	800.698.547.767	126.662.326.233	31.535.148.482
Lỗ bán					
Các cổ phiếu niêm yết	819.600	45.061.810.547	41.584.070.000	(3.477.740.547)	(8.734.972.632)
Trái phiếu	4.380.000	450.339.040.000	453.335.450.000	(2.996.410.000)	-
Cộng	5.199.600	495.400.850.547	494.919.520.000	(6.474.150.547)	(8.734.972.632)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

STT	Danh mục các tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ sách	Giá trị hợp lý	Số dư chênh	Số dư chênh	Chênh lệch thuần điều chỉnh sổ kế toán trong năm	Chênh lệch giảm do phân loại lại tài sản tài chính từ FVTPL qua AFS	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm
				lệch đánh giá lại cuối năm	lệch đánh giá lại đầu năm				
1.	<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	122.835.293.624	143.824.960.100	20.989.666.476	(24.390.456)	21.014.056.932	(4.378.539.783)	27.832.903.311	11.197.386.162
	MWG	785.418	1.223.100	437.682	56.400	381.282	-	193.036.721	(192.628.440)
	PAC	92.634.508.206	105.823.737.000	13.189.228.794	(24.446.856)	13.213.675.650	-	25.995.409.751	(12.781.734.100)
	QTP	30.200.000.000	38.000.000.000	7.800.000.000	-	7.800.000.000	-	7.800.000.000	-
	Các cổ phiếu niêm yết khác	-	-	-	-	-	(4.378.539.783)	(6.155.543.161)	1.777.003.378
2.	<i>Cổ phiếu hủy niêm yết</i>	10.700.000	-	(10.700.000)	(10.700.000)	-	-	-	-
	TRI	10.700.000	-	(10.700.000)	(10.700.000)	-	-	-	-
	Cộng	122.845.993.624	143.824.960.100	20.978.966.476	(35.090.456)	21.014.056.932	(4.378.539.783)	27.832.903.311	(11.197.386.162)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
3. Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ bán các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS		
Từ tài sản tài chính FVTPL	1.355.653.500	7.418.346.000
<i>Cổ tức</i>	<i>1.355.653.500</i>	<i>7.418.346.000</i>
Từ tài sản tài chính HTM	10.479.104.874	7.105.933.924
<i>Lãi thực thu</i>	<i>8.921.769.258</i>	<i>6.987.883.120</i>
<i>Lãi trích trước</i>	<i>1.557.335.616</i>	<i>118.050.804</i>
Từ các khoản cho vay và phải thu	58.185.997.750	18.036.222.161
<i>Tiền lãi cho vay hoạt động Margin</i>	<i>49.929.675.097</i>	<i>16.033.402.048</i>
<i>Tiền lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng</i>	<i>7.029.142.283</i>	<i>1.526.795.137</i>
<i>Phí gia hạn nợ Margin</i>	<i>1.227.180.370</i>	<i>476.024.976</i>
Từ tài sản tài chính AFS	2.979.400.000	-
<i>Cổ tức</i>	<i>2.979.400.000</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>73.000.156.124</u>	<u>32.560.502.085</u>
4. Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu môi giới	51.857.562.958	13.643.220.887
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	24.955.000.000	4.200.000.000
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	11.570.396.286	1.280.203.511
Doanh thu lưu ký chứng khoán	526.000.232	146.482.659
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	113.000.000	12.000.000
Doanh thu khác	439.535.688	258.523.254
Cộng	<u>89.461.495.164</u>	<u>19.540.430.311</u>
5. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí giao dịch chứng khoán môi giới	12.286.073.555	3.390.435.982
Chi phí nhân viên	7.988.198.150	3.279.840.325
Chi phí công cụ dụng cụ	124.127.244	71.699.440
Chi phí khấu hao	2.534.676.142	2.401.926.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.530.600.533	2.930.375.122
Chi phí khác	341.646.642	242.028.751
Cộng	<u>26.805.322.266</u>	<u>12.316.305.820</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	23.196.203.327	17.538.732.287
Chi phí văn phòng phẩm	68.388.081	54.774.321
Chi phí công cụ, dụng cụ	559.886.678	282.296.620
Chi phí khấu hao tài sản cố định	363.033.611	259.814.501
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.850.709.646	2.522.369.655
Các chi phí khác	3.675.528.631	3.160.617.201
Cộng	<u>30.716.749.974</u>	<u>23.821.604.585</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	173.071.606.551	34.717.008.755
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	173.071.606.551	34.717.008.755
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	55.470.080	36.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.120</u>	<u>964</u>

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tài chính nhưng trước khi Báo cáo tài chính được phép phát hành**
Không có.
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận**
Không có.
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu**
Không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thưởng với tổng số tiền là 4.164.403.083 VND (năm trước là 3.129.860.000 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ cao nhất
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Bất động sản Sài Gòn 3	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty mẹ cao nhất
Ông Đoàn Quang Sang	Cổ đông

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thương mại Bất động sản Sài Gòn 3		
Chi phí tiền điện, nước	138.681.506	173.936.044
Tiền thuê văn phòng	1.701.266.667	1.707.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital		
Doanh thu phí môi giới giao dịch chứng khoán	1.259.735.237	781.756.523
Doanh thu ứng trước tiền bán chứng khoán	22.839.338	12.718.221
Doanh thu lưu ký	47.040.102	30.114.280
Doanh thu phí tư vấn phát hành trái phiếu	20.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vay tiền	655.000.000.000	60.000.000.000
Lãi vay	7.694.707.943	867.764.385
Nhận vốn góp	647.919.360.000	-
Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn		
Doanh thu phí môi giới giao dịch chứng khoán	41.677.785	33.632.510
Doanh thu lưu ký	3.857.293	2.927.277
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3		
Doanh thu phí môi giới giao dịch chứng khoán	-	-
Doanh thu lưu ký	-	363.732
Vay tiền	20.000.000.000	230.500.000.000
Lãi vay	594.356.163	2.215.260.274
Bán trái phiếu	10.000.000.000	-
Lãi đầu tư trái phiếu	1.252.602.738	-
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean		
Doanh thu phí môi giới giao dịch chứng khoán	84.600.000	342.221.074
Doanh thu lưu ký	-	787.840
Doanh thu ứng trước tiền bán chứng khoán	-	86.301
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết		
Vay tiền	118.000.000.000	-
Lãi vay	710.547.946	-
Phí lưu ký	2.297.040	58.969
Công nợ với các bên liên quan khác		
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Đoàn Quang Sang		
Phải thu tiền chuyên nhượng cổ phần	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital		
Phí giao dịch chứng khoán	-	42.451.482
Tổng nợ phải thu bên liên quan	<u>4.000.000.000</u>	<u>4.042.451.482</u>
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3		
Vay phải trả	-	185.500.000.000
Lãi vay phải trả	-	1.800.000.000
Đầu tư trái phiếu	10.000.000.000	-
Lãi đầu tư trái phiếu	355.068.491	-
Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	55.600	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	45.568.391	113.967
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	3.789.015	22.198.529
Lãi vay phải trả	6.817.808	-
Vay phải trả	7.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	8.072.198.155	3.363.529.817
Vay phải trả	58.000.000.000	-
Lãi vay phải trả	661.232.878	-
Tổng nợ phải trả các bên liên quan	<u><u>85.044.730.338</u></u>	<u><u>190.685.842.313</u></u>

2. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.800.000.000	1.812.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	5.395.068.493	1.812.000.000
Cộng	<u><u>7.195.068.493</u></u>	<u><u>3.624.000.000</u></u>

Công ty thuê tại Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê có kỳ hạn 4 năm, hết hạn vào ngày 29 tháng 12 năm 2025, giá thuê chưa có thuế giá trị gia tăng là 136.363.636 VND/tháng.

3. Thông tin về bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xem xét, đánh giá và quyết định không lập báo cáo bộ phận và trình bày thông tin này do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Kết quả hoạt động được trình bày trong phần doanh thu và chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trên Báo cáo kết quả hoạt động. Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam. Với các lý do nêu trên Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

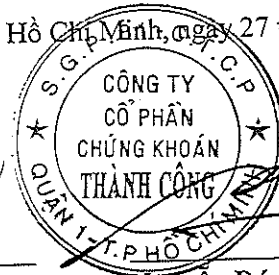
4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022

Trần Thị Thúy Lan
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Phương Thảo
Giám đốc Tài chính



Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc

Văn Phòng Công Chứng Bến Thành

97.99-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1

CHỨNG THỰC BẢN SAO

ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

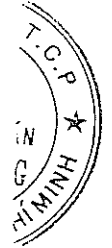
Số chứng thư: 05.6.5.1. Quyền số: 01 SCT/BS

Ngày: 16-02-2022

Công chứng viên



Nguyễn Ngọc Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số: 06.../2022/NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. HCM, ngày 22 tháng 01 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 01 năm 2022

V/v: Thông qua phương án phát hành Trái phiếu doanh nghiệp Lần 1 năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 22 tháng 01 năm 2022.



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1: Thông qua Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp Lần 1 năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công với những nội dung chính như sau:

- Tổ Chức Phát Hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Loại Trái Phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm
- Mã Trái Phiếu: TCIH2223001
- Mệnh giá Trái phiếu: 100.000.000 đồng/01 trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một trái phiếu)
- Số lượng trái phiếu phát hành: 2.000 Trái phiếu (Bằng chữ: Hai nghìn trái phiếu)
- Khối lượng trái phiếu phát hành: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
- Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND)
- Kỳ hạn Trái Phiếu: Một (01) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- Lãi suất Trái Phiếu: 10%/năm (365 ngày).

- **Giá bán Trái phiếu:** 100% mệnh giá Trái phiếu
- **Mục đích phát hành:** Tăng quy mô vốn hoạt động để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư.
- **Tài sản bảo đảm:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công được bảo đảm bởi bên thứ ba, số lượng cụ thể được quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu. Tùy thuộc vào tình hình thực tế phát sinh mà số lượng, giá trị tài sản bảo đảm, cách tính giá trị tài sản bảo đảm thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan và quy định tại các Văn kiện Trái Phiếu.
- **Hình thức đảm bảo:** Bảo đảm thanh toán toàn bộ bằng tài sản của bên thứ ba
- **Phương thức thanh toán Gốc, Lãi Trái Phiếu:**
 - Tiền lãi Trái phiếu được trả theo mỗi kỳ tính lãi, 06 (sáu) tháng một lần bắt đầu từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn và trả sau, định kỳ vào ngày trả lãi.
 - Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
- **Tiêu chí, đối tượng phát hành, chào bán:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty quyết định đối tượng nhà đầu tư chào bán/đặt mua/mua Trái phiếu cụ thể.
- **Số lượng nhà đầu tư chào bán** Dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty quyết định số lượng cụ thể.
- **Phương thức phát hành, chào bán Trái phiếu:** Thông qua đại lý phát hành.
- **Giao Dịch Trái phiếu** Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định pháp luật.
- **Thị trường phát hành:** Trong nước
- **Số lượng đợt phát hành:** 01 (một) đợt
- **Ngày Phát Hành dự kiến:** Tháng 02/2022, giao/ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định ngày cụ thể phù hợp với tình hình thực tế nếu có

: B
 CỐN
 CỐ
 HỮN
 HẠN
 T.P
 : B 1
 CỐN
 CỐ P
 HỮN
 HẠN
 P H

phát sinh ảnh hưởng đến thời điểm phát hành.

- Đăng Ký Lưu Ký Trái phiếu Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Phương án, kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được dùng để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư và giải ngân theo thực tế phát sinh, dự kiến trong năm 2022.
Hội đồng quản trị giao/ủy quyền cho Tổng giám đốc toàn quyền quyết định việc phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo tình hình thực tế phát sinh cho các mục đích phát hành
- Mua lại trái phiếu trước hạn Công ty không có kế hoạch mua lại trái phiếu trước hạn, ngoại trừ việc mua lại bắt buộc do phát sinh sự kiện vi phạm theo quy định tại các Điều kiện và Điều khoản Trái Phiếu (nếu có).

Điều 2: Thông qua nội dung Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp lần 1 năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3: Thông qua việc bên thứ ba (kể cả là bên có liên quan với Công ty) được dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của họ để bảo đảm cho nghĩa vụ Trái Phiếu này của Công ty và các tài liệu có liên quan.

Điều 4: Hội đồng quản trị ủy quyền và giao cho Ông Nguyễn Đức Hiếu – Tổng Giám đốc Công ty quyết định thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện việc chào bán Trái phiếu và các công việc có liên quan để hoàn tất việc phát hành Trái phiếu thành công theo Phương án phát hành đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Lựa chọn và quyết định thời điểm triển khai phương án chào bán Trái phiếu, ngày phát hành cụ thể và hoàn tất các thủ tục có liên quan.
- Chính sửa, bổ sung và quyết định nội dung chi tiết: (i) Phương án phát hành Trái phiếu, Điều khoản và Điều kiện Trái phiếu trong phạm vi quyền hạn phê duyệt của Hội đồng quản trị để đảm bảo đợt chào bán và phát hành Trái phiếu thành công, (ii) các hợp đồng, văn bản và (iii) các tài liệu pháp lý có liên quan đến chào bán, phát hành, mua bán, thanh toán Trái phiếu trên cơ sở phù hợp với cam kết với Người Sở hữu Trái phiếu và quy định pháp luật hiện hành.
- Triển khai công việc, ký Công bố thông tin, các hợp đồng, văn bản sửa đổi bổ sung và các tài liệu pháp lý có liên quan đến chào bán, phát hành, mua bán, thanh toán Trái phiếu theo quy định pháp luật và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1-C.
GTY
HÂN
KHÓA
CỔNG
HỒ CH
/ 5/1
TY
HÂN
KHÓA
CỔNG
/ 5/1

- Toàn quyền lựa chọn các đối tác có liên quan và nhà đầu tư (đối tượng, số lượng cụ thể); đàm phán quyết định và ký mọi hồ sơ, hợp đồng, tài liệu liên quan đến đợt chào bán và phát hành cho tổ chức/cá nhân đặt mua/mua Trái phiếu phù hợp với Phương án phát hành đã được phê duyệt.
- Toàn quyền quyết định việc phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo tình hình thực tế phát sinh cho các mục đích phát hành.

Điều 5: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, các bộ phận có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu Văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐÔNG HẢI



PHƯƠNG AN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Securities
THANHCÔNG
QUALITY MAKES DIFFERENCE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008,
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN
cấp ngày 16/12/2021)

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 1 NĂM 2022

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công

Trụ sở chính: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 3827 0527

Fax: (+84 28) 3821 8010

Website: www.tcsc.vn

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC
T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 8010

www.tcsc.vn

PHẦN I - GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ Chức Phát Hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC)
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trụ sở : Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán : Số 116/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 16/12/2021
- Mã số thuế : 0305477911
- Điện thoại : (028) 3827 0527
- Vốn điều lệ : 1.009.799.820.000 đồng (Một nghìn không trăm lẻ chín tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

1. Chỉ tiêu tài chính của Công ty từ năm 2019 – 2021

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Stt	Các chỉ tiêu	2019	2020	2021
1	Vốn chủ sở hữu	363.072	433.791	1.196.624
2	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	21,07%	75,41%	31,43%
3	Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	-	-	7,94%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.122	34.717	173.072
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	7,75%	8,00%	14,46%
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	362,05%	451,19%	1035,72%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020, 31/12/2021 đã kiểm toán

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi Trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của TCSC, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	32.350	324.586	370.425
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	20.000	305.412	244.736
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	95.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	379	720	2.264
4	Phải trả người bán ngắn hạn	6.052	4.466	844
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.994	5.228	10.308
6	Phải trả người lao động	-	220	245
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	24	-	-
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.900	8.534	16.791
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	-	5	238
II	Nợ dài hạn	44.134	2.543	5.676
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.500	-	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.634	2.543	5.676
Tổng cộng		76.485	327.129	376.102

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của TCSC

- Chi tiết các khoản vay

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Vay ngắn hạn	20.000	305.412	244.736
	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	20.000	185.500	-
	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	-	-	7.900
	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	-	-	58.000
	Vay ngắn hạn các đối tượng khác	-	119.912	-
	Vay ngân hàng, tổ chức tài chính	-	-	178.836
2	Vay dài hạn	42.500	-	-

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Du lịch Phước Lộc	42.500	-	-
Tổng cộng	62.500	305.412	244.736

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của TCSC

3. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính

Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**PHẦN II - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP LẦN 1
NĂM 2022 CỦA CÔNG TY**
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng Quản trị phê duyệt Phương án phát hành Trái phiếu doanh nghiệp Lần 1 năm 2022;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C.
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020, 31/12/2021.

II. ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
Là công ty cổ phần, công ty TNHH được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	Là Công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008
Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu	Đáp ứng	Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn. Trong năm 2021, Công ty đã có 01 lần phát hành Trái phiếu thành công. Công ty đã thanh toán tiền gốc và lãi Trái phiếu đầy đủ và đúng hạn. Văn bản cam kết của Công ty về việc thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và/hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liên tiếp trước đợt phát

THANHCONG SECURITIES CO.

Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
		hành Trái phiếu số 22/2022/TCSC-CK ngày 22/02/2022
Đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định pháp luật chuyên ngành	Đáp ứng	Theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của TCSC là 1035%.
Phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt	Đáp ứng	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022
Báo cáo tài chính năm trước liền kề năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức đủ điều kiện theo quy định	Đáp ứng	Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Đối tượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu đợt phát hành theo quy định của pháp luật	Đáp ứng	Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tăng quy mô vốn hoạt động để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư.

IV. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Phát hành, chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành.

V. PHƯƠNG ÁN, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được dùng để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư và giải ngân theo thực tế phát sinh, dự kiến trong năm 2022.

Hội đồng quản trị giao/ủy quyền cho Tổng giám đốc toàn quyền quyết định việc phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo tình hình thực tế phát sinh cho mục đích phát hành.

VI. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

- Tổ Chức Phát Hành sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh trực tiếp, lợi nhuận giữ lại, khấu hao, và các dòng tiền hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán tiền gốc và lãi Trái Phiếu
- Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
- Tiền lãi Trái phiếu được thanh toán theo mỗi kỳ tính lãi, 06 (sáu) tháng một lần bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn và trả sau, định kỳ vào Ngày Trả Lãi.

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 27/Booi, Ngõ 8 Hồ Tùng Mậu 3E, Nguyễn Thái Bình W, Đ. 1, HCMC
 T: (+84 28) 3827 6527 | F: (+84 28) 3821 60 10

www.tcsc.vn

VII. ĐIỀU KIỆN ĐIỀU KHOẢN TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

- **Tổ Chức Phát Hành:** Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
- **Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm
- **Mã Trái Phiếu:** TCIH2223001
- **Mệnh giá Trái phiếu:** 100.000.000 đồng/01 trái phiếu (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một trái phiếu*)
- **Số lượng trái phiếu phát hành:** 2.000 Trái phiếu (*Bằng chữ: Hai nghìn trái phiếu*)
- **Khối lượng trái phiếu phát hành:** 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng*)
- **Đồng tiền phát hành và thanh toán** Đồng Việt Nam (VND)
- **Kỳ hạn Trái Phiếu:** Một (01) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- **Lãi suất Trái Phiếu:** 10%/năm (365 ngày).
- **Giá bán Trái phiếu:** 100% mệnh giá Trái phiếu
- **Mục đích phát hành:** Tăng quy mô vốn hoạt động để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư.
- **Tài sản bảo đảm:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công được bảo đảm bởi bên thứ ba, số lượng cụ thể được quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu. Tùy thuộc vào tình hình thực tế phát sinh mà số lượng, giá trị tài sản bảo đảm, cách tính giá trị tài sản bảo đảm thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan và quy định tại các Văn kiện Trái Phiếu.
- **Hình thức đảm bảo:** Bảo đảm thanh toán toàn bộ bằng tài sản của bên thứ ba
- **Phương thức thanh toán Gốc, Lãi Trái Phiếu:**
 - Tiền lãi Trái phiếu được trả theo mỗi kỳ tính lãi, 06 (sáu) tháng một lần bắt đầu từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn và trả sau, định kỳ vào ngày trả lãi.
 - Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
- **Tiêu chí, đối tượng phát** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Hội đồng quản trị ủy quyền cho

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A 27 floor, No. 4 Hồ Tùng Mậu St, Nguyễn Thị Bình W. D1, HCMC
 T: (+84 28) 3527 6527 | F: (+84 28) 3621 80 10

www.tscg.vn

hành, chào bán:	Tổng giám đốc Công ty quyết định đối tượng nhà đầu tư chào bán/đặt mua/mua Trái phiếu cụ thể.
- Số lượng nhà đầu tư chào bán	Dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty quyết định số lượng cụ thể.
- Phương thức phát hành, chào bán Trái phiếu:	Thông qua đại lý phát hành.
- Giao Dịch Trái phiếu	Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bán án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định pháp luật.
- Thị trường phát hành:	Trong nước
- Số lượng đợt phát hành:	01 (một) đợt
- Ngày Phát Hành dự kiến:	Tháng 02/2022, giao/ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định ngày cụ thể phù hợp với tình hình thực tế nếu có phát sinh ảnh hưởng đến thời điểm phát hành.
- Đăng Ký Lưu Ký Trái phiếu	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Phương án, kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu:	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được dùng để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư và giải ngân theo thực tế phát sinh, dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị giao/ủy quyền cho Tổng giám đốc toàn quyền quyết định việc phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo tình hình thực tế phát sinh cho các mục đích phát hành
- Mua lại trái phiếu trước hạn	Công ty không có kế hoạch mua lại trái phiếu trước hạn, ngoại trừ việc mua lại bắt buộc do phát sinh sự kiện vi phạm theo quy định tại các điều kiện, điều khoản trái phiếu (nếu có)

PHẦN III: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

I. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Bảo đảm người sở hữu trái phiếu được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái phiếu.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi và gốc trái phiếu và các văn bản thỏa thuận có liên quan.

II. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU

1. Quyền của Nhà Đầu Tư Trái phiếu

- Được tổ chức phát hành công bố thông tin đầy đủ, được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu.
- Được tổ chức phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với tổ chức phát hành.
- Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu; được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư Trái phiếu

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của tổ chức phát hành, hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của tổ chức phát hành trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu.
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu.
- Hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật liên quan.

III. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Đại lý phát hành

Triển khai phát hành, chào bán cho các Nhà Đầu Tư theo phương án phát hành Trái phiếu và thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành, tuân thủ giới hạn số lượng nhà đầu tư theo quy định.

2. Đại diện người sở hữu trái phiếu

- Giám sát việc tuân thủ các cam kết của tổ chức phát hành trong hồ sơ chào bán trái phiếu.
- Làm trung gian liên lạc giữa người sở hữu trái phiếu, tổ chức phát hành và các tổ chức có liên quan khác.
- Trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định tại các Điều kiện, Điều khoản Trái phiếu và/hoặc văn kiện Trái phiếu có liên quan.

3. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm

Quản lý tài sản bảo đảm theo đúng thỏa thuận giữa các bên có liên quan và/hoặc theo các văn kiện trái phiếu

PHẦN IV: CÁC CAM KẾT

I. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức phát hành cam kết công bố thông tin đầy đủ theo đúng quy định các quy định có liên quan.

II. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Nhà Đầu Tư sở hữu Trái phiếu phù hợp với điều kiện và điều khoản trái phiếu.

PHẦN V: ỦY QUYỀN

Hội đồng quản trị thống nhất giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty:

- Tổ chức triển khai thực hiện việc chào bán Trái phiếu và các công việc có liên quan để hoàn tất việc phát hành Trái phiếu thành công theo Phương án phát hành đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Lựa chọn và quyết định thời điểm triển khai phương án chào bán Trái phiếu, ngày phát hành cụ thể và hoàn tất các thủ tục có liên quan.
- Chính sửa, bổ sung và quyết định nội dung chi tiết: (i) Phương án phát hành Trái phiếu, Điều khoản và Điều kiện Trái phiếu trong phạm vi quyền hạn phê duyệt của Hội đồng quản trị để đảm bảo đợt chào bán và phát hành Trái phiếu thành công, (ii) các hợp đồng, văn bản và (iii) các tài liệu pháp lý có liên quan đến chào bán, phát hành, mua bán, thanh toán Trái phiếu trên cơ sở phù hợp với cam kết với Người Sở hữu Trái phiếu và quy định pháp luật hiện hành.
- Triển khai công việc, ký kết Công bố thông tin, các hợp đồng, văn bản sửa đổi bổ sung và các tài liệu pháp lý có liên quan đến chào bán, phát hành, mua bán, thanh toán Trái phiếu theo quy định pháp luật và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Toàn quyền lựa chọn các đối tác có liên quan và nhà đầu tư (đối tượng, số lượng cụ thể); đàm phán quyết định và ký mọi hồ sơ, hợp đồng, tài liệu liên quan đến đợt chào bán và phát hành cho tổ chức/cá nhân đặt mua/mua Trái phiếu phù hợp với Phương án phát hành đã được phê duyệt.
- Toàn quyền quyết định việc phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo tình hình thực tế phát sinh cho các mục đích phát hành

Trân trọng./.

Tp.HCM, ngày 22 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOAN
THÀNH CÔNG
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN ĐÔNG HẢI

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 21 floor, Ngã Sáu Tầng Mậu Dịch, Nguyễn Thị Bình W, Q.1, HCMC
T: (+84 28) 3822 9527 | F: (+84 28) 3821 8110

www.tcsc.vn

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÀI GÒN 3 CAPITAL

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital;
- Biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty ngày 22 tháng 02 năm 2022;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc sử dụng tối thiểu 19.000.000 (Mười chín triệu) cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công (Mã chứng khoán: TCI) mà Công ty đang sở hữu để bảo đảm cho nghĩa vụ Trái phiếu do Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công phát hành, thông tin tóm tắt về đợt phát hành Trái phiếu của Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công ("Trái Phiếu") như sau:

- Tổ Chức Phát Hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Loại Trái Phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm
- Mã Trái Phiếu: TCIH2223001
- Mệnh giá Trái phiếu: 100.000.000 đồng/01 trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một trái phiếu)
- Số lượng trái phiếu phát hành: 2.000 Trái phiếu (Bằng chữ: Hai nghìn trái phiếu)
- Khối lượng trái phiếu phát hành: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
- Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND)
- Kỳ hạn Trái Phiếu: Một (01) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- Lãi suất Trái Phiếu: 10%/năm (365 ngày).
- Giá bán Trái phiếu: 100% mệnh giá Trái phiếu
- Kỳ trả lãi: 6 tháng/lần
- Các điều khoản khác: Theo các Văn Kiện Trái Phiếu

Điều 2: Thông qua nội dung các hợp đồng/tài liệu mà Công ty ký với các bên có liên quan đến Trái Phiếu này.



Điều 3: Thông qua việc ủy quyền/giao cho Ông Nguyễn Đông Hải – Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện pháp luật của Công ty thay mặt Công ty thực hiện các thủ tục, ký các giấy tờ có liên quan.

Điều 4: Thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận có liên quan của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu Thư ký Công ty;



NGUYỄN KHÁNH LINH



BÁO CÁO
TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính	4 - 5
4. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6
5. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7
6. Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	8 - 27

)



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật,... Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 116/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3827 0527
- Fax : +84 (028) 3821 8010

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đông Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Đức Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020
Bà Phạm Việt Lan Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Thanh Tịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020
Bà Đoàn Thị Thu Suong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2020

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2018
Ông Trịnh Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đức Hiếu - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2018).

Kiểm toán viên

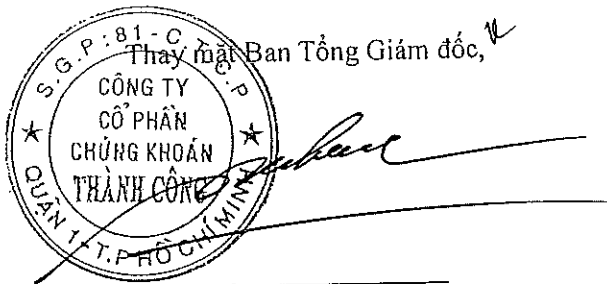
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tuân thủ những yêu cầu của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính (sau đây gọi là “các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính”) trong việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

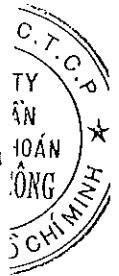
Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc khẳng định Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo đã được lập và trình bày phù hợp với các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.



Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 01 năm 2022



Số: 1.0131/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 01 năm 2022, từ trang 06 đến trang 27. Báo cáo này đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty lập theo các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính (sau đây gọi là “các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phù hợp với các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận và nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

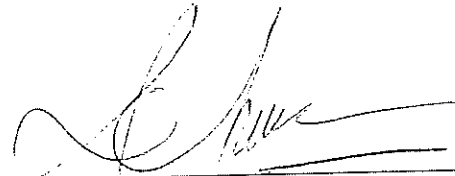
Chính sách lập và giới hạn về sử dụng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số II.1 và thuyết minh số III mô tả các quy định áp dụng, các diễn giải và các chính sách lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Đồng thời, như trình bày ở thuyết minh số II.2, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập nhằm tuân thủ các quy định về lập và công bố thông tin về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Do đó, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1



Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022

Số: 09/2022/BC-TCSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022

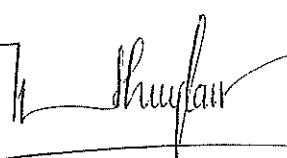
BÁO CÁO


Tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm: ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

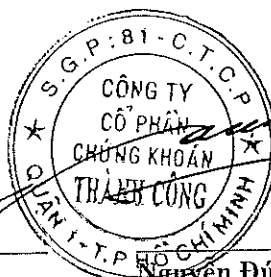
Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.


Trần Thị Thúy Lan
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Diệu Thảo
Trưởng Bộ phận kiểm soát nội bộ


Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

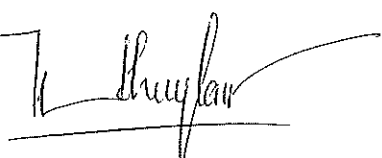

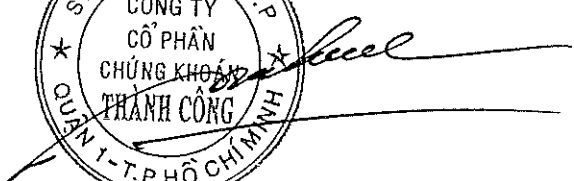
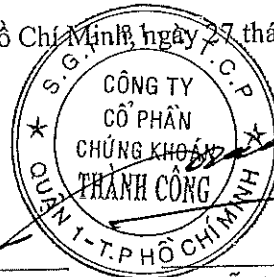
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng (VND)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	IV	39.588.050.823
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	V	22.905.609.986
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	VI	50.000.000.000
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)		112.493.660.809
5	Vốn khả dụng	VII	1.165.124.379.126
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4) (%)		1.035,72%

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022


Trần Thị Thúy Lan
Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Diệu Thảo
Trưởng Bộ phận kiểm soát nội bộ
Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật,... Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 116/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 12 năm 2021.

2. Địa chỉ liên hệ

Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động sửa đổi lần thứ 10 của Công ty ban hành ngày 09 tháng 6 năm 2021.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động

• Quy mô vốn:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng vốn điều lệ của Công ty là 1.009.799.820.000 VND, vốn chủ sở hữu là 1.196.624.282.155 VND, tổng tài sản là 1.572.726.207.967 VND.

• Mục tiêu hoạt động:

Hoạt động chính của Công ty là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

• Hạn chế đầu tư:

Công ty thực hiện theo Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các sửa đổi bổ sung như sau:

- Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
- Công ty không được mua, đầu tư bất động sản để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty với giá trị còn lại vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng tài sản của Công ty.
- Công ty không được sử dụng quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu để đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp hoặc góp vốn sở hữu vào tổ chức khác, trong đó không sử dụng quá 20% vốn chủ sở hữu để đầu tư vào các công ty chưa niêm yết.
- Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✓ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của Công ty, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - ✓ Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - ✓ Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

- ✓ Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên;
- ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
- ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.
- Công ty được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này Công ty không phải tuân thủ các quy định sau:
 - ✓ Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến thành lập và mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:

- ✓ Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh Công ty đang thực hiện;
 - ✓ Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
 - ✓ Công ty sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định sau:
 - + Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm: tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; quỹ khen thưởng, phúc lợi; dự phòng trợ cấp mất việc làm; dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư.
 - + Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn.
- Cấu trúc:
Công ty không có công ty con, công ty liên kết và không có đơn vị trực thuộc.

5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 41 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 31 nhân viên).

II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

1. Các văn bản pháp quy áp dụng

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính ("Thông tư số 91") quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Thông tư số 91 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế cho Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 do Bộ Tài chính ban hành quy định chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này được lập trên cơ sở số liệu tài chính của Công ty tại ngày lập báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

2. Mục đích lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập nhằm tuân thủ các quy định về lập và công bố thông tin về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty và không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

3. Đồng tiền báo cáo

Công ty thực hiện lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bằng Đồng Việt Nam (VND).

4. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

III. CÁC CHÍNH SÁCH LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

1. Tỷ lệ vốn khả dụng

Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty được xác định theo công thức quy định tại Thông tư số 91 như sau:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = \frac{\text{Vốn khả dụng} \times 100\%}{\text{Tổng giá trị rủi ro}}$$

Trong đó, tổng giá trị rủi ro là tổng các giá trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán và giá trị rủi ro hoạt động.

2. Vốn khả dụng

Theo quy định của Thông tư số 91, vốn khả dụng là vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng chính mười (90) ngày, cụ thể như sau:

- Vốn góp của chủ sở hữu, không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có);
- Thặng dư vốn cổ phần, không bao gồm vốn cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có);
- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - cấu phần vốn (đối với công ty chứng khoán có phát hành trái phiếu chuyển đổi);
- Vốn khác của chủ sở hữu;
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái;
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập phù hợp với quy định của pháp luật;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;
- Số dư các khoản dự phòng suy giảm giá trị tài sản;
- Năm mươi phần trăm (50%) phần giá trị tăng thêm của tài sản cố định được định giá lại theo quy định của pháp luật (trong trường hợp định giá tăng), hoặc trừ đi toàn bộ phần giá trị giảm đi (trong trường hợp định giá giảm);
- Các khoản giảm trừ (thuyết minh số III.2.1);
- Các khoản tăng thêm (thuyết minh số III.2.2);
- Vốn khác (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

2.1 Các khoản giảm trừ

Vốn khả dụng của Công ty được điều chỉnh giảm bởi giá trị các khoản mục sau:

- Cổ phiếu quỹ (nếu có);
- Toàn bộ phần giá trị giảm đi của các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị ghi sổ trên cơ sở chênh lệch giữa giá thị trường và giá trị ghi sổ của tài sản, không bao gồm chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty và chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày tính toán tỷ lệ an toàn tài chính;
- Giá trị ký quỹ trong trường hợp Công ty ký quỹ tài sản bảo đảm để ngân hàng thực hiện bảo lãnh thanh toán khi phát hành chứng quyền có bảo đảm, được xác định là giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng và giá trị tài sản bảo đảm;
- Giá trị tài sản của Công ty được dùng để bảo đảm cho các nghĩa vụ với các tổ chức và cá nhân khác có thời hạn còn lại trên 90 ngày, được xác định là giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng và giá trị tài sản bảo đảm;
- Các tài sản ngắn hạn bao gồm: các khoản trả trước, các khoản phải thu và tạm ứng có thời hạn thu hồi hoặc thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày và các tài sản ngắn hạn khác;
- Các tài sản dài hạn;
- Các khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét (nếu có);
- Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty trong các trường hợp dưới đây:
 - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Công ty;
 - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của công ty mẹ của Công ty.
- Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày tính toán tỷ lệ an toàn tài chính;
- Các khoản thiệt hại tính theo giá trị hợp đồng trong trường hợp đối tác đã hoàn toàn mất khả năng thanh toán.

Đối với các khoản mục giảm trừ khỏi vốn khả dụng được bảo đảm bằng tài sản của tổ chức, cá nhân khác, khi xác định phần giảm trừ khỏi vốn khả dụng, Công ty điều chỉnh giảm bớt phần giá trị giảm trừ một khoản bằng giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau:

- Giá trị sổ sách của khoản mục giảm trừ;
- Giá trị tài sản bảo đảm cho khoản mục giảm trừ được xác định bằng: Khối lượng tài sản bảo đảm x Giá tài sản x (1 - Hệ số rủi ro thị trường) theo thuyết minh số III.4.3.

Giá thị trường của tài sản được xác định theo quy định của Thông tư số 91. Công ty không tính giá trị các loại rủi ro đối với các chỉ tiêu tài sản đã giảm trừ khỏi vốn khả dụng.

2.2 Các khoản tăng thêm

Vốn khả dụng của Công ty được điều chỉnh tăng thêm bởi giá trị các khoản mục sau:

- Toàn bộ phần giá trị tăng thêm của các khoản đầu tư, tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị ghi sổ trên cơ sở chênh lệch giữa giá thị trường và giá trị ghi sổ, không bao gồm các chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty và các chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày tính toán tỷ lệ an toàn tài chính;
- Các khoản nợ có thể chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu, bao gồm: trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi và các công nợ khác đã được đăng ký bổ sung vốn khả dụng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thỏa mãn tất cả quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Thông tư số 91.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Tổng giá trị các khoản nợ được sử dụng để bổ sung vốn khả dụng tối đa bằng 50% phần vốn chủ sở hữu. Đối với các khoản nợ có thể chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu và các khoản nợ đã đăng ký bổ sung vào vốn khả dụng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty khấu trừ 20% giá trị ban đầu mỗi năm trong thời gian năm (05) năm cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán/chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông và khấu trừ 25% giá trị còn lại mỗi quý trong thời hạn bốn (04) quý cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán/chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

3. Giá trị rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường tài sản của Công ty biến động theo chiều hướng bất lợi. Giá trị rủi ro thị trường đối với các tài sản là: tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu, cổ phiếu, quỹ/cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán được Công ty xác định khi kết thúc ngày giao dịch theo công thức sau:

Giá trị rủi ro thị trường = Vị thế ròng x Giá tài sản x Hệ số rủi ro thị trường

Trong đó, vị thế ròng của chứng khoán là số lượng chứng khoán đang nắm giữ của Công ty tại thời điểm tính toán, sau khi đã điều chỉnh giảm bớt số lượng chứng khoán cho vay và tăng thêm số chứng khoán đi vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Các tài sản không được xác định rủi ro thị trường bao gồm:

- Cổ phiếu quỹ;
- Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty trong các trường hợp dưới đây:
 - Là công ty mẹ, công ty con của Công ty;
 - Là công ty con của công ty mẹ của Công ty.
- Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên chín mươi (90) ngày kể từ ngày tính toán;
- Trái phiếu, các công cụ nợ, giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ đã đáo hạn;
- Chứng khoán đã được phòng ngừa rủi ro bởi chứng quyền bán hoặc hợp đồng tương lai; chứng quyền bán và hợp đồng quyền bán được dùng để phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở.

3.1 Hệ số rủi ro thị trường

Hệ số rủi ro thị trường được xác định cho từng khoản mục tài sản theo quy định tại Thông tư số 91.

3.2 Giá tài sản

- a. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ

Giá trị của tiền VND là số dư tài khoản tiền mặt tại ngày tính toán. Giá trị của tiền bằng ngoại tệ là giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày tính toán.

Giá trị của tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ bằng giá trị tiền gửi/giá mua cộng lãi lũy kế sử dụng lãi suất thực chưa được thanh toán tới ngày tính toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

b. Trái phiếu

Giá trị của trái phiếu niêm yết là giá niêm yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng nhiều hơn 2 tuần tính đến ngày tính toán, giá trị của trái phiếu là giá trị lớn nhất trong các giá trị đã bao gồm lãi lũy kế sau: giá mua, mệnh giá, giá xác định theo phương pháp nội bộ.

Giá trị của trái phiếu chưa niêm yết là giá trị lớn nhất trong các giá trị đã bao gồm cả lãi lũy kế: giá niêm yết trên hệ thống báo giá do Công ty lựa chọn (nếu có), giá mua, mệnh giá, giá xác định theo phương pháp nội bộ.

c. Cổ phiếu

Giá trị của cổ phiếu niêm yết căn cứ giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Giá trị của cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom căn cứ giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán.

Trường hợp cổ phiếu niêm yết hoặc cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UpCom không có giao dịch trong vòng nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, giá trị của cổ phiếu là giá lớn nhất trong các giá trị sau: giá trị sổ sách, giá mua, giá theo phương pháp nội bộ của Công ty.

Trường hợp cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch, giá trị của cổ phiếu là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: giá trị sổ sách, mệnh giá, giá theo phương pháp nội bộ của Công ty.

Giá trị của cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch là giá trị trung bình dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán không liên quan đến Công ty tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán. Trường hợp cổ phiếu không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán, giá trị cổ phiếu là giá trị tối thiểu trong các giá trị sau: giá từ các báo giá, giá của kỳ báo cáo gần nhất, giá trị sổ sách, giá mua, giá theo quy định nội bộ của Công ty.

Giá trị cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất, hoặc giá theo quy định nội bộ của Công ty.

Giá trị cổ phần, phần vốn góp khác là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: giá trị sổ sách, giá mua/giá trị vốn góp, giá theo quy định nội bộ của Công ty.

d. Quỹ/cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán

Giá trị quỹ đóng đại chúng là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày tính toán. Trường hợp quỹ đóng đại chúng không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, giá trị quỹ được tính bằng (giá trị tài sản ròng của quỹ ("NAV")/1 chứng chỉ quỹ) tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.

Giá trị các quỹ/cổ phiếu khác là giá trị theo quy định nội bộ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

3.3 Giá trị rủi ro thị trường tăng thêm

Giá trị rủi ro thị trường của các tài sản sẽ được điều chỉnh tăng thêm trong trường hợp Công ty đầu tư quá nhiều vào tài sản đó, ngoại trừ chứng khoán đang trong thời gian bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Giá trị rủi ro được điều chỉnh tăng theo nguyên tắc sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ trên 10% đến 15% vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ trên 15% đến 25% vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ trên 25% trở lên vốn chủ sở hữu của Công ty.

Các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi chứng khoán (nếu có) hoặc lãi của tiền gửi, các khoản tương đương tiền, công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá được điều chỉnh tăng thêm vào giá trị tài sản khi xác định rủi ro thị trường.

4. Giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Giá trị rủi ro thanh toán được xác định khi kết thúc ngày giao dịch của các hợp đồng, giao dịch như sau:

- Đối với hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các TCTD; các khoản cho vay đối với các tổ chức và cá nhân khác; hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng mua bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; các khoản phải thu, các khoản phải thu khác và tài sản có khác tiềm ẩn rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro thanh toán trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán, tiền và thanh lý hợp đồng, được xác định theo công thức:

Giá trị rủi ro thanh toán = Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác x Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

- Đối với hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với tổ chức khác trong tổ hợp bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn mà Công ty là tổ chức bảo lãnh phát hành chính, giá trị rủi ro thanh toán được xác định bằng 30% giá trị còn lại của các hợp đồng bảo lãnh phát hành chưa được thanh toán.
- Đối với các khoản phải thu, các khoản phải thu khác và tài sản khác quá hạn, chứng khoán chưa nhận chuyển giao đúng hạn, kể cả các chứng khoán, tiền chưa nhận được từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng; các khoản cho vay đối với các tổ chức, cá nhân khác; hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật đã đáo hạn, giá trị rủi ro thanh toán được xác định theo nguyên tắc:

Giá trị rủi ro thanh toán = Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian x Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

4.1 Hệ số rủi ro thanh toán

Hệ số rủi ro thanh toán được xác định theo đối tác và theo thời gian theo quy định tại Thông tư số 91.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

4.2 Giá trị tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Hệ số rủi ro thanh toán được xác định theo đối tác và theo thời gian theo quy định tại Thông tư số 91.

a. Hoạt động vay, cho vay chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch mua bán lại cho khách hàng hoặc cho bản thân Công ty

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán là giá thị trường của hợp đồng tính theo nguyên tắc như sau:

STT	Loại hình giao dịch	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán
1	Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm; các hợp đồng, giao dịch, các khoản sử dụng vốn theo điểm k khoản 1 Điều 10 Thông tư 91.	Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, giá trị khoản cho vay, giá trị hợp đồng, giá trị giao dịch cộng với các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi (đối với chứng khoán) hoặc lãi tiền gửi, lãi cho vay, khoản phụ phí khác (đối với khoản tín dụng).
2	Cho vay chứng khoán	$\text{Max}\{(\text{Giá trị thị trường của hợp đồng} - \text{Giá trị tài sản bảo đảm (nếu có)}), 0\}$
3	Vay chứng khoán	$\text{Max}\{(\text{Giá trị tài sản bảo đảm} - \text{Giá trị thị trường của hợp đồng}), 0\}$
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	$\text{Max}\{(\text{Giá trị hợp đồng tính theo giá mua} - \text{Giá trị thị trường của hợp đồng} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường})), 0\}$
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	$\text{Max}\{(\text{Giá trị thị trường của hợp đồng} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường}) - \text{Giá trị hợp đồng tính theo giá bán}), 0\}$
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	$\text{Max}\{(\text{Số dư nợ} - \text{Giá trị tài sản bảo đảm}), 0\}$

Số dư nợ là giá trị khoản vay, lãi vay và các loại chi phí.

Giá trị tài sản bảo đảm của khách hàng được xác định theo thuyết minh số III.4.3. Trong trường hợp tài sản bảo đảm của khách hàng không có giá tham khảo theo thị trường, thì được xác định theo quy định nội bộ của Công ty.

Giá trị của các tài sản được xác định theo thuyết minh số III.3.2.

b. Hoạt động giao dịch chứng khoán

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng khoán được xác định theo nguyên tắc sau:

STT	Thời gian	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán
A- Đối với các giao dịch bán chứng khoán (bên bán là Công ty hoặc khách hàng của Công ty trong hoạt động môi giới)		
1	Trước thời gian nhận thanh toán	0
2	Sau thời gian nhận thanh toán	Giá trị thị trường của hợp đồng (trong trường hợp giá thị trường thấp hơn giá giao dịch)
		0 (trong trường hợp giá thị trường cao hơn giá giao dịch)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

STT	Thời gian	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán
B- Đối với các giao dịch mua chứng khoán (bên mua là Công ty hoặc khách hàng của Công ty)		
1	Trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	0
2	Sau thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	Giá trị thị trường của hợp đồng (trong trường hợp giá thị trường thấp hơn giá giao dịch)
		0 (trong trường hợp giá thị trường cao hơn giá giao dịch)

Thời hạn thanh toán/nhận chuyển giao chứng khoán là T+2 (đối với cổ phiếu niêm yết), T+1 (đối với trái phiếu niêm yết), hoặc T+n (đối với các giao dịch thỏa thuận ngoài hệ thống giao dịch trong n ngày theo thỏa thuận của hai bên).

c. *Các khoản phải thu, trái phiếu đã đáo hạn, các công cụ nợ đã đáo hạn*

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán là giá trị khoản phải thu tính theo mệnh giá, cộng thêm các khoản lãi chưa được thanh toán, chi phí có liên quan và trừ đi khoản thanh toán đã thực nhận trước đó (nếu có).

4.3 *Giảm trừ giá trị tài sản bảo đảm*

Công ty điều chỉnh giảm trừ phần giá trị tài sản bảo đảm của đối tác, khách hàng khi xác định tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong trường hợp các hợp đồng, giao dịch này đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đối tác, khách hàng có tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình và tài sản bảo đảm là tiền, các khoản tương đương tiền, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Bộ Tài chính bảo lãnh phát hành;
- Công ty có quyền định đoạt, quản lý, sử dụng, chuyển nhượng tài sản bảo đảm trong trường hợp đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng.

Giá trị tài sản giảm trừ được xác định như sau:

Giá trị tài sản bảo đảm = Khối lượng tài sản x Giá trị tài sản x (1 - Hệ số rủi ro thị trường)

4.4 *Giá trị rủi ro thanh toán tăng thêm*

Giá trị rủi ro thanh toán phải được điều chỉnh tăng thêm trong các trường hợp sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức và cá nhân liên quan (nếu có), trong hạn chiếm từ trên 10% tới 15% Vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức và cá nhân liên quan (nếu có), trong hạn chiếm từ trên 15% tới 25% Vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức và cá nhân liên quan (nếu có), hoặc một cá nhân và các bên liên quan tới cá nhân đó (nếu có), trong hạn chiếm từ trên 25% Vốn chủ sở hữu trở lên.

4.5 *Bù trừ song phương giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán*

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán được bù trừ song phương khi:

- Rủi ro thanh toán liên quan tới cùng một đối tác;
- Rủi ro thanh toán phát sinh đối với cùng một loại hình giao dịch;
- Việc bù trừ rỗng song phương đã được các bên thống nhất trước bằng văn bản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

5. Giá trị rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Giá trị rủi ro hoạt động của Công ty được xác định bằng 25% chi phí duy trì hoạt động của Công ty trong vòng mười hai (12) tháng liền kề tính tới thời điểm tính toán, hoặc 20% vốn pháp định theo quy định của pháp luật, tùy thuộc vào giá trị nào lớn hơn.

Chi phí duy trì hoạt động của Công ty được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong năm, trừ đi: chi phí khấu hao; chi phí/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính ngắn hạn, dài hạn và tài sản thế chấp; chi phí/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu, chi phí/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản ngắn hạn khác.

IV. GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				
1	Tiền mặt (VND)	0	71.162.635	-
2	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	0	287.726.440.969	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0	-	-
II. Trái phiếu Chính phủ				
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0	-	-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			
5.1	Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD, Trái phiếu chính quyền địa phương.	3	-	-
III. Trái phiếu tổ chức tín dụng				
6	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	3	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi		15	-	-
IV. Trái phiếu doanh nghiệp				
7	Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết			
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20	-	-
8	Trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết			
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20	63.165.342.465	12.633.068.493
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi		40	-	-
V. Cổ phiếu				
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10	148.794.284.100	14.879.428.410
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15	-	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20	59.664.160.000	11.932.832.000
12	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30	-	-
13	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50	-	-
VI. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				
14	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10	-	-
15	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30	-	-
VII. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				
16	Chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết bị nhắc nhở do chậm công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán/soát xét theo quy định	30	-	-
17	Chứng khoán niêm yết bị cảnh báo	20	-	-
18	Chứng khoán niêm yết bị kiểm soát	25	-	-
19	Chứng khoán bị tạm ngừng, hạn chế giao dịch	40	-	-
20	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	80	10.700.000	8.560.000
VIII. Chứng khoán phái sinh				
21	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8	-	-
<p>Cách tính:</p> <p>Giá trị rủi ro = (Giá trị thanh toán cuối ngày - Giá trị chứng khoán mua vào để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tương lai) x Hệ số rủi ro của Hợp đồng tương lai - Giá trị ký quỹ (phần đóng góp vào Quỹ bù trừ đối với vị thế mở của công ty chứng khoán)</p> <p>Giá trị thanh toán cuối ngày = Giá thanh toán cuối ngày x Khối lượng mở</p>				

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
22	Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ	3	-	-
<p>Cách tính: Giá trị rủi ro = (Giá trị thanh toán cuối ngày - Giá trị chứng khoán mua vào để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tương lai) x Hệ số rủi ro của Hợp đồng tương lai - Giá trị ký quỹ (phần đóng góp vào Quỹ bù trừ đối với vị thế mở của Công ty chứng khoán).</p> <p>Giá trị thanh toán cuối ngày = Giá thanh toán cuối ngày x Khối lượng mở</p>				
IX. Chứng khoán khác				
23	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc các chỉ số đạt chuẩn	25	-	-
24	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc các chỉ số đạt chuẩn	100	-	-
25	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	8	1.677.024.000	134.161.920
26	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	10	-	-
27	Cổ phiếu, trái phiếu của công ty chưa đại chúng phát hành không có báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất đến thời điểm lập báo cáo hoặc có báo cáo tài chính kiểm toán nhưng có ý kiến kiểm toán là trái ngược, từ chối đưa ra ý kiến hoặc ý kiến không chấp thuận toàn phần.	100	-	-
28	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80	-	-
29	Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành		-	-
<p>Cách tính: Giá trị rủi ro thị trường = $\text{Max} \{ ((P_0 \times Q_0/k - P_1 \times Q_1) \times r - MD), 0 \}$</p>				
30	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)		-	-
31	Phần chênh lệch dương giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm		-	-
X. Rủi ro tăng thêm				
Nội dung		Mức tăng	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
32		10%		
Tổng giá trị rủi ro thị trường (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX+X)				39.588.050.823

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

V. GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN

	Giá trị rủi ro (VND)
Rủi ro trước thời hạn thanh toán (thuyết minh số V.1)	19.905.609.986
Rủi ro quá thời hạn thanh toán (thuyết minh số V.2)	3.000.000.000
Rủi ro từ các khoản tạm ứng, hợp đồng, giao dịch khác	-
Rủi ro tăng thêm	-
Tổng giá trị rủi ro thanh toán	22.905.609.986

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

1. Rủi ro trước hạn thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán cho các khoản mục chưa đến hạn thanh toán được xác định như sau:

Loại hình giao dịch		Hệ số rủi ro (%)	Giá trị rủi ro (VND)						Tổng giá trị rủi ro (VND)
			0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
1	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác (xem thuyết minh số V.1.1)	-	-	-	-	13.823.212.603	6.082.397.383	19.905.609.986	
2	Cho vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-	
3	Vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-	
4	Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-	
5	Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-	
Tổng rủi ro trước thời hạn thanh toán								19.905.609.986	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Chi tiết hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được Công ty xác định như sau:

STT	Đối tác thanh toán cho Công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
1	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Ngân hàng Nhà nước, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0%
2	Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	0,8%
3	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
4	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD; hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng điều kiện khác theo quy định nội bộ Công ty	4,8%
5	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
6	Các tổ chức, cá nhân, đối tượng khác	8%

1.1 Tiền gửi kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán

	Giá trị sổ sách (VND)	Hệ số rủi ro (%)	Giá trị rủi ro (VND)
Sở Giao dịch, Trung tâm lưu ký	-	0,8	-
Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính	230.386.876.713	6	13.823.212.603
Các tổ chức khác	76.029.967.284	8	6.082.397.383
Cộng	306.416.843.997		19.905.609.986

2. Rủi ro quá thời hạn thanh toán

	Hệ số rủi ro (%)	Qui mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
Từ 60 ngày trở đi	100	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng		3.000.000.000	3.000.000.000

VI. GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính đến tháng 12 năm 2021	105.162.171.639
2	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí (chi phí khấu hao)	2.897.709.753
3	Tổng chi phí sau khi giảm trừ [(3) = (1) - (2)]	102.264.461.886
4	25% tổng chi phí sau khi giảm trừ [(4) = 25% (3)]	25.566.115.472
5	20% vốn pháp định của Công ty	50.000.000.000
	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (Max{4, 5})	50.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

VII. VỐN KHẢ DỤNG

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
A	Nguồn vốn chủ sở hữu	(1)	(2)	(3)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	1.009.799.820.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	(83.350.000)		
3	Cổ phiếu quỹ	-		
4	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn	-		
5	Vốn khác của chủ sở hữu	-		
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	(4.153.169.071)		
7	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	8.005.186.819		
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	8.005.186.819		
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	175.050.607.588		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	2.000.000.000		
12	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định	-		
13	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
14	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
15	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính			
16	Vốn khác (nếu có)			
1A	Tổng			1.198.624.282.155
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tài sản tài chính			-
1	Tiền và các khoản tương đương tiền			-
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			-
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			-
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			-
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
4	Các khoản cho vay		-	
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)		-	
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường		-	
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		-	
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp		-	
7	Các khoản phải thu (phải thu bán các tài sản tài chính; phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)		-	
	- Các khoản phải thu có kỳ hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		-	
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		5.116.438	
8	Chứng quyền có bảo đảm chưa phát hành hết		-	
9	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm		-	
10	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		-	
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		-	
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
11	Phải thu nội bộ		-	
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		-	
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
12	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán		-	
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		-	
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
13	Các khoản phải thu khác		-	
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		-	
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
14	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu			-
II	Tài sản ngắn hạn khác			-
1	Tạm ứng			-
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			-
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			-
2	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ			-
3	Chi phí trả trước ngắn hạn		1.667.899.821	
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn			-
5	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ			-
6	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước			-
7	Tài sản ngắn hạn khác			-
8	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác			-
1B	Tổng			1.673.016.259
C	Tài sản dài hạn			
I	Tài sản tài chính dài hạn			-
1	Các khoản phải thu dài hạn			-
2	Các khoản đầu tư			-
2.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		5.000.000.000	
2.2	Đầu tư vào công ty con			-
2.3	Đầu tư dài hạn khác			-
II	Tài sản cố định		18.939.952.017	
III	Bất động sản đầu tư			-
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		185.500.000	
V	Tài sản dài hạn khác			
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		1.109.000.000	
2	Chi phí trả trước dài hạn		3.733.024.884	
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			-
4	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		2.859.409.869	
5	Tài sản dài hạn khác			-


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021


Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)


STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
VI	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn			
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 91			
1C	Tổng			31.826.886.770
D	Tài khoản ký quỹ đảm bảo	Văn Phòng Chứng Chứng Bên Thành		
1	Giá trị ký quỹ	97-99-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1		
1.1	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH		
1.2	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ	Số chứng thực: 005652... Quyền số: 01 SCT/BS Ngày: 16-02-2022 Công chứng viên		
1.3	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
2	Giá trị tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ phải trả có thời hạn còn lại trên 90 ngày			
ID	Tổng			
Vốn khả dụng = 1A - 1B - 1C - 1D		1.165.124.379.126		

VIII. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

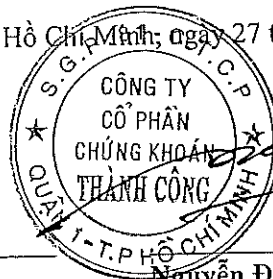
Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 yêu cầu phải được điều chỉnh hay thuyết minh trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022


Trần Thị Thúy Lan
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Diệu Thảo
Trưởng Bộ phận kiểm soát nội bộ


Nguyễn Đức Hiếu
Tổng Giám đốc



HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Số: *029*./2022/HĐDDNSHTP/TCSC

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
Với tư cách Tổ Chức Phát Hành

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
Với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

TRÁI PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Ngày *24* tháng *01* năm 2022

M

MỤC LỤC

1.	ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	1
2.	CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	4
3.	NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU ...	4
4.	TRÁI PHIẾU	6
5.	CAM ĐOAN VÀ ĐẢM BẢO.....	7
6.	CAM KẾT.....	9
7.	PHÍ VÀ CHI PHÍ	10
8.	TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	10
9.	THAY THÉ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	11
10.	HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT.....	13
11.	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	13
	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU.....	16

PHỤ LỤC I	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU
PHỤ LỤC II	MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU
PHỤ LỤC III	TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỎ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU
PHỤ LỤC IV	MẪU THỎA THUẬN THAM GIA

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU NÀY (sau đây gọi là "**Hợp Đồng**") được lập vào ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa:

- (1) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**, một công ty chứng khoán được thành lập tại Việt Nam theo giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/01/2008, giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động gần nhất số 116/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 16/12/2021 và có địa chỉ trụ sở chính tại Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (sau đây gọi là "**Tổ Chức Phát Hành**"); và
- (2) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**, một công ty chứng khoán được thành lập tại Việt Nam theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/12/2006; giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 15/12/2006 và có địa chỉ trụ sở chính tại tầng 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam (sau đây gọi là "**VDSC**") (VDSC ký kết Hợp Đồng này nhằm nhân danh và vì quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây)).

(3) **NHỮNG NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

CƠ SỞ KÝ KẾT:

- (A) Tổ Chức Phát Hành sẽ chào bán và phát hành các Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây);
- (B) Tổ Chức Phát Hành đồng ý chỉ định VDSC làm tổ chức đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này; và
- (C) VDSC đồng ý thực hiện nhiệm vụ là tổ chức đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1. Định Nghĩa

Trong Hợp Đồng này (kể cả phần Cơ Sở Ký Kết trên đây), các từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- (a) "**Bản Công Bố Thông Tin**" có nghĩa là bản công bố thông tin ngày 22 tháng 02 năm 2022 do Tổ Chức Phát Hành công bố nhằm chào bán các Trái Phiếu (có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm theo các quy định của Hợp Đồng này);
- (b) "**Các Điều Kiện Trái Phiếu**" có nghĩa là các điều khoản và điều kiện của các Trái Phiếu được quy định tại Phụ Lục I của Hợp Đồng này (được sửa đổi, bổ sung tại thời điểm theo các quy định của Hợp Đồng này);
- (c) "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa như được quy định trong Điều 2.1 và cũng là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**" được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;

- (d) “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm” có nghĩa như được quy định trong Điều 9.1(a);
- (e) “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế” có nghĩa như được quy định trong Điều 9.1(a);
- (f) “Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu và sẽ được cấp theo mẫu quy định tại Phụ Lục II (hoặc bất kỳ mẫu nào khác theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật và Trung Tâm Lưu Ký (nếu áp dụng));
- (g) “Hợp Đồng” có nghĩa là Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu này, cùng với các Phụ Lục đính kèm;
- (h) “VDSC” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt;
- (i) “Ngày Phát Hành” có nghĩa như được quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (j) “Nghị Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu” là nghị quyết được thông qua bởi những Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 51% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành đối với bất kỳ vấn đề nào không phải là một Vấn Đề Loại Trừ và ít nhất 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành đối với Vấn Đề Loại Trừ;
- (k) “Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (l) “Tổ Chức Phát Hành” có nghĩa như được quy định trong phần giới thiệu các bên trên đây;
- (m) “Trái Phiếu” có nghĩa là trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, không phải nợ thứ cấp, với tổng mệnh giá tối đa 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng) có thời hạn 01 năm được Tổ Chức Phát Hành phát hành riêng lẻ trên cơ sở Bản Công Bố Thông Tin và các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (n) “Tài Khoản Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là tài khoản ngân hàng dưới đây hoặc bất kỳ tài khoản nào khác được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo trước bằng văn bản:
- Số tài khoản: 211014851103685
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – PGD Tao Đàn – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- (o) “Trung Tâm Lưu Ký” có nghĩa là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (hoặc bất kỳ tổ chức nào khác kế thừa chức năng đăng ký, và/hoặc lưu ký chứng khoán tại Việt Nam);
- (p) “Văn Kiện Trái Phiếu” có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào sau đây:

- (i) Các Điều Kiện Trái Phiếu;
 - (ii) mỗi Hợp Đồng Bảo Đảm;
 - (iii) Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm;
 - (iv) Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - (v) Bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định và/hoặc liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu/Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận (và được những Người Sở Hữu Trái Phiếu/Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận) là một Văn Kiện Trái Phiếu vì mục đích của Hợp Đồng này; và
 - (vi) Bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các Mục từ (i) đến (v) trên đây.
- (q) “VND” hay “Đồng” có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Nguyên Tắc Diễn Giải

Trừ khi văn cảnh yêu cầu cách diễn giải khác, trong Hợp Đồng này:

- (a) Tiêu đề của từng Phụ Lục, Điều, Khoản, Điểm và Mục chỉ tiện cho việc đọc và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung của Hợp Đồng;
- (b) Dẫn chiếu đến các Phụ Lục, Điều, Khoản, Điểm và Mục là dẫn chiếu đến các phụ lục, điều, khoản, điểm và mục của Hợp Đồng này;
- (c) Dẫn chiếu đến một bên (hoặc các bên) có nghĩa là dẫn chiếu đến bên (hoặc các bên của Hợp Đồng này);
- (d) Dẫn chiếu đến một tổ chức/cá nhân sẽ gồm cả tổ chức/cá nhân kế nhiệm hoặc nhận chuyển nhượng, chuyển giao cho phép của tổ chức/cá nhân đó;
- (e) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này”, và “theo Hợp Đồng này” và các từ ngữ có nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng;
- (f) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký kết để thay thế văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý và bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào; và

- (g) Dẫn chiếu đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị” hay “chấp thuận” của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua một cách hợp lệ dưới hình thức quyết định/ng nghị quyết tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này;

2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

- 2.1. Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định VDSC làm tổ chức đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và bảo đảm việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (sau đây gọi là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”) và VDSC đồng ý việc chỉ định này.
- 2.2. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đặt mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo các cách khác nhau (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu), công nhận và đồng ý không hủy ngang (i) việc chỉ định VDSC làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu quy định tại Điều 2.1 trên và (ii) các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng này.
- 2.3. Khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định theo Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành.
- 2.4. Nếu:
- (a) Theo pháp luật Việt Nam (đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai) hoặc theo phán quyết, quyết định của bất kỳ tòa án hay cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không được phép hoặc không thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào đó của mình được trao theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào; hoặc
- (b) Xảy ra sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và/hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác nhưng việc thay thế chưa hoàn tất.

thì (các) nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quyền, lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực thi theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có thể được thực hiện trực tiếp bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức/cá nhân khác được những Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền (theo quyết định được thông qua hợp lệ của những Người Sở Hữu Trái Phiếu).

- 2.5. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị thay thế theo quy định tại Điều 9.
- 2.6. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành đồng ý rằng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và (các) Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu có thể là cùng một tổ chức và đồng ý miễn trừ mọi xung đột lợi ích có thể nhưng phải đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành không bị ảnh hưởng.

3. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

3.1. Nghĩa Vụ

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có các nghĩa vụ sau:

- (a) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện đầy đủ và đúng hạn các quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (b) Không được thực hiện bất kỳ hành vi nào cho mình hoặc cho bất kỳ người thứ ba nào nếu hành vi này trực tiếp hoặc gián tiếp xung đột với quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (c) Đặt quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu lên trên lợi ích của mình khi có nguy cơ, hoặc khi xảy ra, xung đột quyền lợi;
- (d) Thực hiện mọi hành vi và công việc với mục đích tối thượng là bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (e) Ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và/hoặc vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (f) Giám sát việc tuân thủ và/hoặc xử lý đối với các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu; thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi biết có bất kỳ vi phạm nào của Tổ Chức Phát Hành đối với bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào;
- (g) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành; ký các Quyết định/Nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- (h) Nhận và thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu, và Tổ Chức Phát Hành mà yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (i) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành hoặc (các) Đại Lý thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các Quyết định/Nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (j) Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Kiện Trái Phiếu) mà (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo quy định của Hợp Đồng này và Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (k) Các nhiệm vụ khác theo quy định của (các) Văn Kiện Trái Phiếu.

3.2. Quyền Hạn

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện mọi quyền, quyền hạn và thẩm quyền và hưởng các lợi ích trao cho mình trong các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật có liên quan, kể cả những quyền/quyền hạn sau:

- (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được đưa ra quyết định về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu; đối với các vấn đề mà các Văn Kiện Trái Phiếu quy định phải xin ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được đưa ra quyết định phù hợp với ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - (ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng chi phí do Đại Diện Người Sở Hữu thu xếp, có thể thuê các tổ chức tư vấn (luật, tài chính, kiểm toán hoặc khác) có uy tín và kinh nghiệm liên quan đến việc thực hiện các công việc hay nhiệm vụ của mình quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và được dựa vào các tư vấn đó để quyết định việc thực hiện hay không thực hiện công việc và nhiệm vụ của mình;
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không bị hạn chế thực hiện vai trò đại diện (hay tương tự) cho người sở hữu bất kỳ chứng khoán nào không phải Trái Phiếu trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này.
 - (c) Trong quá trình thực hiện các quyền quy định tại Điều 3.2 này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền xác lập và ký các văn bản có liên quan trên cơ sở vì lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

4. TRÁI PHIẾU

4.1 Mệnh Giá Giá Trị Phát Hành

Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000.000 VND/Trái Phiếu (*bằng chữ: Một trăm triệu đồng*).

Tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành không vượt quá 200.000.000.000 VND (*bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng*). Tổng giá trị Trái Phiếu được phát hành cụ thể sẽ được quy định trong Sổ Đăng Ký (được định nghĩa trong Các Điều Kiện Trái Phiếu).

4.2 Các Điều Kiện Trái Phiếu

- (a) Trái Phiếu được điều chỉnh bởi Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- (b) Các Điều Kiện Trái Phiếu, cùng với các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (nếu có), chứa đựng toàn bộ các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và xác lập quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

4.3 Tính Chất Trái Phiếu

Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có đảm bảo bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành, có thứ tự thanh toán ngang bằng với các nghĩa vụ thanh toán chung không phải là nợ thứ cấp. Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

4.4 Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu;

4.5 Giao Dịch Trái Phiếu

Mọi giao dịch đối với Trái Phiếu (kể cả chuyển nhượng) sẽ theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu. Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định pháp luật.

4.6 Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trình tự và thủ tục tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Phụ Lục III của Hợp Đồng này.

5. CAM ĐOAN VÀ ĐẢM BẢO

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng các tuyên bố và khẳng định dưới đây là chính xác và không gây nhầm lẫn.

5.1 Tư Cách Pháp Nhân

Tổ Chức Phát Hành (i) là một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản của mình và thực hiện các hoạt động kinh doanh hiện tại đang được Tổ Chức Phát Hành tiến hành..

5.2 Giấy Phép

Tổ Chức Phát Hành đã được cấp mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận phải có theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam để Tổ Chức Phát Hành tiến hành hoạt động kinh doanh của mình. Tổ Chức Phát Hành đã tuân thủ các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó về mọi khía cạnh trọng yếu. Các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó đều còn đầy đủ hiệu lực và Tổ Chức Phát Hành chưa nhận được bất kỳ thông báo nào về việc thu hồi hay sửa đổi bất kỳ giấy phép, đăng ký, phê chuẩn hay chấp thuận nào như vậy.

5.3 Thẩm Quyền

Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và đạt được các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để:

- (a) Phát hành và chào bán Trái Phiếu; và
- (b) Ký kết và chuyển giao các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu đó.

5.4 Tính Hợp Pháp, Hiệu Lực và Khả Năng Thi Hành

Khi được phát hành và ký kết hợp lệ, Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu đó, trừ trường hợp việc thi hành các nghĩa vụ đó có thể bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật về phá sản, tái cơ cấu hoặc về các vấn đề tương tự mà liên quan tới hoặc ảnh hưởng đến việc thi hành các quyền của chủ nợ nói chung.

5.5 Không Mâu Thuẫn

Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và ký kết hoặc thực hiện Hợp Đồng này sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm pháp luật Việt Nam có liên quan, hoặc (iii) trái với hoặc dẫn đến bất kỳ vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên.

5.6 Chấp Thuận

Tổ Chức Phát Hành đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (kể cả công bố thông tin) để phát hành Trái Phiếu, ký kết và thực hiện các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên của văn kiện, hợp đồng và/hoặc thỏa thuận.

5.7 Tuân Thủ Luật Khi Phát Hành Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành đáp ứng mọi điều kiện và yêu cầu của pháp luật Việt Nam có liên quan để phát hành và chào bán Trái Phiếu.

5.8 Tổ Tụng

Chưa có bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra hoặc xét xử nào đang diễn ra, chưa được giải quyết hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Tổ Chức Phát Hành) có khả năng sẽ xảy ra đối với Tổ Chức Phát Hành tại bất kỳ tòa án, cơ quan xét xử, cơ quan giải quyết tranh chấp hoặc cơ quan có thẩm quyền nào khác mà có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

5.9 Báo Cáo Tài Chính

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành đính kèm Bản Công Bố Thông Tin là các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm và soát xét bán niên, tùy từng trường hợp áp dụng. Các báo cáo tài chính đó được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Tổ Chức Phát Hành và các chuẩn mực của kế toán Việt Nam (trừ khi được tuyên bố khác đi) và trình bày trung thực về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành vào các ngày của các báo cáo tài chính tương ứng và về kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành cho các giai đoạn mà các báo cáo tài chính đó được lập theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

5.10 Sự Kiện Vi Phạm

Chưa xảy ra bất kỳ sự kiện nào liên quan đến Tổ Chức Phát Hành mà, nếu Trái Phiếu được phát hành, có thể tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm (được định nghĩa trong Điều Kiện 10 - Các Điều Kiện Trái Phiếu).

6. CAM KẾT

Tổ Chức Phát Hành cam kết với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu như sau:

6.1 Công Bố Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu, tại bất kỳ thời điểm nào và hoặc trước Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành nhận được bất kỳ thông tin nào về bất kỳ tình huống hoặc sự kiện nào mà xảy ra tình huống hoặc sự kiện đó dẫn đến việc Bản Công Bố Thông Tin chứa đựng thông tin không trung thực về một sự kiện quan trọng hoặc bỏ sót bất kỳ sự kiện quan trọng nào mà lẽ ra phải được trình bày trong Bản Công Bố Thông Tin, xét trong bối cảnh các thông tin đó khi được đưa ra vào thời điểm lập Bản Công Bố Thông Tin thì không có sai sót hoặc, nếu vì bất kỳ lý do nào khác mà Tổ Chức Phát Hành cần phải sửa đổi hoặc bổ sung Bản Công Bố Thông Tin.

6.2 Thông Báo Các Thay Đổi

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào đã hoặc có thể đã, hoặc sẽ hoặc có thể sẽ, là không trung thực hoặc không chính xác liên quan đến bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào của Tổ Chức Phát Hành trong Hợp Đồng này ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được vấn đề đó và phải tiến hành ngay các bước có thể được yêu cầu một cách hợp lý để khắc phục sự việc đó.

6.3 Tuân Thủ Nghĩa Vụ

Tổ Chức Phát Hành cũng cam kết tuân thủ bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào khác của mình theo hoặc liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác

6.4 Giấy Phép Và Chấp Thuận

Tổ Chức Phát Hành sẽ xin, gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận cần thiết và trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu.

6.5 Sử Dụng Tiền Thu Được

(a) Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với mục đích đã được công bố tại Bản Công Bố Thông tin. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành được thay đổi mục đích sử dụng tiền thu được trên cơ sở linh hoạt phù hợp với quy định của pháp luật sau khi đã thông báo cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu và phải được sự chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu (theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu).

(b) Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu kiểm tra một cách hợp lý việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ theo Trái Phiếu; và

6.6 Cung Cấp Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành phải cung cấp cho Đại Diện Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu có yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu):

- (a) Các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Tổ Chức Phát Hành được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 100 (một trăm) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (b) Các báo cáo tài chính bán niên của Tổ Chức Phát Hành được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (c) Thông tin về bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào (quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu) ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được thông tin đó.

6.7 Cam Kết Tài Chính

Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện các cam kết về tài chính theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

6.8 Các Cam Kết Khác

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì việc đăng ký, lưu ký Trái Phiếu trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu cho đến khi các Trái Phiếu được mua lại toàn bộ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu hoặc mọi nghĩa vụ thanh toán theo Trái Phiếu đã được thực hiện đầy đủ;
- (c) Tổ Chức Phát Hành sẽ hợp tác và hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tối đa để cho phép Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo các Văn Kiện Trái Phiếu.

7. PHÍ VÀ CHI PHÍ

Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khoản phí 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng chưa bao gồm thuế VAT (nếu có) cho các công việc và nhiệm vụ mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo Hợp Đồng này. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản phí này cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán và nhận được hóa đơn tài chính từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

8. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các công việc trái với nhiệm vụ của mình được quy định tại Hợp Đồng này và Văn Kiện Trái Phiếu, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường và bồi hoàn mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn (trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh) mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi thực hiện các công việc trái với quy

định tại Hợp Đồng này của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu công nhận và đồng ý rằng:

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hay quy chế của Trung Tâm Lưu Ký hoặc bất kỳ Sở Giao Dịch Chứng Khoán nào;
- (c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm khi biết rõ ràng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm đó; và
- (d) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

9. THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

9.1 Quy Định Chung

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**") có thể bị thay thế bởi một tổ chức khác (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**") theo các quy định tại Điều 9 này và Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (b) Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ có hiệu lực từ ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và Tổ Chức Phát Hành ký kết thỏa thuận tham gia về cơ bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục IV của Hợp Đồng này và được phê chuẩn bởi Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận khác.
- (c) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) nếu phù hợp với Điều 9 này sẽ (i) phải được chấp thuận bởi Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu và (ii) sẽ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu, các Bên Bảo Đảm và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu.
- (d) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải là tổ chức có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện cần thiết để làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật Việt Nam có liên quan và không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành, bất kỳ người quản lý hoặc cổ đông sở hữu trên 5% (năm phần trăm) vốn có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành.

- (e) Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) sẽ gửi thông báo cho Bên còn lại, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu (nếu áp dụng), các Bên Bảo Đám và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu về việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc từ ngày hoàn thành việc chỉ định đó.
- (f) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm phải bàn giao các hồ sơ, tài liệu, hoặc vật dụng mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có được khi thực hiện Dịch Vụ liên quan đến Trái Phiếu cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế (nhưng sau khi đã nhận đủ tất cả các khoản thanh toán đến hạn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng này).

9.2 Thay Thế Do Từ Nhiệm

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể từ nhiệm và ngừng thực hiện toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu sau khi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến từ nhiệm.
- (b) Trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc từ ngày nhận được thông báo từ nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ định một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bằng Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

9.3 Thay Thế Bất Buộc

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể bị thay thế theo quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu:
 - (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của mình như quy định trong Hợp Đồng này và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu khác;
 - (ii) Pháp luật Việt Nam có quy định rõ ràng hoặc có kết luận hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không được thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
 - (iii) Theo đánh giá của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chính của mình; và
- (b) Trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày có quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng Nghị Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chỉ định một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế. Nếu việc thay thế thuộc trường hợp quy định tại đoạn (ii) trên đây của Điều 9.3(a) thì Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu, phải chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước thời điểm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bắt buộc

phải thôi thực hiện vai trò đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo kết luận hoặc quyết định có liên quan của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

9.4 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu ngay sau khi có bất kỳ quyết định nào đã có hiệu lực về việc chấm dứt hoạt động của mình.
- (b) Ngay sau khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bị chấm dứt hoạt động vì bất kỳ lý do nào, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và gửi thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc chỉ định trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn thành việc chỉ định.
- (c) Tổ Chức Phát Hành công nhận và cam kết rằng kể cả khi chưa có tổ chức nào được chỉ định làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm đã chấm dứt hoạt động thì Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm là một bên sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành như là sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều 9.3 này chưa xảy ra.

10. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

10.1 Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký và bị chấm dứt khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây:

- (a) Không có bất kỳ Trái Phiếu nào được phát hành vào ngày 23 tháng 02 năm 2022; hoặc
- (b) Khi các Trái Phiếu được mua lại toàn bộ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc mọi nghĩa vụ thanh toán theo Trái Phiếu đã được thực hiện đầy đủ.

10.2 Việc chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền và trách nhiệm mà mỗi bên có trước thời điểm chấm dứt. Các quy định tại các Điều 10.2, 11.4, 11.6 và 11.7 vẫn có giá trị ràng buộc các bên sau khi Hợp Đồng này chấm dứt.

11. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

11.1 Chuyển Giao

Trừ trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, không bên nào được chuyển giao, chuyển nhượng bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình quy định trong Hợp Đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia, ngoại trừ việc chuyển giao vì lý do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

11.2 Chậm Thực Hiện Quyền

Việc một bên không thực hiện hay chậm trễ thực hiện bất kỳ quyền hoặc chế tài nào theo Hợp Đồng này sẽ không được hiểu là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, hay việc thực hiện riêng hoặc một phần quyền hoặc biện pháp khắc phục nào đó không ngăn cản việc thực hiện tiếp các quyền, các biện pháp khắc phục khác hay các phần khác của quyền hoặc biện pháp khắc phục đó. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong Hợp Đồng này có thể được

thực hiện cùng một lúc và không ngoại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật có liên quan.

11.3 Tính Chất Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Hợp Đồng này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này là không có giá trị, không hợp pháp hoặc không có giá trị thi hành theo luật thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

11.4 Thông Báo

Việc gửi thông báo theo Hợp Đồng này sẽ theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu.

11.5 Sửa Đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này đều phải được lập bằng văn bản và được ký kết bởi các bên. Các bên có thể sửa đổi Hợp Đồng này mà không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật, (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến trong Hợp Đồng này mà không yêu cầu cần phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận hoặc (iii) việc sửa đổi áp dụng đối với thư thỏa thuận phí quy định tại Điều 7.1.

Bất kỳ sửa đổi nào khác đối với Hợp Đồng này phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trước, ngoại trừ trường hợp, trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này mà Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận sửa đổi Các Điều Khoản Trái Phiếu bằng văn bản ("Thỏa Thuận Sửa Đổi") đồng thời đã thông báo Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thì Thỏa Thuận Sửa Đổi đó và các Điều Khoản và Điều Khoản được sửa đổi của Trái Phiếu sẽ mặc nhiên có hiệu lực và Thỏa Thuận Sửa Đổi sẽ được coi là một Văn bản sửa đổi, bổ sung không tách rời của Hợp Đồng này mà hai bên không cần ký kết lại Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, Các Điều Khoản Trái Phiếu được đề cập đến trong Hợp Đồng này nếu trái với nội dung được điều chỉnh trong Thỏa Thuận Sửa Đổi thì sẽ áp dụng theo quy định tại Thỏa Thuận Sửa Đổi.

11.6 Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

11.7 Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp Đồng này, sẽ được giải quyết tại tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh.

11.8 Số Bản

Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 02 (hai) bản gốc và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, các bên (thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình) đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Hợp Đồng ngày. *ll*

Tổ Chức Phát Hành
Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt *ll*



Chữ ký: _____

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Hiếu

Chức vụ: Tổng Giám Đốc



Chữ ký: _____

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

PHU LUC I

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU

1. QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1 Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**") điều chỉnh trái phiếu ("**Trái Phiếu**") được Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công ("**Tổ Chức Phát Hành**") phát hành với tổng mệnh giá 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng Việt Nam) (i) Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt theo Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành ("**Phương Án Phát Hành**"), (ii) Bản Công Bố Thông Tin được Tổ Chức Phát Hành công bố cho các Nhà Đầu Tư (có thể được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). Các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này có nghĩa được quy định tại Điều Kiện 18.1.
- 1.2 Chùng nào Trái Phiếu còn hiệu lực thì chỉ có một Tổ Chức Đăng Ký Lưu Lý Trái Phiếu (sau đây gọi tắt là Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu) duy nhất là Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công.
- 1.3 Mọi nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu được bảo đảm bởi các biện pháp bảo đảm được xác lập theo các Hợp Đồng Bảo Đảm. Việc bảo đảm cho Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Điều Kiện 4 và các Hợp Đồng Bảo Đảm.
- 1.4 Các Điều Kiện Trái Phiếu này, cùng với các quy định có liên quan của các Văn Kiện Trái Phiếu khác, quy định các quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và các bên liên quan khác đối với Trái Phiếu. Các Văn Kiện Trái Phiếu được lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, để Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể nghiên cứu, xem xét hoặc sao chụp hợp lệ.
- 1.5 Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu (i) đồng ý không hủy ngang việc cho phép Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt là đại diện cho Nhà Đầu Tư với tư cách là Bên Nhận Cầm Cố và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, có quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng Quản lý Tài Sản Bảo Đảm và Các Hợp Đồng Bảo Đảm và thay mặt cho Nhà Đầu Tư thực hiện quản lý Tài Sản Bảo Đảm, để bảo đảm cho nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư, trừ khi Hợp đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm có quy định khác đi (ii) được xem là đã nghiên cứu và chấp thuận toàn bộ nội dung của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác và (iii) có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ gắn với Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

2. TÍNH CHẤT

Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản và được tự do chuyển nhượng. Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái Phiếu nào sẽ có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào. Nếu khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm còn tồn đọng nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu do số tiền thu được từ việc xử lý không đủ thì phần nghĩa vụ còn tồn đọng đó sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung, không phải là nợ thứ cấp và không có bảo đảm hiện tại hoặc tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật).

3. HÌNH THỨC, MỆNH GIÁ, KỲ HẠN, QUYỀN SỞ HỮU, SỔ ĐĂNG KÝ VÀ GIAO DỊCH

TRÁI PHIẾU

3.1 Hình Thức, Mệnh Giá Và Kỳ Hạn

- (a) Trái Phiếu được phát hành và duy trì dưới hình thức bút toán ghi sổ với mệnh giá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng Việt Nam)/Trái Phiếu.
- (b) Trái Phiếu có kỳ hạn 01 (một) năm, bắt đầu từ ngày 23 tháng 02 năm 2022 (“Ngày Phát Hành”) và đáo hạn vào ngày 23 tháng 02 năm 2023 (“Ngày Đáo Hạn”).

3.2 Quyền Sở Hữu Và Sổ Đăng Ký

- (a) Quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký chứa đựng những chi tiết sau:
 - (i) Tên địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
 - (ii) Thông tin chính của Trái Phiếu gồm tên, mệnh giá, kỳ hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, lãi suất, phương thức trả lãi và gốc, tổng số Trái Phiếu đã phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành và các thông tin khác mà Tổ Chức Phát Hành cho là cần thiết;
 - (iii) Họ tên, số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ, số điện thoại/số fax của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
 - (iv) Thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (trong đó có cả thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu mà đã được đăng ký và thông tin về Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó); và
 - (v) Chi tiết về tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu.
- (b) Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đối với việc sở hữu Trái Phiếu của mình.

Việc cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Tổ Chức Phát Hành chịu trách nhiệm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Mỗi Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được đánh số riêng biệt để nhận biết và sẽ được ghi trong Sổ Đăng Ký. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu sẽ theo mẫu đính kèm Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu là bằng chứng pháp lý hợp pháp về việc sở hữu Trái Phiếu của người được ghi tên trong giấy này.

3.3 Giao Dịch Trái Phiếu

- (a) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tự do bán, chuyển nhượng, tặng, cho, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, để lại thừa kế, chiết khấu hoặc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác (sau đây được gọi chung là “chuyển nhượng”) mà không cần phải có sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ bên thứ ba nào khác. Người Sở Hữu Trái Phiếu

cũng được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự/thương mại hợp pháp khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

- (b) Mọi giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu phải được đăng ký trong Sổ Đăng Ký do Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu quản lý và được thực hiện theo thủ tục quy định dưới đây và các quy định khác bởi Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu:
- (i) Để chuyển nhượng Trái Phiếu cho một tổ chức/cá nhân khác (sau đây gọi là "**Bên Nhận Chuyển Nhượng**"), Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là "**Bên Chuyển Nhượng**") phải gửi cho Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu một giấy đăng ký chuyển nhượng theo mẫu quy định đã được điền đầy đủ thông tin và ký kết hợp lệ cùng với Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu của Bên Chuyển Nhượng và các tài liệu định danh của Bên Nhận Chuyển Nhượng, nộp phí, lệ phí, thuế theo quy định của Nhà nước (nếu có) tại thời điểm chuyển nhượng và nộp phí chuyển nhượng cho mỗi lần chuyển nhượng bằng 0,05% tổng mệnh giá Trái Phiếu chuyển nhượng nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho một lần chuyển nhượng.
 - (ii) Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được các tài liệu quy định tại đoạn trên và đã được thanh toán phí chuyển nhượng, phí, lệ phí, thuế theo quy định của Nhà nước (nếu có), Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu sẽ:
 - (A) đăng ký các chi tiết của Bên Nhận Chuyển Nhượng và việc sở hữu Trái Phiếu của Bên Nhận Chuyển Nhượng vào Sổ Đăng Ký; và
 - (B) điều chỉnh các chi tiết của việc sở hữu Trái Phiếu còn lại của Bên Chuyển Nhượng trong trường hợp Bên Chuyển Nhượng chỉ chuyển nhượng một số Trái Phiếu của mình hoặc xóa toàn bộ thông tin về Bên Chuyển Nhượng trong Sổ Đăng Ký trong trường hợp Bên Chuyển Nhượng chuyển nhượng toàn bộ số Trái Phiếu của mình.
 - (iii) Trong thời hạn 5 (Năm) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu đăng ký việc chuyển nhượng vào Sổ Đăng Ký, Tổ Chức Phát Hành sẽ cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho (A) Bên Nhận Chuyển Nhượng đối với số Trái Phiếu nhận chuyển nhượng, và (B) Bên Chuyển Nhượng đối với số Trái Phiếu còn lại nếu chỉ chuyển nhượng một phần. Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu sẽ giao Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho (các) bên đó tại địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu.
 - (iv) Việc chuyển nhượng bất kỳ Trái Phiếu nào sẽ chỉ có hiệu lực đối với và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành khi thông tin về Bên Nhận Chuyển Nhượng và việc sở hữu Trái Phiếu của Bên Nhận Chuyển Nhượng đã được đăng ký trong Sổ Đăng Ký (để tránh nhầm lẫn, Bên Nhận Chuyển Nhượng sẽ trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với số Trái Phiếu nhận chuyển nhượng ngay khi quyền lợi của Bên Nhận Chuyển Nhượng đối với số Trái Phiếu đó được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký, bất kể việc Bên Nhận Chuyển Nhượng đã được cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đối với số Trái Phiếu nhận chuyển nhượng hay chưa).

4. BẢO ĐẢM CHO TRÁI PHIẾU

Nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Trái Phiếu

được bảo đảm bởi các biện pháp bảo đảm quy định trong các Hợp Đồng Bảo Đảm với các nội dung cơ bản dưới đây (phụ thuộc vào việc sửa đổi các Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan tại từng thời điểm):

4.1 Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm

Tất cả nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn nợ gốc và lãi Trái Phiếu và các nghĩa vụ thanh toán khác của Tổ Chức Phát Hành đối với và liên quan đến Trái Phiếu ("Nghĩa vụ Được Bảo Đảm").

4.2 Phương Thức Bảo Đảm

Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (các) Bên Bảo Đảm khác sẽ tạo lập các biện pháp bảo đảm theo các hợp đồng, thỏa thuận và văn kiện dưới đây:

- (a) Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm;
- (b) Hợp Đồng Cầm Cổ Cổ Phần được ký ngày 22. tháng 02 năm 2022 giữa Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital với tư cách là Bên Cầm Cổ, Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm với tư cách là Bên Nhận Cầm Cổ theo đó Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital sẽ cầm cố: 19.000.000 (Mười chín triệu) cổ phần Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (Mã chứng khoán: TCI).
- (c) các hợp đồng và/hoặc thỏa thuận khác giữa những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và Tổ Chức Phát Hành và/hoặc một Bên Bảo Đảm có hiệu lực xác lập một biện pháp bảo đảm để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm.

4.3 Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm về Tài Sản Bảo Đảm

- (a) Tổ Chức Phát Hành và các Bên Bảo Đảm cam kết và đảm bảo về tính hợp pháp của các tài sản được sử dụng làm Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu.
- (b) Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm cam kết rằng trừ các trường hợp được phép, quy định hoặc dự kiến trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan hoặc được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận, Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Bên Bảo Đảm sẽ không:
 - (i) bán, chuyển nhượng, trao đổi, hoán đổi, cho thuê, cho mượn, góp vốn bất kỳ Tài Sản Bảo Đảm nào cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào;
 - (ii) thực hiện hoặc cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch nào (không phải là một trong số các giao dịch quy định tại đoạn (i) trên) mà kết quả là quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng bất kỳ Tài Sản Bảo Đảm nào bị chuyển cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác;
 - (iii) tạo lập hoặc cho phép tồn tại bất kỳ biện pháp bảo đảm, hạn chế chuyển nhượng hay quyền của bên thứ ba nào đối với Tài Sản Bảo Đảm;
 - (iv) cấp bất kỳ lợi ích hay quyền tài sản thuộc bất kỳ loại nào trên, đối với hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Sản Bảo Đảm nào; hoặc

- (v) ký kết bất kỳ thỏa thuận, hợp đồng nào nhằm thực hiện bất kỳ hành động nào nêu tại các đoạn từ (i) đến (iv) nêu trên;
- (c) Tổng Giá Trị Tài Sản Bảo Đám/Tổng Giá trị Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm định giá (sau đây gọi là "**Mức Bảo Đám**") luôn ít nhất bằng 140%;
- (d) Các thông tin chi tiết và cam kết khác về Tài Sản Bảo Đám, quản lý Tài Sản Bảo Đám, xử lý Tài Sản Bảo Đám, quyền và nghĩa vụ của các Bên Bảo Đám, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám và Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Tài Sản Bảo Đám được quy định chi tiết trong các Hợp Đồng Bảo Đám được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành, Bên Bảo Đám và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám.

4.4 Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám

- (a) Chừng nào còn Trái Phiếu đang lưu hành, sẽ có một tổ chức được lựa chọn làm tổ chức quản lý tài sản bảo đảm ("**Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám**") đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, hành động nhân danh và vì quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu về mọi khía cạnh liên quan đến Tài Sản Bảo Đám và các Hợp Đồng Bảo Đám, kể cả:
 - (i) ký kết và thực hiện các Hợp Đồng Bảo Đám;
 - (ii) quản lý hồ sơ, giấy tờ và tài liệu liên quan đến Tài Sản Bảo Đám; quản lý Tài Sản Bảo Đám được giao cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám theo các Hợp Đồng Bảo Đám;
 - (iii) thực hiện và thi hành bất kỳ quyền, quyền lợi, quyền hạn và thẩm quyền nào của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Hợp Đồng Bảo Đám và Các Điều Khoản Trái Phiếu đối với Tài Sản Bảo Đám và các biện pháp bảo đảm được tạo lập theo các Hợp Đồng Bảo Đám, kể cả xử lý Tài Sản Bảo Đám.
- (b) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo Các Hợp Đồng Bảo Đám và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (c) Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu, chấp thuận Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám đã được lựa chọn. Việc thay thế Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám.

4.5 Bổ sung Tài Sản Bảo Đám

Trường hợp, tại các lần định giá theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám, sau khi định giá lại mà Mức Bảo Đám nhỏ hơn 140% thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám phải thông báo cho Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đám bổ sung Tài Sản Bảo Đám. Sau khi nhận được thông báo từ Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám, trong vòng 03 (Ba) ngày làm việc, Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đám phải bổ sung Tài Sản Bảo Đám sao cho Mức Bảo Đám tại thời điểm bổ sung không nhỏ hơn 160%. Trường hợp, Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đám không bổ sung Tài Sản Bảo Đám theo quy định tại đoạn này thì Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám được quyền xử lý Tài Sản Bảo Đám theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Đám. Trường hợp, trong vòng 03 (Ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo

Đảm nhận được thông báo từ Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Mức Bảo Đảm tăng trở lại từ 160% trở lên thì Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đảm không nhất thiết bổ sung Tài Sản Bảo Đảm.

4.6 Rút tài sản bảo đảm

- (a) Bên Bảo Đảm/Tổ Chức Phát Hành có thể rút một phần Tài Sản Bảo Đảm trước hạn nếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận.
- (b) Để rút Tài Sản Bảo Đảm, Bên Bảo Đảm và Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm đề nghị rút Tài Sản Bảo Đảm.
- (c) Trong vòng 03 (Ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được đề nghị rút Tài Sản Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm gửi cho Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm kết quả định giá lại Tài Sản Bảo Đảm tại ngày đề nghị rút Tài Sản Bảo Đảm.
- (d) Trong vòng 03 (Ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được kết quả định giá, Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm gửi thông báo cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm đề nghị rút loại Tài Sản Bảo Đảm và số lượng Tài Sản Bảo Đảm đính kèm Giấy đề nghị giải tỏa Tài sản Bảo Đảm ("**Tài Liệu Rút Tài Sản Bảo Đảm**").
- (e) Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm nhận được Tài Liệu Rút Tài Sản Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm phải hoàn tất thủ tục giải tỏa phần Tài Sản Bảo Đảm mà Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Bên Bảo Đảm đề nghị.

5. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- (a) Cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (b) Thực hiện đúng mục đích phát hành nhằm tăng quy mô vốn kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành để cho vay, đầu tư;
- (c) Đảm bảo thực hiện đúng phương án trả nợ gốc và lãi Trái Phiếu;
- (d) Sử dụng toàn bộ doanh thu và các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh và các khoản tiền khác (nếu có) để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn

6. LÃI TRÁI PHIẾU

6.1 Lãi

- a) Nợ Gốc của Trái Phiếu sẽ chịu lãi ("**Lãi**") với mức lãi suất cố định là 10%/năm ("**Lãi Suất**") trong suốt thời hạn của Trái Phiếu trên cơ sở một năm có 365 ngày.
- b) Mỗi Trái Phiếu sẽ được hưởng Lãi kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn theo Các Điều Kiện này ("**Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu**").

- c) Lãi phát sinh trên Nợ Gốc của mỗi Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào mỗi Ngày Trả Lãi cho mỗi Kỳ Tính Lãi được tính theo công thức sau:

$$\text{Lãi} = \text{Mệnh Giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi Suất} \times \text{Số ngày dư nợ thực tế}/365$$

Trong đó, số ngày dư nợ thực tế (1) đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên, sẽ được tính từ và bao gồm cả Ngày Phát Hành đến nhưng không gồm cả Ngày Trả Lãi đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đầu tiên và (2) đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo, sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Trả Lãi của Kỳ Tính Lãi ngay trước đó đến nhưng không gồm cả Ngày Trả Lãi của Kỳ Tính Lãi tiếp theo đó.

6.2 Lãi chậm trả

- (a) Lãi chậm trả trên Nợ Gốc quá hạn

Lãi phát sinh trên Nợ Gốc của mỗi Trái Phiếu bị quá hạn mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Số tiền Lãi chậm trả trên Nợ Gốc quá hạn} = \frac{\text{Mệnh Giá Trái Phiếu}}{\text{Trái Phiếu}} \times 150\% \text{ Lãi Suất} \times \frac{\text{Số ngày quá hạn thực tế}}{365}$$

Trong đó, số ngày quá hạn thực tế sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu có liên quan đến nhưng không gồm cả ngày mà vào ngày đó Nợ Gốc có liên quan được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- (b) Lãi chậm trả trên Lãi quá hạn

Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán Lãi cho Trái Phiếu đúng hạn, Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tiền lãi trên số dư Lãi chậm trả của Trái Phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Lãi chậm trả trên Lãi Trái Phiếu quá hạn} = 150\% \text{ Lãi Suất} \times \frac{\text{Số ngày quá hạn thực tế}}{365} \times \frac{\text{Số dư Lãi Trái Phiếu quá hạn}}{\text{Trái Phiếu quá hạn}}$$

Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán ngay lập tức bất kỳ khoản lãi nào phát sinh theo quy định tại Điều Khoản 6 này theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu bất kỳ.

7. THANH TOÁN

7.1 Thanh Toán Gốc, Lãi Và Các Khoản Tiền Khác Theo Trái Phiếu

Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định dưới đây:

- (a) Gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào ngày đến hạn có liên quan bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký.
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu trong các trường hợp mua lại vào Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu.

- (c) Lãi trên gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Trả Lãi.
- (d) Để tránh nhầm lẫn, đối với Trái Phiếu đã được mua lại (kể cả mua lại vào Ngày Đáo Hạn), Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan sẽ tự động chấm dứt hiệu lực (và theo đó, Tổ Chức Phát Hành không còn bất kỳ nghĩa vụ nào theo Trái Phiếu hay theo Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đó) từ thời điểm hoàn tất mua lại không phụ thuộc vào việc Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đã được chuyển lại cho Tổ Chức Phát Hành chưa.
- (e) Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trên Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó.

7.2 Thanh Toán Vào Ngày Làm Việc

Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Trừ trường hợp quy định tại đoạn dưới đây, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.

Nếu Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo lãi suất vào ngày đó cho giai đoạn tính từ (và gồm cả) ngày đó đến (nhưng không gồm cả) Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

7.3 Tài Khoản Đăng Ký

Tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu là tài khoản ngân hàng bằng đồng Việt Nam được duy trì bởi hoặc nhân danh Người Sở Hữu Trái Phiếu với thông tin chi tiết được ghi trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng.

8. HOÀN TRẢ, MUA VÀ HỦY BỎ

8.1 Hoàn Trả

Trừ khi đã mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Tổ Chức Phát Hành phải hoàn trả tiền gốc, lãi và các khoản phát sinh liên quan đến Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn bằng cách mua lại và thanh toán cho toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó. Giá trị Trái Phiếu được mua lại vào Ngày Đáo Hạn sẽ bằng tổng mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

8.2 Mua Lại Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi phát sinh Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều Kiện 10 với giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng mệnh giá mỗi Trái Phiếu.

8.3 Hủy Bỏ

Tất cả Trái Phiếu được hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc được Tổ Chức Phát Hành mua lại theo Điều Kiện 8 này sẽ được hủy bỏ ngay và không được phát hành lại hoặc bán lại.

9. THUẾ

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thực hiện sau khi khấu trừ bất kỳ các loại thuế, phí, phí thẩm định hoặc bất cứ loại lệ phí nhà nước nào (“Thuế”) do bất kỳ bộ, ban, ngành, cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

10. SỰ KIẾN VI PHẠM

10.1. Sự Kiến Vi Phạm

Bất kỳ sự kiện nào sau đây được gọi là “**Sự Kiến Vi Phạm**”:

- (a) *Không thanh toán gốc Trái Phiếu:* Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan và việc không thanh toán đó không được khắc phục trong thời hạn 5 (Năm) Ngày Làm Việc liên tục từ ngày đến hạn có liên quan;
- (b) *Không thanh toán các khoản tiền khác:* Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ lãi hay bất kỳ khoản tiền nào khác (mà không phải gốc) theo Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan và việc không thanh toán đó không được khắc phục trong thời hạn 5 (năm) Ngày Làm Việc liên tục từ ngày đến hạn có liên quan;
- (c) *Vi phạm nghĩa vụ bổ sung Tài Sản Bảo Đảm hay cam kết về Tài Sản Bảo Đảm:* Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Bên Bảo Đảm nào khác (nếu có) vi phạm nghĩa vụ hay không thực hiện đủ hoặc đúng hạn bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại Điều Kiện 4 hay Hợp Đồng Bảo Đảm và vi phạm này vẫn tiếp diễn và không được khắc phục trong thời gian 02 (Hai) Ngày Làm Việc từ ngày nhận được thông báo về vi phạm đó từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
- (d) *Vi phạm mục đích phát hành:* Tổ Chức Phát Hành vi phạm mục đích phát hành nêu tại Phương Án Phát Hành và Bản Công Bố Thông Tin và vi phạm này vẫn tiếp diễn và không được khắc phục trong thời gian 5 (Năm) Ngày Làm Việc từ ngày nhận được thông báo về vi phạm đó từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (e) *Quyết định hành chính:* Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được ban hành làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu Tài Sản Bảo Đảm của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Bên Bảo Đảm khác có liên quan đối với Tài Sản Bảo Đảm mà Tổ Chức Phát Hành không thu xếp được Tài Sản Bảo Đảm khác thay thế trong vòng 05 (Năm) Ngày Làm Việc và làm ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ gốc và lãi Trái Phiếu;
- (f) *Mất khả năng thanh toán:* Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán hoặc không thể thanh toán, hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán nợ đến hạn hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản và vi phạm đó vẫn tiếp diễn và không được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc;

- (g) *Phá sản, giải thể*: Nếu có lệnh hoặc một nghị quyết được thông qua về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành, hoặc khi Tổ Chức Phát Hành đã tiến hành bất cứ thủ tục phá sản, thanh lý hay giải thể nào (trừ khi Tổ Chức Phát Hành được thanh lý liên quan đến việc sáp nhập, hợp nhất và công ty được thành lập sau khi sáp nhập, hợp nhất tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu); hoặc
- (h) *Cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ*: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thủ tục thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác đối với trên 51% tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán tại thời điểm gần nhất của Tổ Chức Phát Hành và việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý đó không được dỡ bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày từ ngày bắt đầu;
- (i) *Ngừng hoạt động kinh doanh*: Tổ Chức Phát Hành ngừng hoạt động, tạm ngừng hoặc có kế hoạch tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần đáng kể hoạt động của mình; hoặc bất cứ hành động hoặc thủ tục nào được Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ người nào khác thực hiện hoặc tiến hành dẫn tới việc Tổ Chức Phát Hành ngừng toàn bộ hoặc một phần đáng kể hoạt động kinh doanh của mình; hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần đáng kể hoạt động kinh doanh như được tiến hành vào Ngày Phát Hành;
- (j) *Vi phạm các nghĩa vụ khác*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm cam kết hoặc nghĩa vụ của mình trong bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào hoặc Các Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc Bản Công Bố Thông Tin (mà không phải là các nghĩa vụ được điều chỉnh bởi các Sự Kiện Vi Phạm nêu trên) mà vi phạm đó không có khả năng khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 10 (Mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (k) *Kiện tụng liên quan đến Tổ Chức Phát Hành*: Có phán quyết đã có hiệu lực pháp luật chống lại Tổ Chức Phát Hành của tòa án hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán của Tổ Chức Phát Hành mà không được khắc phục/chấm dứt trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;
- (l) *Bất hợp pháp*: Việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này trở nên bất hợp pháp mà việc này không có khả năng khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 05 (Năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
- (m) *Cho phép và chấp thuận*: Tổ Chức Phát Hành không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào (kể cả việc xin các chấp thuận, phê chuẩn, cho phép hoặc tiến hành việc đăng ký, thông báo) mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành để: (i) cho phép Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu; thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu một cách hợp pháp và/hoặc (ii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành mà vi phạm này không khắc phục được trong vòng 30 (Ba mươi) ngày từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về vi phạm đó; hoặc
- (n) *Vi phạm chéo*:
- (i) Tổ Chức Phát Hành không thanh toán bất kỳ **Khoản Nợ** nào (như được định nghĩa dưới đây) của mình khi đến hạn hoặc bị tuyền bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã

định (hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với **Khoản Nợ** đó, nếu có);

- (ii) có bất kỳ **Khoản Nợ** nào của Tổ Chức Phát Hành bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do Tổ Chức Phát Hành vi phạm nghĩa vụ liên quan đến **Khoản Nợ** đó;
- (iii) Tổ Chức Phát Hành không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi đến hạn (hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với nghĩa vụ bảo lãnh đó, nếu có) cho bất kỳ **Khoản Nợ** nào của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác sau khi đã nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

“**Khoản Nợ**” có nghĩa là tổng khoản nợ có tổng số tiền gốc từ 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam) trở lên (hoặc các khoản tiền tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác tính theo tỷ giá giữa đồng Việt Nam và loại tiền tệ đó do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điều Khoản 10.1(n)) đối với:

- (i) các khoản tiền vay;
- (ii) giấy nhận nợ, trái phiếu, hối phiếu nhận nợ hoặc các chứng khoán nợ tương tự khác;
- (iii) thư tín dụng chấp nhận thanh toán;
- (iv) các khoản phải thu đã bán hoặc chiết khấu (trừ trường hợp được bán hoặc chiết khấu trên cơ sở không truy đòi);
- (v) chi phí mua bất kỳ tài sản nào phải thanh toán trước hoặc sau thời điểm người có nghĩa vụ thanh toán mua hoặc sở hữu tài sản đó nếu khoản thanh toán trước hoặc khoản tiền trả chậm chủ yếu được thu xếp như một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
- (vi) bất kỳ hợp đồng thuê nào được ký kết chủ yếu với phương thức nhằm huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
- (vii) bất kỳ giao dịch hoán đổi tiền tệ hay hoán đổi lãi suất nào, giao dịch về mức trần hoặc mức sàn hoặc bất kỳ giao dịch phái sinh nào được ký kết nhằm tránh bị ảnh hưởng bởi hoặc nhằm thu lợi từ việc biến động lãi suất hoặc giá (và trừ trường hợp đối với một khoản tiền không được thanh toán, khoản tiền đó sẽ được tính bằng cách sử dụng giá trị được điều chỉnh theo giá trị trường của bất kỳ giao dịch phái sinh nào);
- (viii) bất kỳ khoản tiền nào được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có ảnh hưởng về mặt thương mại như là một khoản vay hoặc hoạt động huy động vốn;
- (ix) bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn, trái phiếu, thư tín dụng hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc
- (x) bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc các biện pháp bảo đảm tương tự nào khác đối với tổn thất tài chính của bất kỳ người nào liên quan đến bất kỳ mục nào được nêu tại các đoạn trên.

10.2. Biện Pháp Xử Lý Khi Có Sự Kiện Vi Phạm

Ngoài các biện pháp xử lý và chế tài quy định tại các điều khoản khác của Các Điều Khoản Trái Phiếu này (kể cả các quy định về lãi chậm trả và tiền phạt lãi quá hạn), các Văn Kiện Trái Phiếu khác và pháp luật có liên quan, nếu xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm thì áp dụng biện pháp xử lý tương ứng dưới đây:

- (a) Ngay sau khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điều Khoản 10.1(a), (b) và (c), Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám có quyền theo cách có lợi nhất để bảo vệ quyền và lợi ích cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, tiến hành xử lý Tài Sản Bảo Đám để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại các Hợp Đồng Bảo Đám trừ trường hợp những Người Sở Hữu Trái phiếu có quyết định khác mà được thông qua bởi một Nghị Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (b) Nếu xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào khác mà không phải Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điều Khoản 10.1(a), (b) và (c) thì Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám có quyền thực hiện theo quy định dưới đây, trừ trường hợp những Người Sở Hữu Trái phiếu có quyết định khác mà được thông qua bởi một Nghị Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu:
 - (i) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và phải được thanh toán bằng cách thông báo bằng văn bản ("**Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn**") cho Tổ Chức Phát Hành và các Bên Bảo Đám về việc đó; và
 - (ii) Trong vòng 10 (Mười) Ngày Làm Việc từ ngày Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám gửi Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn, Tổ Chức Phát Hành phải mua lại tất cả Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.
 - (iii) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thực hiện việc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn trong thời hạn trên hoặc trong các trường hợp bắt buộc phải mua lại quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này thì Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám có quyền tiến hành xử lý Tài Sản Bảo Đám để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Đám và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

11. CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Nếu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu bị thất lạc, mất cắp, rách nát, bị nhòe hoặc huỷ bỏ thì Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đó có thể được Tổ Chức Phát Hành cấp lại sau khi người yêu cầu cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đã thanh toán các chi phí phát sinh liên quan đến việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu bị rách hoặc bị nhòe phải được nộp lại trước khi được cấp lại.

12. QUYẾT ĐỊNH CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

12.1 Quy Định Chung

- (a) Quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua dưới hình thức nghị quyết tại hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- (b) Quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ sẽ có giá trị ràng buộc tất cả những Người sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành.
- (c) Tổ Chức Phát Hành chịu chi phí phát sinh cho việc triệu tập và tổ chức hội nghị hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản (chi phí thuê địa điểm họp, in ấn tài liệu, các phương tiện thông tin cần thiết phục vụ hội nghị) nếu việc triệu tập hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản do Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám thực hiện. Để làm rõ, Tổ Chức Phát Hành không chịu chi phí phát sinh cho việc tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp người triệu tập/tổ chức lấy ý kiến là Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu).
- (d) Không phụ thuộc vào các quy định khác của Điều Khoản 12 này, trong trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hay tổ chức lấy ý kiến của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua.
- (e) Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trên Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu mới được tham dự và biểu quyết tại hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đó hoặc đưa ra ý kiến trong lần lấy ý kiến đó.
- (f) Trình tự và thủ tục tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện tại Hợp Đồng Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (g) Các nghị quyết của Những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua bằng 100% tổng số mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

12.2 Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó. Hội nghị được triệu tập bằng một thông báo bằng văn bản gửi tới tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thì có thể thông báo hoặc không cần thông báo cho Tổ Chức Phát Hành) ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến họp.
- (b) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập:
 - (i) theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) nắm giữ ít nhất 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái phiếu tại thời điểm đó; hoặc

- (ii) theo yêu cầu của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám để xin chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các Hợp Đồng Bảo Đám.
- (c) Số đại biểu tham dự cần thiết để tiến hành:
- (i) hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập để quyết định (các) vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ lần thứ nhất là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị và lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện về số đại biểu cần thiết) là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu bất kỳ số lượng Trái Phiếu nào; và
 - (ii) hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập để quyết định (các) Vấn Đề Loại Trừ lần thứ nhất là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị và lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện về số đại biểu cần thiết) là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị.
- (d) Nghị quyết của hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (1) về bất kỳ vấn đề nào không phải là một Vấn Đề Loại Trừ được coi là thông qua hợp lệ nếu được một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu dự họp tán thành và (2) về bất kỳ Vấn Đề Loại Trừ nào được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu dự họp tán thành.

12.3 Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản

- (a) Người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng có thể yêu cầu lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (b) Một vấn đề được coi như thông qua bởi những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được chấp thuận bởi (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất (i) 51% (Năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó (đối với vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ) hoặc (ii) 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó (đối với Vấn Đề Loại Trừ).

13. THÔNG BÁO

13.1 Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu hoặc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách giao trực tiếp tận tay, gửi qua fax, email hoặc công bố tại website của Tổ Chức Phát Hành, hoặc gửi chuyển phát qua tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax theo quy định tại Điều Khoản 13.3 và Điều Khoản 13.4.

13.2 Bất kỳ thông báo hoặc thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:

- (i) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao, với điều kiện là thông báo được gửi trong khoảng thời gian từ 8h00' đến 17h00' vào Ngày Làm Việc;
- (ii) nếu được gửi qua fax, khi bên gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận fax đã được chuyển thành công được ghi nhận trên máy fax của bên gửi;
- (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển phát, vào Ngày Làm Việc thứ ba (03) sau ngày gửi;

13.3 Nếu được gửi bằng email (thư điện tử), vào thời điểm hệ thống công nghệ thông tin của bên gửi ghi nhận việc email đã được gửi thành công. Địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu là địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó ghi trong Sổ Đăng Ký tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc. Địa chỉ của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm là các địa chỉ tương ứng quy định tại Điều Khoản 13.4.

13.4 Địa chỉ đăng ký:

Tổ Chức Phát Hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Người nhận: Tổng Giám đốc
 Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (+84 28) 3827 0527
 Fax: (+84 28) 3821 8010
 Email: hieu.nd@tcsc.vn

Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Người nhận: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Tổng giám đốc
 Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4-5 tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: 028 6299 2006
 Fax: 028 6291 7986
 Email: huyen.ntt@vdsc.com.vn

14. HIỆU LỰC

14.1 Các Điều Khoản Trái Phiếu này là một phần không tách rời và được đính kèm vào Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu ký giữa Tổ Chức Phát Hành và bên mua Trái Phiếu ban đầu.

Handwritten initials/signature

- 14.2 Tất cả Các điều kiện, điều khoản và cam kết khác, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện và điều khoản Tài Sản Bảo Đám, quản lý và xử lý Tài Sản Bảo Đám, quyền và nghĩa vụ của các Bên Bảo Đám, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám và Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Tài Sản Bảo Đám được quy định chi tiết trong Hợp Đồng Bảo Đám được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành, các Bên Bảo Đám và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám, không được bất lợi hơn cho Người Sở Hữu Trái Phiếu so với quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- 14.3 Trường hợp bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào có quy định khác biệt với quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này thì quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 14.4 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền yêu cầu bất kỳ bên có nghĩa vụ theo tài liệu này phải thực thi một phần hoặc toàn bộ Các Điều Kiện Trái Phiếu này mà không cần có sự đồng ý của bất kỳ bên nào khác.
- 14.5 Các Điều Kiện Trái Phiếu này, cùng với các Văn Kiện Trái Phiếu, có hiệu lực pháp lý và ràng buộc các bên sau đây:
- (a) Tổ Chức Phát Hành;
 - (b) Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu;
 - (c) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám;
 - (d) Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - (e) Các Bên Bảo Đám; và
 - (f) Người Sở Hữu Trái Phiếu

15. LUẬT ÁP DỤNG

Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật pháp Việt Nam.

16. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh.

17. SỬA ĐỔI

- 17.1 Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Kiện Trái Phiếu này phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận theo phương thức quy định tại Điều Kiện 12.
- 17.2 Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào sẽ theo phương thức quy định tại chính Văn Kiện Trái Phiếu đó.

18. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI

18.1 Định Nghĩa

Khi được sử dụng trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này:

“**Bản Công Bố Thông Tin**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Bên Bảo Đảm**” có nghĩa là bất kỳ tổ chức/cá nhân nào sử dụng Tài Sản Bảo Đảm hoặc đưa ra bảo lãnh để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm.

“**Bên Chuyển Nhượng**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 3.3(b).

“**Bên Nhận Chuyển Nhượng**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 3.3(b).

“**Các Điều Khoản Trái Phiếu**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Cổ Phần Cầm Cố**” có nghĩa được quy định trong Hợp Đồng Cầm Cố Cổ Phần có liên quan.

“**Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu**” hoặc “**Tổ Chức Đăng Ký Lưu Lý Trái Phiếu**” có nghĩa là Tổ Chức Đăng Ký Lưu Lý Trái Phiếu.

“**Đồng**” hoặc “**VND**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

“**Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu**” là chứng chỉ ghi nhận và bằng chứng pháp lý hợp pháp về việc sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng.

“**Hợp Đồng Bảo Đảm**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 4.2.

“**Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm**” có nghĩa là Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm được ký ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Bên Nhận Bảo Đảm, Bên Bảo Đảm.

“**Hợp Đồng Cầm Cố Cổ Phần**” có nghĩa là các Hợp đồng Cầm Cố cổ phần được quy định tại Điều Khoản 4.2(b).

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn. Để tránh nhầm lẫn, ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi là một Ngày Trả Lãi và cũng là ngày bắt đầu của Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

“**Lãi Suất**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 6.1.

“**Ngày Đáo Hạn**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 3.1(b).

“**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**”, liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:

- (i) Ngày Làm Việc thứ bảy (7) trước ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày thực hiện quyền khác có liên quan (áp dụng cho việc thanh toán và các trường hợp thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ khác theo Trái Phiếu mà không phải là tham dự hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cho ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu); hoặc
- (ii) Ngày Làm Việc để thông báo triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào (trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày lễ chính thức nào tại Việt Nam) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam.

“**Ngày Phát Hành**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 3.1(b).

“**Ngày Trả Lãi**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào tròn, 6 (sáu) tháng và 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày như vậy trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu.

“**Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 6.1.

“**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 4.1.

“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là chủ sở hữu của Trái Phiếu và là tổ chức/cá nhân có thông tin được ghi trên Sổ Đăng Ký hoặc trên Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu.

“**Phương Án Phát Hành**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa là sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu, là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với số Trái Phiếu ghi nhận thuộc sở hữu của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong đó.

“**Sự Kiện Vi Phạm**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 10.1.

“**Tài Sản Bảo Đảm**” có nghĩa là tài sản bảo đảm được sử dụng để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo các Trái Phiếu và được quy định và xác định cụ thể tại các Hợp Đồng Bảo Đảm.

“**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa là thời điểm 18:00 giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.

“**Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 10.2.

“**Tổ Chức Phát Hành**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Trái Phiếu**” có nghĩa được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa có nghĩa là mỗi trong số các văn kiện sau:

- (a) Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (b) Hợp Đồng Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (c) mỗi Hợp Đồng Bảo Đảm;
- (d) Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm;
- (e) Bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định và/hoặc liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu và được các bên liên quan công

nhận (và được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận) là một Văn Kiện Trái Phiếu vì mục đích của Hợp Đồng này; và

- (f) Bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các Mục từ (a) đến (d) trên đây.

“**Vấn Đề Loại Trừ**” có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào dưới đây:

- (a) Điều chỉnh Ngày Đáo Hạn hoặc bất kỳ Ngày Trả Lãi nào;
- (b) Giám hoặc ngừng thanh toán gốc Trái Phiếu;
- (c) Điều chỉnh Lãi Suất;
- (d) Thay đổi loại tiền tệ thanh toán đối với Trái Phiếu;
- (e) Thay đổi Hợp Đồng Bảo Đám để bảo vệ Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (ngoại trừ việc thay đổi Tài Sản Bảo Đám mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám quyết định theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám);
- (f) Thay đổi điều kiện tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hợp lệ;
- (g) Thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua nghị quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
- (h) Sửa đổi định nghĩa về Vấn Đề Loại Trừ.

18.2 Nguyên Tắc Diễn Giải

- (a) Các cụm từ “của Các Điều Kiện Trái Phiếu này”, “trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này” và “theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này” và các cụm từ có nội dung tương tự sẽ đề cập đến toàn bộ Các Điều Kiện Trái Phiếu này mà không phải là đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- (b) Trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này, đề cập đến “Điều Kiện” hay “đoạn” là đề cập đến Điều Kiện hay đoạn của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, trừ khi văn cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác.
- (c) Các tiêu đề của bất kỳ Điều Kiện hay đoạn nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung của Điều Kiện hay đoạn đó.
- (d) Trái Phiếu “đang lưu hành” (hoặc cụm từ tương tự) có nghĩa là Trái Phiếu đã được phát hành hợp lệ nhưng chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- (e) Trái Phiếu được niêm yết có nghĩa là Trái Phiếu được đưa vào hệ thống giao dịch tập trung của Sở Giao Dịch Chứng Khoán để giao dịch.
- (f) Trừ khi văn cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác, đề cập đến bất kỳ tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng nào sẽ (i) gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của tài liệu, văn kiện hoặc

hợp đồng đó, (ii) gồm tất cả tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng được ban hành hoặc được ký kết để thay thế tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, và (iii) có nghĩa là tài liệu, văn kiện, hoặc hợp đồng, hoặc các văn bản thay thế hoặc văn bản bị thay thế của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, được sửa đổi, chỉnh sửa và bổ sung tùy từng thời điểm phù hợp với các điều khoản của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó và có hiệu lực tại thời điểm nhất định.

- (g) Trừ khi văn cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác, nếu có bất kỳ văn bản pháp luật nào được đề cập trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này đã bị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hiệu lực hoặc thay thế thì dẫn chiếu đến văn bản pháp luật đó trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hiểu là dẫn chiếu tới văn bản pháp luật đó mà đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn như vậy hoặc văn bản thay thế văn bản pháp luật đó.
- (h) Đề cập đến một chủ thể (kể cả Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám) trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này là đề cập đến cả chủ thể kế nhiệm, chủ thể nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền và/hoặc nghĩa vụ từ chủ thể đó.
- (i) Đề cập đến đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị”, “phê duyệt” hay “chấp thuận” của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đề cập đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị, phê duyệt hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua dưới hình thức quyết định tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

PHU LUC II

Mẫu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RÔNG VIỆT

- Trụ sở: Tầng 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon,
141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1,
TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (+8428) 6299 2006
- Fax: (+8428) 6291 7986

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

- Trụ sở: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường
Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ
Chí Minh
- Điện thoại: (+84) 2838 270527
- Fax: (+84) 2838 218010

GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG ĐỢT PHÁT HÀNH NGÀY [●] Mã số:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG CHỨNG NHẬN

Tên tổ chức/cá nhân:.....
CMND/ hộ chiếu/ ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ:

SỞ HỮU TRÁI PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG ĐỢT PHÁT HÀNH NGÀY [●] VỚI CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Số lượng: [●] Trái Phiếu tại ngày [●]
(Số lượng tăng giảm tại từng thời điểm - Xem thêm phần Theo dõi thông tin sở hữu Trái Phiếu)
2. Mệnh giá Trái Phiếu: [●]
3. Kỳ hạn Trái Phiếu: [●]
4. Lãi suất: [●]
5. Hình thức Trái Phiếu: Bút toán ghi sổ.
6. Ngày phát hành: [●]
7. Ngày đáo hạn: [●]
8. Phương thức trả lãi: trả sau, [●] tháng một lần vào các ngày [●]
9. Theo dõi thông tin sở hữu Trái Phiếu:

Ngày	Phát sinh tăng (+)	Phát sinh giảm (-)	Số lượng Trái Phiếu sở hữu	Xác nhận	Ghi chú

Ngày [●] tháng [●] năm [●]
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH CÔNG

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

1. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu này được cấp để ghi nhận quyền sở hữu trái phiếu ("Trái Phiếu") được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công ("Tổ Chức Phát Hành") của người có tên trên Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu.
2. Trái Phiếu được phát hành và quản lý dưới hình thức bút toán ghi sổ tại Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công ("TCSC").
3. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu này không có giá trị thanh toán hàng hoá, dịch vụ, nộp thuế cho Nhà nước.
4. Trái Phiếu được tự do mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế, cầm cố, chiết khấu một phần hoặc toàn bộ, được dùng làm tài sản Cầm Cố trong các quan hệ tín dụng. Khi thực hiện các giao dịch này, Nhà Đầu Tư phải đăng ký và xác nhận tại TCSC.
5. Khi đến hạn, tiền gốc và lãi Trái Phiếu sẽ được chuyển trả vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Số tiền lãi và/hoặc tiền gốc Trái Phiếu đến hạn chưa lĩnh sẽ được bảo lưu, không tính nhập gốc.
6. Các thông tin về Tổ Chức Phát Hành, các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ký ngày 22. tháng 02 năm 2022 giữa Tổ Chức Phát Hành và VDSC và bản công bố thông tin do Tổ Chức Phát Hành công bố ngày 22. Tháng 02. năm 2022.
7. Chủ sở hữu Trái Phiếu khi mua Trái Phiếu coi như đã đọc và hiểu Các Điều Kiện Trái Phiếu.

PHU LUC III

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

1. Triệu Tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- 1.1 Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là “**Hội Nghị**”) sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- 1.2 Khi có nhu cầu triệu tập Hội Nghị, người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành yêu cầu bằng văn bản về việc triệu tập Hội Nghị (“**Yêu Cầu Triệu Tập**”). Yêu Cầu Triệu Tập phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) có thông tin về người yêu cầu triệu tập, và (iii) đính kèm dự thảo nội dung và chương trình họp của Hội Nghị và các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định.
- 1.3 Trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Thời Điểm Khóa Sổ để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích tổ chức Hội Nghị, (ii) gửi thông báo cho Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu về Yêu Cầu Triệu Tập và Thời Điểm Khóa Sổ đó, và (iii) chỉ trong trường hợp một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu triệu tập Hội Nghị, đề nghị Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu xác nhận thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu đó phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, Thời Điểm Khóa Sổ theo xác định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được Yêu Cầu Triệu Tập có liên quan.
- 1.4 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với người yêu cầu triệu tập và Tổ Chức Phát Hành để xác định địa điểm, phương thức tổ chức Hội Nghị và thống nhất nội dung và chương trình họp của Hội Nghị, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nội dung quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của người yêu cầu triệu tập.
- 1.5 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu để bảo đảm Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan.
- 1.6 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu triệu tập về việc chi trả chi phí tổ chức Hội Nghị (đảm bảo đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Đoạn 1.5 trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xác định ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị (với điều kiện là ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan) và gửi thông báo mời tham dự Hội Nghị

("Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị") cho tất cả các Đại Biểu (như được định nghĩa tại Đoạn 3.2 của Phụ Lục III này). Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có đầy đủ thông tin về địa điểm, ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị và tóm lược nội dung và chương trình họp của Hội Nghị. Kèm theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có mẫu văn bản chỉ định đại diện họp pháp dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nội dung quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Chương Trình Và Nội Dung

- 2.1 Người yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải chuẩn bị dự thảo nội dung và chương trình họp của Hội Nghị và gửi cho Đại Diện Người Sỡ Hữu Trái Phiếu.
- 2.2 Nếu không phải là người yêu cầu triệu tập, Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sỡ Hữu Trái Phiếu hoặc nhóm Người Sỡ Hữu Trái Phiếu có quyền dự họp theo quy định tại Mục 3 của Phụ Lục III này sở hữu ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành có quyền gửi văn bản kiến nghị bổ sung một hoặc một số vấn đề để đưa vào chương trình họp của Hội Nghị. Văn bản kiến nghị đó phải được gửi đến Đại Diện Người Sỡ Hữu Trái Phiếu chậm nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc Hội Nghị
- 2.3 Đại Diện Người Sỡ Hữu Trái Phiếu phải đưa kiến nghị bổ sung nêu tại Đoạn 2.2 trên đây vào chương trình họp của Hội Nghị. Tuy nhiên, kiến nghị bổ sung sẽ chỉ được thảo luận trong chương trình họp của Hội Nghị nếu được Hội Nghị chấp thuận.

3. Quyền Tham Dự Hội Nghị

- 3.1 Bất kỳ Người Sỡ Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng sẽ có quyền tham dự Hội Nghị được triệu tập theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị.
- 3.2 Chỉ có những Người Sỡ Hữu Trái Phiếu có quyền dự họp theo quy định tại Đoạn 3.1 trên đây và đại diện họp pháp của những Người Sỡ Hữu Trái Phiếu đó, Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu, Đại Diện Người Sỡ Hữu Trái Phiếu, các Bên Bảo Đám, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám ("Đại Biểu") được tham dự và phát biểu tại Hội Nghị, tuy nhiên, chỉ có Người Sỡ Hữu Trái Phiếu hoặc người đại diện họp pháp của Người Sỡ Hữu Trái Phiếu được biểu quyết tại Hội Nghị.

4. Thể Thức Tiến Hành Hội Nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu

- 4.1 Người Sỡ Hữu Trái Phiếu có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền họp pháp của mình tham dự hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu, với điều kiện là nếu tham dự thông qua người đại diện, Người Sỡ Hữu Trái Phiếu phải gửi văn bản ủy quyền được công chứng/chứng thực đến Đại Diện Người Sỡ Hữu Trái Phiếu ít nhất ba (3) Ngày Làm Việc trước ngày tiến hành Hội Nghị.
- 4.2 Trước thời điểm dự kiến khai mạc Hội Nghị, Đại Biểu phải đăng ký tham dự Hội Nghị bằng cách (i) xuất trình Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị, văn bản chỉ định đại diện dự họp đã được ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ và giấy tờ họp pháp thể hiện thông tin nhận diện cá nhân của Đại Biểu để Đại Diện Người Sỡ Hữu Trái Phiếu đối chiếu, và (ii) ký vào danh sách đại biểu tham dự Hội Nghị tương

ứng với tên của Đại Biểu đó (nếu Đại Biểu đó chính là Người Sở Hữu Trái Phiếu cá nhân), tên của cá nhân mà Đại Biểu đó đại diện (trong trường hợp Đại Biểu đó là đại diện được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu cá nhân), hoặc tên của tổ chức mà Đại Biểu đó đại diện (trong trường hợp Đại Biểu đó là đại diện được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức).

- 4.3 Thời điểm xác định điều kiện cần thiết để tiến hành Hội Nghị theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu là lúc kết thúc khoảng thời gian 45 (bốn mươi lăm) phút sau giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị được quy định trong Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị.
- 4.4 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ định chủ tọa Hội Nghị và một hoặc một số người làm thư ký Hội Nghị khi bắt đầu Hội Nghị.
- 4.5 Hội Nghị sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá ba (3) người trong số các Đại Biểu tham dự Hội Nghị. Chủ tọa và thư ký không được tham gia ban kiểm phiếu.
- 4.6 Nội dung và chương trình họp của Hội Nghị phải được Hội Nghị thông qua trước khi Hội Nghị bắt đầu thảo luận. Hội Nghị thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung và chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc Hội Nghị. Với mỗi Trái Phiếu sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có một phiếu biểu quyết.
- 4.7 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ đại diện hợp pháp dự họp của Người Sở Hữu Trái Phiếu nào đến sau khi Hội Nghị đã khai mạc sẽ phải đăng ký dự họp theo quy định tại Đoạn 4.1 của Phụ Lục III này và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký đó. Chủ tọa không được dùng cuộc họp để những người nêu trên đăng ký dự họp; và trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 4.8 Cho dù có các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu, khi Hội Nghị quyết định bất kỳ vấn đề nào thuần túy liên quan đến thể thức, thủ tục hay chương trình họp của Hội Nghị mà không phải là vấn đề cần được biểu quyết được đề cập trong dự thảo nghị quyết hay được đề cập trong văn bản kiến nghị bổ sung theo quy định tại Đoạn 2.2 của Phụ Lục III này (kể cả việc bầu ban kiểm phiếu và ấn định nội dung và chương trình họp của Hội Nghị), vấn đề đó sẽ được xem là được thông qua hợp lệ tại Hội Nghị nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất Năm mươi một phần trăm (51%) tổng mệnh giá của các Trái Phiếu của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

5. Biên Bản Hội Nghị

- 5.1 Diễn biến và nội dung Hội Nghị phải được ghi vào Biên bản, lập bằng Tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài (nếu cần) và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (a) Thông tin về Tổ Chức Phát Hành (tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh);

- (b) Thông tin về Trái Phiếu;
- (c) Thời gian và địa điểm tổ chức Hội Nghị;
- (d) Chương trình và nội dung Hội Nghị;
- (e) Chủ tọa và thư ký;
- (f) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Hội Nghị về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- (g) Số Người Sở Hữu Trái Phiếu và tổng số phiếu biểu quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị, phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị với số Trái Phiếu và số phiếu biểu quyết tương ứng;
- (h) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị; và
- (i) Các quyết định đã được thông qua.

5.2 Biên bản Hội Nghị phải được lập và thông qua trước khi bế mạc Hội Nghị và phải được ký bởi hoặc nhân danh tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị. Trong trường hợp biên bản đã có đủ các nội dung nêu tại Đoạn 5.1 của Phụ Lục III này mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc đại diện của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào từ chối ký biên bản thì chữ ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đó để xác nhận việc tham dự Hội Nghị theo quy định tại Đoạn 4.2 (ii) của Phụ Lục III này sẽ được xem là chữ ký của họ trong biên bản. Biên bản Hội Nghị được lập theo quy trình nêu trên kèm theo các biên bản kiểm phiếu (nếu có) sẽ là bằng chứng chính thức về các nội dung và quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị có liên quan. Để tránh nhầm lẫn, quyết định về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ tại Hội Nghị (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Đoạn 4.8 của Phụ Lục III này) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm được thông qua, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.

5.3 Trên cơ sở biên bản Hội Nghị, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua tại Hội Nghị và công bố tại Hội Nghị. Văn bản tổng hợp này được xem là nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị và được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

6. Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản

6.1 Việc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

- 6.2 Khi có nhu cầu lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, người có thẩm quyền yêu cầu lấy ý kiến bằng văn bản phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu bằng văn bản về việc lấy ý kiến ("**Yêu Cầu Lấy Ý Kiến**"). Yêu Cầu Lấy Ý Kiến phải (i) được người yêu cầu ký và đóng dấu hợp lệ, (ii) nêu vấn đề cần lấy ý kiến và ngày dự kiến kết thúc thời hạn nhận ý kiến và (iii) đính kèm dự thảo phiếu lấy ý kiến (theo mẫu do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp).
- 6.3 Trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Thời Điểm Khóa Sổ để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích lấy ý kiến bằng văn bản, và (ii) gửi thông báo cho Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu về Yêu Cầu Lấy Ý Kiến và Thời Điểm Khóa Sổ đó. Để tránh nhầm lẫn, Thời Điểm Khóa Sổ theo xác định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến có liên quan.
- 6.4 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với Tổ Chức Phát Hành để thống nhất nội dung phiếu lấy ý kiến và dự thảo nội dung quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cho từng vấn đề cần lấy ý kiến. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của Tổ Chức Phát Hành.
- 6.5 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu để bảo đảm Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan.
- 6.6 Sau khi đã có bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành về việc chi trả chi phí tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản (bảo đảm đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Đoạn 6.5 trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xác định thời hạn mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận ý kiến từ những Người Sở Hữu Trái Phiếu (với điều kiện là ngày kết thúc thời hạn đó trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 8 (tám) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan) và gửi thông báo lấy ý kiến ("**Thông Báo Lấy Ý Kiến**") cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận thông báo theo quy định tại Đoạn 6.7 dưới đây. Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có thông tin về thời hạn mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận ý kiến từ những Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kèm theo Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có phiếu lấy ý kiến và dự thảo nội dung quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cho từng vấn đề cần lấy ý kiến.
- 6.7 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng cũng sẽ có quyền được lấy ý kiến theo Thông Báo Lấy Ý Kiến đó.
- 6.8 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi Thông Báo Lấy Ý Kiến cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu, các Bên Bảo Đảm, tuy nhiên, chỉ có những Người Sở Hữu Trái Phiếu mới được đưa ra ý kiến.

- 6.9 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ vào một trong ba nội dung sau: tán thành, không tán thành hoặc có ý kiến khác (theo chọn lựa của Người Sở Hữu Trái Phiếu) đối với mỗi vấn đề cần lấy ý kiến.
- 6.10 Phiếu lấy ý kiến gửi về Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải được đựng trong phong bì dán kín và không được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến bị xem là không hợp lệ và không được tính khi kiểm phiếu nếu:
- (i) được gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi kết thúc thời hạn nhận ý kiến được quy định trong Thông Báo Lấy Ý Kiến; hoặc
 - (ii) đối với mỗi vấn đề cần lấy ý kiến trong phiếu lấy ý kiến đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu chọn nhiều hơn một trong ba nội dung sau: tán thành, không tán thành hoặc có ý kiến khác.
- 6.11 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Tổ Chức Phát Hành. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i) mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
 - (ii) số Người Sở Hữu Trái Phiếu với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia biểu quyết;
 - (iii) tổng số phiếu hợp lệ tán thành, không tán thành và có ý kiến khác đối với từng vấn đề cần lấy ý kiến;
 - (iv) tổng số phiếu không gửi về cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước khi kết thúc thời hạn nhận ý kiến; và
 - (v) các quyết định đã được thông qua.

Biên bản kiểm phiếu phải được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ. Để tránh nhầm lẫn, quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm lập biên bản kiểm phiếu, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.

- 6.12 Trên cơ sở biên bản kiểm phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Văn bản tổng hợp này được xem là nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu trong lần lấy ý kiến có liên quan và được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 7. Triệu Tập Hội Nghị Và Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Trong Trường Hợp Trái Phiếu Đã Được Đăng Ký Tại Trung Tâm Lưu Ký**

- 7.1 Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm tổ chức Hội Nghị hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan, các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng), và các quy định có liên quan của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này (trong phạm vi các quy định đó không trái với quy định của pháp luật có liên quan, các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng)).
- 7.2 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Trung Tâm Lưu Ký để nhận danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được chốt tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng cho mục đích tổ chức Hội Nghị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng).

8. Các Quy Định Chung

- 8.1. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi bản sao của biên bản Hội Nghị hoặc biên bản kiểm phiếu (tùy từng trường hợp áp dụng) và văn bản tổng hợp các quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (đã được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ) cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu, các Bên Bảo Đảm trong thời hạn 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc Hội Nghị hoặc kết thúc thời hạn nhận ý kiến bằng văn bản (tùy từng trường hợp áp dụng). Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ (i) lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của mình bản gốc mọi biên bản Hội Nghị, biên bản kiểm phiếu và văn bản tổng hợp các quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng các tài liệu liên quan đến việc tổ chức Hội Nghị và lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu và (ii) cung cấp bản sao của các tài liệu nêu trên theo yêu cầu của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu, các Bên Bảo Đảm trên cơ sở có thu phí.
- 8.2. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải triệu tập Hội Nghị lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện số đại biểu tham dự) trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày tổ chức Hội Nghị lần thứ nhất bằng một thông báo tương tự Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị (mà không cần phải nhận được một Yêu Cầu Triệu Tập). Nếu không tổ chức được Hội Nghị trong lần triệu tập thứ hai cũng do thiếu đại biểu dự họp thì quy trình triệu tập Hội Nghị phải được lập lại từ đầu.
- 8.3. Điều kiện đề nghị quyết của Hội Nghị được thông qua sẽ tuân theo các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- 8.4. Trừ trường hợp Các Điều Kiện Trái Phiếu có quy định khác, mọi chi phí, phí tổn thực tế (nếu người yêu cầu tổ chức Hội Nghị hay lấy ý kiến là Tổ Chức Phát Hành) hoặc mọi chi phí, phí tổn hợp lý (nếu người yêu cầu tổ chức Hội Nghị hay lấy ý kiến không phải là Tổ Chức Phát Hành) liên quan đến việc triệu tập và tổ chức Hội Nghị hay lấy ý kiến bằng văn bản sẽ do Tổ Chức Phát Hành gánh chịu.

PHỤ LỤC IV

MẪU THỎA THUẬN THAM GIA

THỎA THUẬN THAM GIA NÀY (“Thỏa Thuận Tham Gia”) được lập vào ngày [●] tháng [●] năm [●] bởi và giữa:

- (1) *[Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]* (“**Tổ Chức Phát Hành**”)

Mã số doanh nghiệp (hoặc tương đương) : *[Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]*

Địa chỉ đăng ký : *[Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]*

và

- (2) *[Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]* (“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**”)

Mã số doanh nghiệp (hoặc tương đương) : *[Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]*

Địa chỉ đăng ký : *[Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]*

CƠ SỞ KẾT LẬP THỎA THUẬN

- (A) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế đã nghiên cứu Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được ký ngày [●] tháng [●] năm 2022 giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu, như có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm (“**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) và đồng ý thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm ngay trước ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này) để thực hiện các công việc, nhiệm vụ và hưởng các quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu như được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; và
- (B) Theo quy định tại Điều 9.1(c) của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này với Tổ Chức Phát Hành,

DO VẬY, NAY, các bên thỏa thuận như sau:

1. Công Nhận Quyền Và Nghĩa Vụ

- 1.1 Bằng Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế công nhận và đồng ý với Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế (i) sẽ trở thành Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thay thế cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm và (ii) do vậy, sẽ thực hiện mọi nhiệm vụ, công việc và được hưởng mọi quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu như được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- 1.2 Kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế.

2. Thông Báo

Vì mục đích được quy định tại Điều Khoản 13 của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Điều 11.4 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, địa chỉ và số fax của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế như sau:

[•]

Địa chỉ: [•]

Người nhận: [•]

Điện thoại: [•]

Fax: [•]

3. Các Quy Định Khác

- 3.1 Thỏa Thuận Tham Gia này là một Văn Kiện Trái Phiếu. Trừ khi được quy định rõ ràng khác đi trong Thỏa Thuận Tham Gia này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Thỏa Thuận Tham Gia này sẽ có nghĩa như được quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 3.2 Các quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được áp dụng với những sửa đổi cần thiết cho phù hợp với ngữ cảnh cho Thỏa Thuận Tham Gia này như thể được quy định rõ ràng trong Thỏa Thuận Tham Gia này.
- 3.3 Thỏa Thuận Tham Gia này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 3.4 Thỏa Thuận Tham Gia này được ký thành bốn (4) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ hai (2) bản gốc và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế giữ hai (2) bản gốc.

ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, các bên, thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình, đã ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Thỏa Thuận Tham Gia này.

[Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành]
với tư cách là Tổ Chức Phát Hành

[Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế] với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế

Chữ ký: _____

Họ tên: [●]

Chức vụ: [●]

Chữ ký: _____

Họ tên: [●]

Chức vụ: [●]



Handwritten signatures in blue ink.

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Số: ...*12*.../2022/HĐDLQLTSBĐ/TCSC

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
với tư cách Tổ Chức Phát Hành

và

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÀI GÒN 3 CAPITAL
với tư cách là Bên Bảo Đảm

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
với tư cách là Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Bên Nhận Bảo Đảm



Handwritten mark

MỤC LỤC

1.	ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH.....	4
2.	BẢO ĐẢM CHO TRÁI PHIẾU.....	6
3.	ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM.....	6
4.	BIẾN ĐỘNG VỀ TÀI SẢN BẢO ĐẢM.....	11
5.	XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM.....	13
6.	CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM.....	13
7.	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	14

PHỤ LỤC I ỦY QUYỀN

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM này ("**Hợp Đồng**") được lập vào ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa các bên dưới đây:

(1) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÀI GÒN 3 CAPITAL (sau đây gọi là "**SG3CAP**")

Địa chỉ : Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận : 0313632180 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp
đăng ký doanh lần đầu ngày 22/01/2016
nghiệp

Người đại diện : **Nguyễn Đông Hải**

Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**

(2) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (sau đây được gọi là "**VDSC**") ký kết và thực hiện Hợp Đồng này nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) ("**Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm**")

Địa chỉ : Tầng 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Giấy phép hoạt : Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-
động GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/12/2006;

Người đại diện : **Bà Nguyễn Thị Thu Huyền**

Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**

(3) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG (sau đây được gọi là "**Công Ty**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**")

Địa chỉ : Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Giấy phép hoạt : Số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008;
động

Người đại diện : **Nguyễn Đức Hiếu**

Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**

CƠ SỞ KÝ KẾT:

(A) Tổ Chức Phát Hành sẽ phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm với tổng mệnh giá 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng Việt Nam) với lãi suất cố định 10%, trả lãi mỗi 06 tháng, đáo hạn năm 2023 ("**Trái Phiếu**");

(B) Trái Phiếu sẽ có các điều khoản và điều kiện quy định tại Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**");

- (C) Tổ Chức Phát Hành, Bên Bảo Đám lựa chọn Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám để quản lý Tài Sản Bảo Đám và thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác nhân danh và vì quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của các Hợp Đồng Bảo Đám (được định nghĩa dưới đây); và
- (D) Các bên mong muốn ký kết Hợp Đồng này để quy định việc lựa chọn Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám và các nguyên tắc chung điều chỉnh việc bảo đảm cho Trái Phiếu.

CÁC BÊN THỎA THUẬN như sau:

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1. Định Nghĩa

Trừ khi được định nghĩa khác tại Hợp Đồng này, các thuật ngữ được viết hoa khi được sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác. Trong Hợp Đồng này:

“**Bên Bảo Đám**” bao gồm SG3CAP và bất kỳ tổ chức/cá nhân nào sử dụng Tài Sản Bảo Đám hoặc đưa ra bảo lãnh để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đám.

“**Bên Được Ủy Quyền**” có nghĩa được quy định tại Phụ Lục I.

“**Bên Nhận Bảo Đám**” có nghĩa được quy định tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng này.

“**Bên Ủy Quyền**” có nghĩa được quy định tại Phụ Lục I.

“**Các Điều Khoản Trái Phiếu**” có nghĩa được quy định tại đoạn (B) phần Cơ Sở Ký Kết trên đây.

“**Cổ Phần Chăm Cố**” có nghĩa được quy định trong Hợp Đồng Chăm Cố Cổ Phần có liên quan.

“**Công ty**” có nghĩa được quy định tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng này.

“**Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám**” có nghĩa được quy định tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng này.

“**Hợp Đồng Bảo Đám**” có nghĩa như được định nghĩa trong Các Điều Khoản Trái Phiếu.

“**Hợp Đồng Chăm Cố Cổ Phần**” có nghĩa như được định nghĩa trong Các Điều Khoản Trái Phiếu.

“**SG3CAP**” có nghĩa được quy định tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng này.

“**Phí**” có nghĩa được quy định tại Điều 3.7(a).

“**Tài Sản Bảo Đám**” có nghĩa là Tài Sản Chăm Cố và tài sản bảo đảm khác được các Bên Bảo Đám sử dụng để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đám.

“**Mức Bảo Đảm**” có nghĩa là Tổng Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm/Tổng Giá trị Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm định giá.

“**Tài Sản Cầm Cố**” có nghĩa được quy định trong Hợp Đồng Cầm Cố Cổ Phần có liên quan.

“**Tổ Chức Phát Hành**” có nghĩa được quy định tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng này.

“**Tổng Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm**” có nghĩa được quy định tại Điều 4.1.

“**Trái Phiếu**” có nghĩa quy định tại đoạn (A) phần Cơ Sở Ký Kết trên đây.

1.2. Giải Thích

Ngoại trừ văn cảnh đòi hỏi cách giải thích khác, trong Hợp Đồng này:

- (a) Dẫn chiếu đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến” hay “chấp thuận” của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đến quyết định, yêu cầu, ý kiến hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều Kiện 12 của Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- (b) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này” và “theo Hợp Đồng này” và các từ có nội dung tương tự sẽ đề cập đến toàn bộ Hợp Đồng này mà không phải đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Hợp Đồng này.
- (c) Khi dẫn chiếu đến bên (hoặc các bên), Phụ Lục, Điều và các đoạn là dẫn chiếu đến bên (hoặc các bên), phụ lục, điều và đoạn của Hợp Đồng này.
- (d) Tiêu đề chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích Hợp Đồng này.
- (e) Các từ ngữ chỉ sự bao hàm sẽ không bị giải thích là thuật ngữ mang tính giới hạn trong Hợp Đồng này, do đó việc dẫn chiếu đến các vấn đề “được bao hàm” sẽ được coi như những minh họa mang tính không loại trừ, không đặc định hóa.
- (f) Dẫn chiếu đến bất kỳ tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng nào sẽ (i) gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, (ii) gồm tất cả tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng được ban hành hoặc được ký kết để thay thế tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, và (iii) có nghĩa là tài liệu, văn kiện, hoặc hợp đồng, hoặc các văn bản thay thế hoặc văn bản bị thay thế của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, được sửa đổi, chỉnh sửa và bổ sung tùy từng thời điểm phù hợp với các điều khoản của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó và có hiệu lực tại thời điểm nhất định.
- (g) Nếu có bất kỳ văn bản pháp luật nào được dẫn chiếu trong Hợp Đồng này đã bị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hiệu lực hoặc thay thế thì dẫn chiếu đến văn bản pháp luật đó

trong Hợp Đồng này sẽ được hiểu là dẫn chiếu tới văn bản pháp luật đó mà đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn như vậy hoặc văn bản thay thế văn bản pháp luật đó

2. BẢO ĐẢM CHO TRÁI PHIẾU

2.1 Biện Pháp Bảo Đảm Ban Đầu

- (a) Bằng Hợp Đồng này, SG3CAP cam kết sẽ sử dụng Tài Sản Cầm Cố để Cầm Cố cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu (hành động thông qua Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm) nhằm bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm.
- (b) SG3CAP và Tổ Chức Phát Hành cam kết ngay khi có thể sau khi ký Hợp Đồng này nhưng trong mọi trường hợp trước hoặc vào Ngày Phát Hành sẽ hoàn tất các công việc sau:
 - (i) ký Hợp Đồng Cầm Cố Cổ Phần;
 - (ii) bất kỳ và tất cả công việc khác cần thiết hoặc nên làm để làm phát sinh hiệu lực đầy đủ của giao dịch bảo đảm được tạo lập theo Hợp Đồng Cầm Cố Cổ Phần và đảm bảo quyền của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Cầm Cố Cổ Phần có thứ tự ưu tiên cao nhất.

2.2 Các Biện Pháp Bảo Đảm Bổ Sung

- (a) Tại từng thời điểm, Tổ Chức Phát Hành và các Bên Bảo Đảm có thể phải bổ sung hoặc sử dụng thêm tài sản khác của chính Tổ Chức Phát Hành hoặc của các Bên Bảo Đảm hoặc của bên thứ ba để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và các Hợp Đồng Bảo Đảm.
- (b) Nếu Tổ Chức Phát Hành và các Bên Bảo Đảm sử dụng tài sản khác (mà không phải là Tài Sản Cầm Cố) để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm thì các quy định của Hợp Đồng này (kể cả các cam đoan và bảo đảm, cam kết của bên đó) cũng áp dụng đối với Tổ Chức Phát Hành và các Bên Bảo Đảm trong phạm vi liên quan đến tài sản đó.
- (c) Nếu có bất kỳ Bên Bảo Đảm nào chưa phải là một bên của Hợp Đồng này sử dụng tài sản của mình để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm thì ngoài việc ký Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan, Bên Bảo Đảm đó cũng phải ký văn bản xác nhận ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này và Các Điều Khoản Trái Phiếu.

3. ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

3.1. Chỉ Định Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm

- (a) Theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, VDSC được lựa chọn làm Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu để quản lý Tài Sản Bảo Đảm theo Hợp Đồng này và các Hợp Đồng Bảo Đảm khác, quản lý Tài Sản

Bảo Đảm và thực hiện các nhiệm vụ khác được quy định tại Hợp Đồng này và các Hợp Đồng Bảo Đảm khác nhân danh và vì quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- (b) Bất kỳ và mọi Tài Sản Bảo Đảm sẽ được Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm quản lý theo các phương thức quy định tại Hợp Đồng này và Hợp Đồng Bảo Đảm khác có liên quan.
- (c) Trong khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm được chỉ định theo Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo quy định tại Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu đang lưu hành nào.
- (d) Nếu:
 - (i) theo pháp luật Việt Nam có liên quan (đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai) hoặc theo phán quyết, quyết định của bất kỳ tòa án hay cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm không được phép hoặc không thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào đó của mình được trao theo Các Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bất kỳ Hợp Đồng Bảo Đảm nào; hoặc
 - (ii) xảy ra sự kiện thay thế Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo quy định của Hợp Đồng này nhưng việc thay thế chưa hoàn tất,

thì các nhiệm vụ của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và quyền, lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu được Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thực thi theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, Hợp Đồng này và các Hợp Đồng Bảo Đảm khác có thể được thực hiện trực tiếp bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức/cá nhân khác được những Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền (theo quyết định được thông qua hợp lệ của những Người Sở Hữu Trái Phiếu).

3.2. Vai Trò

Bên Bảo Đảm công nhận rằng khi ký Hợp Đồng Bảo Đảm và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Hợp Đồng Bảo Đảm:

- (a) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm đang hành động với tư cách là đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, nhân danh và vì quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về mọi khía cạnh liên quan đến Hợp Đồng Bảo Đảm đó;
- (b) Các quyền và nhiệm vụ trao cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo Hợp Đồng Bảo Đảm đó sẽ được thực hiện theo Hợp Đồng Bảo Đảm đó, Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này như thể các điều khoản có liên quan của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Bảo Đảm đó;
- (c) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào thực hiện bất kỳ quyền hoặc nhiệm vụ nào của mình theo Hợp Đồng Bảo Đảm đó mà không cần xin chấp thuận, cho phép hoặc ủy quyền của bất kỳ Bên Bảo Đảm nào hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác. Tuy nhiên, Đại Lý

Quản Lý Tài Sản Bảo Đám phải xin chấp thuận bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cho việc ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó.

3.3. Nhiệm Vụ

Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám phải thực hiện tất cả nhiệm vụ và công việc của mình quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Bảo Đám, kể cả:

- (a) Ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này, các Hợp Đồng Bảo Đám khác và các văn kiện, tài liệu có liên quan đến các nhiệm vụ và quyền hạn của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám nhân danh và vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (b) Phối hợp với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để tạo điều kiện cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tiếp cận và nghiên cứu Hợp Đồng này, các giấy tờ liên quan đến Tài Sản Bảo Đám (nếu có) và các tài liệu, văn kiện, thông báo và thư trao đổi liên quan đến Trái Phiếu hoặc Tài Sản Bảo Đám mà (i) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám nhận được hoặc có được trong vai trò Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám và (ii) theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và các Hợp Đồng Bảo Đám, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận và nghiên cứu; tự mình hoặc thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp bản sao (có xác nhận của chính Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) của các tài liệu đó cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và các nhà đầu tư tiềm năng vào Trái Phiếu;
- (c) Thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Tài Sản Bảo Đám mà Bên Bảo Đám hoặc Tổ Chức Phát Hành yêu cầu Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (d) Thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) khi biết có bất kỳ vi phạm nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc Bên Bảo Đám đối với Hợp Đồng này hoặc Hợp Đồng Bảo Đám có liên quan;
- (e) Thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khác (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) khi nhận được thông báo của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm và Trái Phiếu bị tuyên bố đến hạn mua lại theo Điều Khoản 8 của Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (f) Thông báo và yêu cầu các Bên Bảo Đám và/hoặc Tổ Chức Phát Hành thực hiện các quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Tài Sản Bảo Đám như kiểm tra, xử lý Tài Sản Bảo Đám khi có Sự Kiện Vi Phạm; và
- (g) Thực hiện các biện pháp xử lý Tài Sản Bảo Đám, kể cả gửi Thông Báo Xử Lý (quy định trong mỗi Hợp Đồng Bảo Đám khác), định giá, bán, chuyển nhượng, cho thuê hoặc xử lý theo cách khác Tài Sản Bảo Đám phù hợp với pháp luật có liên quan và xử lý các khoản tiền thu được từ việc thực hiện các biện pháp xử lý đó.

3.4. Quyền Hạn

Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám được thực hiện mọi quyền, quyền hạn và thẩm quyền trao cho mình trong Các Điều Khoản Trái Phiếu, các Hợp Đồng Bảo Đám và pháp luật có liên quan, kể cả:

- (a) Được những Người Sở Hữu Trái Phiếu bồi hoàn theo Tỷ Lệ Sở Hữu toàn bộ nghĩa vụ tài chính, trách nhiệm, tổn thất, thiệt hại, tiền phạt, yêu cầu thanh toán, phí, chi phí hoặc các khoản ứng trước ("**Khoản Bồi Hoàn**") mà Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám phải gánh chịu trong khi thực hiện các nghĩa vụ theo hoặc liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu và/hoặc các Hợp Đồng Bảo Đám mà Khoản Bồi Hoàn đó không được Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Bên Bảo Đám có liên quan thanh toán theo quy định của Hợp Đồng Bảo Đám có liên quan, trừ trường hợp Khoản Bồi Hoàn đó phát sinh do lỗi cố ý hoặc cấu thả của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám;
- (b) Đưa ra các quyết định, chấp thuận liên quan đến các Hợp Đồng Bảo Đám và Tài Sản Bảo Đám mà không cần xin ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (trừ trường hợp các Hợp Đồng Bảo Đám hoặc Các Điều Khoản Trái Phiếu quy định rõ việc đưa ra quyết định, chấp thuận như vậy phải theo ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu);
- (c) Có nghĩa vụ tiết lộ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu bất kỳ thông tin nào mà Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám tin tưởng hợp lý rằng mình nhận được với tư cách là Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám theo các Hợp Đồng Bảo Đám hoặc Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (d) Kiểm tra Tài Sản Bảo Đám hoặc yêu cầu Bên Bảo Đám, Tổ Chức Phát Hành cung cấp thông tin về thực trạng Tài Sản Bảo Đám;
- (e) Được yêu cầu Bên Bảo Đám, Tổ Chức Phát Hành cung cấp các tài liệu và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại các Hợp Đồng Bảo Đám;
- (f) Yêu cầu Bên Bảo Đám, Tổ Chức Phát Hành áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo toàn giá trị Tài Sản Bảo Đám trong trường hợp Tài Sản Bảo Đám có nguy cơ bị hư hỏng do khai thác, sử dụng; và
- (g) Nhân danh mỗi Bên Bảo Đám để thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền quy định tại Phụ Lục I.

Để tránh nhầm lẫn, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám có thể mua, giữ và chuyển nhượng Trái Phiếu và có thể tham gia bất kỳ giao dịch nào với bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác không phụ thuộc vào việc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám đang thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này.

3.5. Phạm Vi Trách Nhiệm

Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám không có bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý nào đối với những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành hay Bên Bảo Đám, trừ khi được quy định rõ ràng trong Các Điều Khoản Trái Phiếu và/hoặc Hợp Đồng này. Để tránh nhầm lẫn, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám không có nghĩa vụ phải thực

hiện bất kỳ hành động nào hoặc thực thi bất kỳ quyền, biện pháp chế tài, quyền hạn hoặc quyền quyết định nào nằm ngoài phạm vi quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và các Hợp Đồng Bảo Đảm.

3.6. Thay Thế Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm

- (a) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm có thể bị thay thế theo quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu (i) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của mình, (ii) có kết luận hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm không được thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm hoặc (iii) theo đánh giá của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ của mình. Việc thay thế Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm phải phù hợp với Điều 3.6(c) dưới đây.
- (b) Phụ thuộc vào Điều 3.6(c) dưới đây, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm có thể từ nhiệm và ngừng thực hiện toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và các Hợp Đồng Bảo Đảm sau khi đưa ra văn bản thông báo trước ít nhất bốn mươi lăm (45) Ngày Làm Việc cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành.
- (c) Ngay khi có quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thay thế Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo Điều 3.6(a) hoặc ngay khi có bất kỳ thông báo nào về việc từ nhiệm nêu tại Điều 3.6(b) (tùy từng trường hợp áp dụng), những Người Sở Hữu Trái Phiếu, theo quyết định của mình, sẽ chỉ định một tổ chức khác kế nhiệm Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm. Việc thay thế Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm hoặc việc từ nhiệm của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ không có hiệu lực và không hợp lệ cho đến khi tổ chức kế nhiệm đó đã được chỉ định.
- (d) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm phải nhanh chóng ngay khi có thể (nhưng sau khi đã nhận được đầy đủ các khoản đến hạn thanh toán theo Hợp Đồng này và các Hợp Đồng Bảo Đảm khác) bàn giao cho tổ chức kế nhiệm nêu trên tất cả giấy tờ, sổ sách, sổ ghi chép, băng, đĩa mềm máy tính, giấy chứng nhận và các tài liệu cũng như vật dụng khác mà Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm nhận được và lưu giữ với tư cách là Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và các Hợp Đồng Bảo Đảm.

3.7. Phí Và Chi Phí

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm khoản phí liên quan đến các công việc và nhiệm vụ mà Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thực hiện theo các Văn Khoản Trái Phiếu với mức phí là: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) ("**Phí**"). Khoản Phí này sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho VDSC vào tài khoản ngân hàng do VDSC chỉ định trong vòng 05 (Năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc phát hành Trái Phiếu và VDSC gửi cho Tổ Chức Phát Hành hóa đơn hợp lệ.

- (b) Liên quan đến bất kỳ công việc hay dịch vụ nào mà Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám có thể cung cấp cho các bên khác (không phải là Tổ Chức Phát Hành) liên quan đến Trái Phiếu, với điều kiện là việc thực hiện các công việc hay dịch vụ này không gây tổn hại hoặc có ảnh hưởng bất lợi đối với các quyền Tổ Chức Phát Hành phát sinh theo Hợp Đồng này và Văn Kiện Trái Phiếu khác, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám có quyền ấn định và giữ lại cho mình tất cả các khoản phí mà các bên đó phải thanh toán cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám; và
- (c) Mọi khoản phí và chi phí khác mà Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám phải gánh chịu hoặc chi trả hợp lý để: (i) thực hiện các nhiệm vụ hay công việc quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu (nếu có) và/hoặc (ii) thực hiện các nhiệm vụ hay công việc do Tổ Chức Phát Hành đề xuất sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán (hoặc bồi hoàn) cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám theo chi phí và phương thức được thống nhất với Tổ Chức Phát Hành trước khi thực hiện.
- (d) Trường hợp, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám bị thay thế theo quy định tại Điều 3.6(a)(i) và Điều 3.6(a)(ii) thì khoản phí phải trả cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám kể nhiệm sẽ do Tổ Chức Phát Hành chi trả.
- (e) Trường hợp, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám từ nhiệm thì khoản phí phải trả cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám kể nhiệm sẽ do VDSC chi trả.

4. BIẾN ĐỘNG VỀ TÀI SẢN BẢO ĐÁM

4.1. Tổng Giá Trị Tài Sản Bảo Đám

Tổng giá trị Tài Sản Bảo Đám ("**Tổng Giá Trị Tài Sản Bảo Đám**"), xác định vào bất kỳ ngày định giá lại/ngày đánh giá lại nào dự kiến trong Hợp Đồng này, sẽ được tính theo công thức sau:

$$A = B + C$$

Trong đó:

A là Tổng Giá Trị Tài Sản Bảo Đám;

B là tổng giá trị Tài Sản Cầm Cố xác định vào ngày định giá lại/ngày đánh giá lại;

C là Giá trị Tài Sản Bảo Đám khác (nếu có)

4.2. Định Giá Lại Tài Sản Bảo Đám

- (a) Tài Sản Bảo Đám sẽ được định giá lại trong bất kỳ tình huống nào sau đây:
 - (i) Khi rút Tài Sản Bảo Đám;
 - (ii) Vào Ngày Lâm Việc cuối cùng của tuần thứ hai và tuần thứ tư hàng tháng;
 - (iii) Khi bổ sung Tài Sản Bảo Đám;

- (iv) theo quyết định của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám;
 - (v) theo yêu cầu của những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có sự biến động đáng kể về các yếu tố giá thị trường và/hoặc các yếu tố khác có thể làm ảnh hưởng giảm giá trị của Tài Sản Bảo Đám;
- (b) Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác (và được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận), việc định giá lại, trong mỗi lần định giá lại, sẽ được thực hiện đồng thời với tất cả mà không phải một hoặc một số Tài Sản Bảo Đám.
- (c) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám định giá theo trung bình gián đơn Giá Đóng Cửa (*khi cổ phiếu niêm yết trên SGDCK*) hoặc Giá bình quân gia quyền giá các giao dịch khớp lệnh liên tục (*khi cổ phiếu giao dịch trên thị trường UpCom*) của năm (05) Ngày Làm Việc trước và bao gồm Ngày Định Giá Lại. Để làm rõ, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám sẽ gửi thông báo xác định giá trị Tài Sản Bảo Đám cho các bên liên quan trong vòng 03 Ngày Làm Việc ngay sau Ngày Định Giá Lại.

4.3. Bổ sung Tài Sản Bảo Đám

Trường hợp, tại các lần định giá theo quy định tại Khoản 4.2 Hợp Đồng này, sau khi định giá lại mà Mức Bảo Đám nhỏ hơn 140% thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám phải thông báo cho Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đám bổ sung Tài Sản Bảo Đám. Sau khi nhận được thông báo từ Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám, trong vòng 03 (Ba) ngày làm việc, Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đám phải bổ sung Tài Sản Bảo Đám sao cho Mức Bảo Đám tại thời điểm bổ sung không nhỏ hơn 160%. Trường hợp, Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đám không bổ sung Tài Sản Bảo Đám theo quy định tại đoạn này thì Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám được quyền xử lý Tài Sản Bảo Đám theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Đám. Trường hợp, trong vòng 03 (Ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đám nhận được thông báo từ Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám, Mức Bảo Đám tăng trở lại từ 160% trở lên thì Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đám không nhất thiết bổ sung Tài Sản Bảo Đám.

4.4. Rút Tài Sản Bảo Đám

- (a) Bên Bảo Đám/Tổ Chức Phát Hành có thể rút một phần Tài Sản Bảo Đám trước hạn nếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận.
- (b) Để rút Tài Sản Bảo Đám, Bên Bảo Đám và Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám đề nghị rút Tài Sản Bảo Đám.
- (c) Trong vòng 03 (Ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được đề nghị rút Tài Sản Bảo Đám, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám gửi cho Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đám kết quả định giá lại Tài Sản Bảo Đám tại ngày đề nghị rút Tài Sản Bảo Đám.
- (d) Trong vòng 03 (Ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được kết quả định giá, Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đám gửi thông báo cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám đề nghị rút loại Tài Sản Bảo Đám và số lượng Tài Sản Bảo Đám đính kèm Giấy đề nghị giải tòa Tài sản Bảo Đám theo Mẫu Giấy đề nghị giải tòa Tài

Sản Bảo Đám quy định tại Phụ Lục III Hợp Đồng Cầm Cổ Cổ Phần ("Tài Liệu Rút Tài Sản Bảo Đám").

- (e) Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám nhận được Tài Liệu Rút Tài Sản Bảo Đám, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám phải hoàn tất thủ tục giải tỏa phần Tài Sản Bảo Đám mà Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đám đề nghị.

5. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐÁM

5.1 Quyền Xử Lý

Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám (nhân danh và vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu) có quyền xử lý Tài Sản Bảo Đám khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào quy định tại Điều 5.3, Hợp Đồng Bảo Đám hoặc Các Điều Kiện Trái Phiếu làm phát sinh quyền xử lý Tài Sản Bảo Đám có liên quan của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám. Khi xử lý bất kỳ Tài Sản Bảo Đám nào, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám được thực hiện các công việc nhân danh Bên Bảo Đám có liên quan trong phạm vi ủy quyền quy định tại Phụ Lục I.

5.2 Tài Sản Và Phạm Vi Xử Lý

Khi xử lý Tài Sản Bảo Đám, trừ trường hợp những Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyết định khác hoặc Hợp Đồng Bảo Đám có liên quan có quy định khác, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám có toàn quyền xử lý bất kỳ Tài Sản Bảo Đám nào với quy mô không giới hạn và theo bất kỳ phương thức xử lý nào quy định trong Hợp Đồng Bảo Đám có liên quan mà không phải tuân theo bất kỳ yêu cầu nào về lựa chọn Tài Sản Bảo Đám để xử lý và, trừ trường hợp pháp luật có liên quan có quy định khác, cũng không phải áp dụng bất kỳ trình tự, thứ tự, phương thức hay quy tắc xử lý bắt buộc nào.

5.3 Sự Kiện Xử Lý Tài Sản Bảo Đám

Là các sự kiện quy định tại mỗi Hợp Đồng Bảo Đám có liên quan.

5.4 Nội Dung Xử Lý

Nội dung xử lý Tài Sản Bảo Đám sẽ theo quy định tại từng Hợp Đồng Bảo Đám.

5.5 Phân Chia Số Tiền Thu Được

Việc phân chia số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đám sẽ theo quy định tại từng Hợp Đồng Bảo Đám.

6. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

Bên Bảo Đám cam đoan và bảo đảm với Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám rằng:

- (a) Nếu Bên Bảo Đám là pháp nhân, Bên đó có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và xin được các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Bên Bảo Đám đó

để ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;

- (b) Khi được ký kết và chuyển giao hợp lệ, Hợp Đồng này sẽ xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Bên Bảo Đàm đó theo các điều khoản của Hợp Đồng này;
- (c) Bên Bảo Đàm đó đã thực hiện mọi thủ tục và xin được mọi chấp thuận, phê duyệt, đăng ký và cho phép cần thiết từ (các) tổ chức/cá nhân khác (nếu có) để ký kết và thực hiện Hợp Đồng này;
- (d) Việc Bên Bảo Đàm đó ký kết hoặc thực hiện Hợp Đồng này sẽ không:
 - (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Bên Bảo Đàm đó;
 - (ii) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật có liên quan; hoặc
 - (iii) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến bất kỳ sự vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Bên Bảo Đàm đó là một bên.

7. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

7.1 Chuyển Giao

Không trái với quy định về việc thay thế Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đàm tại Điều 3.6, không bên nào được chuyển nhượng, chuyển giao bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này nếu không được các bên còn lại chấp thuận trước bằng văn bản.

7.2 Sửa Đổi

- (a) Mọi sửa đổi và bổ sung đối với Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và được các bên ký kết phù hợp với các quy định của pháp luật.
- (b) Các bên có thể sửa đổi Hợp Đồng này mà không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức, sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật hoặc (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến trong Hợp Đồng này mà không yêu cầu phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận. Bất kỳ sửa đổi nào khác đối với Hợp Đồng này phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trước.

7.3 Hiệu Lực Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Hợp Đồng này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này là không có giá trị, không hợp pháp hoặc không có giá trị thi hành theo luật thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi

hành của các quy định còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

7.4 Không Từ Bỏ

Việc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám chưa thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục nào của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám theo Hợp Đồng này không làm ảnh hưởng đến việc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám sẽ (trong phạm vi được pháp luật Việt Nam cho phép) thực hiện các quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục đó và cũng không ảnh hưởng đến bất cứ việc thực thi các quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục khác.

7.5 Thông Báo

- (a) Mọi thông báo, trao đổi thông tin giữa hai bên liên quan đến thực hiện Hợp Đồng này phải bằng văn bản và phải được gửi tới địa chỉ của các bên như được qui định dưới đây hoặc gửi tới địa chỉ được các bên thông báo thay đổi theo từng thời kỳ:

Gửi cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Người nhận: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 6299 2006
Fax: (028) 6291 7986
Email: huyen.ntt@vdsc.com.vn

Gửi cho Tổ Chức Phát Hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Người nhận: Nguyễn Đức Hiếu
Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3827 0527
Fax: (028) 3821 8010
Email: hieu.nd@tcsc.vn

Gửi cho CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÀI GÒN 3 CAPITAL:

Người nhận: Nguyễn Đông Hải
Địa chỉ: số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Email: hai.nd@tcsc.vn

- (b) Bất kỳ thông báo hoặc thông tin liên lạc nào theo Hợp Đồng này phải được lập bằng văn bản và được giao tận tay, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax đến địa chỉ được nêu trong Hợp Đồng này (nhưng bản gốc phải được gửi tận tay hoặc qua đường bưu điện trong vòng hai (2) Ngày Làm Việc kể từ ngày gửi qua fax) hoặc các địa chỉ khác có thể được thông báo bằng văn bản. Bằng chứng gửi các thông báo hoặc thông tin liên lạc sẽ được xem là bằng chứng đã nhận được:
- (i) trong trường hợp gửi thư, năm (5) Ngày Làm Việc từ ngày gửi; và
 - (ii) trong trường hợp gửi fax, khi việc chuyển fax được xác nhận bằng một báo cáo xác định bản fax đã chuyển rõ ràng và không bị lỗi.

7.6 Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

7.7 Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp Đồng này, sẽ được giải quyết tại tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh.

7.8 Số Bản

Hợp Đồng này được lập thành sáu (06) bản tiếng Việt. Mỗi bên giữ hai bản gốc.

7.9 Hiệu Lực

Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi tất cả Nghĩa Vụ Bảo Đảm theo các Hợp Đồng Bảo Đảm đã được thực hiện toàn bộ.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Các bên đã đọc lại, hiểu rõ nội dung Hợp Đồng và tự nguyện ký tên dưới đây:

Thay mặt và đại diện cho **BÊN BẢO ĐẢM**
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÀI GÒN 3 CAPITAL



Họ và tên: Nguyễn Đông Hải
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện cho **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



Họ và tên: Nguyễn Đức Hiếu
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện cho **ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM**



Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
Chức vụ: Tổng Giám đốc

PHU LUC I

ỦY QUYỀN

1. PHẠM VI ỦY QUYỀN

- 1.1 Bảng Hợp Đồng này, Bên Bảo Đám ("**Bên Ủy Quyền**") chỉ định Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đám ("**Bên Được Ủy Quyền**") làm người đại diện theo ủy quyền của Bên Ủy Quyền để thực hiện các công việc nêu tại Hợp Đồng này và tại quy định về xử lý Tài Sản Bảo Đám của Hợp Đồng Bảo Đám có liên quan và thực hiện bất kỳ hành động và ký kết bất kỳ văn kiện nào cần thiết để đạt được mục đích trên.
- 1.2 Không ảnh hưởng đến tính khái quát của Mục 1.1 trên đây, sau khi (i) có bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào xảy ra và đang tiếp diễn hoặc (ii) có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra và đang tiếp diễn làm phát sinh quyền xử lý Tài Sản Bảo Đám quy định tại Hợp Đồng này, việc ủy quyền sẽ phát sinh và Bên Được Ủy Quyền có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các quyền, biện pháp khắc phục, quyền hạn và đặc quyền của mình theo các quy định của Hợp Đồng này và Hợp Đồng Bảo Đám có liên quan, mà không cần thêm một sự ủy quyền nào khác của Bên Ủy Quyền, kể cả các quyền sau:
- (a) thu hồi, truy đòi và nhận (hoặc đưa ra chỉ thị về việc thanh toán) bất kỳ khoản tiền hay lợi ích vật chất khác nào phải được thanh toán theo hoặc đối với Tài Sản Bảo Đám hay bất kỳ giấy tờ liên quan đến Tài Sản Bảo Đám (nếu có) nào mà Bên Ủy Quyền là người thụ hưởng;
 - (b) thực hiện bất kỳ quyền nào của Bên Ủy Quyền phát sinh từ hoặc liên quan đến Tài Sản Bảo Đám hay giấy tờ liên quan đến Tài Sản Bảo Đám (nếu có); chỉ định, đưa ra chỉ thị hoặc ủy quyền cho tổ chức/cá nhân khác (theo các điều khoản mà Bên Được Ủy Quyền cho là phù hợp) thực hiện bất kỳ quyền nào như vậy thay cho Bên Được Ủy Quyền;
 - (c) thông báo cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào có nghĩa vụ đối với Bên Ủy Quyền liên quan đến Tài Sản Bảo Đám về việc cầm cố Tài Sản Bảo Đám theo Hợp Đồng này; hướng dẫn hoặc đưa ra chỉ thị cho họ thanh toán các nghĩa vụ tài chính cho Bên Ủy Quyền (bất kể là được thanh toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bất kỳ loại ngoại tệ nào) vào tài khoản do Bên Được Ủy Quyền chỉ định;
 - (d) bán, chuyển nhượng, cho thuê, hoặc theo cách khác định đoạt bất kỳ Tài Sản Bảo Đám nào thông qua một hay nhiều giao dịch theo bất kỳ phương thức xử lý nào được phép theo Hợp Đồng, kể cả tự bán, bán trực tiếp không qua đấu giá công khai bất kỳ Tài Sản Bảo Đám nào theo mức giá và với các điều kiện do Bên Được Ủy Quyền quyết định phù hợp với Hợp Đồng này;
 - (e) ký kết, chuyển giao và thực hiện bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận, văn kiện hay tài liệu khác nào mà Bên Được Ủy Quyền thấy cần thiết cho việc xử lý Tài Sản Bảo Đám (kể cả hợp đồng mua bán, chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đám) theo các điều khoản và điều kiện do Bên Được Ủy Quyền quyết định phù hợp với các quy định tại các phần khác của Hợp Đồng;

- (f) quản lý và sử dụng bất kỳ Tài Sản Bảo Đám nào theo cách thức phù hợp với các quy định tại các phần khác của Hợp Đồng;
- (g) đàm phán, ký kết, sửa đổi, thay thế hay chấm dứt bất kỳ hợp đồng nào liên quan đến bất kỳ Tài Sản Bảo Đám nào mà Bên Ủy Quyền là một bên, đưa ra bất kỳ miễn trừ nào theo bất kỳ hợp đồng nào như vậy;
- (h) nhân danh Bên Ủy Quyền bán trực tiếp cho người mua tất cả hay bất kỳ quyền lợi nào của Bên Ủy Quyền vào bất kỳ thời điểm nào trước khi tiến hành thủ tục xử lý các Tài Sản Bảo Đám, thông qua một hoặc nhiều giao dịch, theo phương thức, mức giá và điều kiện do Bên Được Ủy Quyền quyết định;
- (i) rút tiền có trong Tài Khoản Phong Tòa hoặc bất kỳ tài khoản nào khác được sử dụng để tiếp nhận tiền thanh toán đối với hoặc theo Tài Sản Bảo Đám;

Việc thực hiện các quyền, biện pháp khắc phục, quyền hạn và đặc quyền nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến các quyền và biện pháp khắc phục khác của Bên Được Ủy Quyền theo Hợp Đồng này và các Hợp Đồng Bảo Đám khác.

1.3 Bên Ủy Quyền đồng ý không hủy ngang rằng:

- (a) bất kỳ tổ chức/cá nhân nào có liên quan đến Tài Sản Bảo Đám (kể cả tổ chức/cá nhân có nghĩa vụ đối với Bên Ủy Quyền theo Tài Sản Bảo Đám hay ngân hàng nơi các tài khoản nhận tiền từ Tài Sản Bảo Đám được mở) đều không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Ủy Quyền khi hành động theo yêu cầu, chỉ thị hay hướng dẫn được Bên Được Ủy Quyền đưa ra với tư cách là đại diện theo ủy quyền của Bên Ủy Quyền theo Hợp Đồng này;
- (b) bất kỳ tổ chức/cá nhân nào giao dịch với Bên Được Ủy Quyền liên quan đến Tài Sản Bảo Đám (kể cả bên mua, bên thuê hay tổ chức/cá nhân có nghĩa vụ đối với Bên Ủy Quyền theo Tài Sản Bảo Đám) đều không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Ủy Quyền khi giao dịch như vậy với Bên Được Ủy Quyền trong vai trò là đại diện theo ủy quyền của Bên Ủy Quyền theo Hợp Đồng này;
- (c) Bên Ủy Quyền từ bỏ mọi quyền khởi kiện, khiếu nại, đưa ra yêu cầu tài chính hay bất kỳ yêu cầu nào khác đối với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào nêu trên đây mà Bên Ủy Quyền có thể có theo pháp luật, theo hợp đồng hay theo bất kỳ cách thức nào khác khi tổ chức/cá nhân đó hành động theo yêu cầu, chỉ thị hay hướng dẫn của Bên Được Ủy Quyền hay giao dịch với Bên Được Ủy Quyền cho dù có bất kỳ quy định nào có thể có nội dung trái ngược trong các hợp đồng/thỏa thuận được ký kết giữa chính Bên Ủy Quyền và tổ chức/cá nhân đó liên quan đến Tài Sản Bảo Đám.

2. PHÊ CHUẨN CÁC HÀNH ĐỘNG

Trong phạm vi tối đa mà pháp luật có liên quan cho phép, bằng Hợp Đồng này, Bên Ủy Quyền xác nhận và đồng ý rằng tất cả các hành động và công việc được Bên Được Ủy Quyền hay bất kỳ người đại diện nào của Bên Được Ủy Quyền thực hiện hoặc tiến hành hợp pháp theo Hợp Đồng Ủy Quyền này đều được coi là các hành vi được thực hiện với tư cách là đại diện theo ủy quyền của Bên Ủy Quyền trong các trường hợp như được xác

định trên đây và bằng Hợp Đồng Ủy Quyền này, Bên Ủy Quyền phê chuẩn và chuẩn y các hành vi đó.

3. ỦY QUYỀN KHÔNG ĐƯỢC HỦY NGANG; THỜI HẠN

- 3.1 Ủy quyền trong Hợp Đồng này là một ủy quyền không có thù lao nhằm mục đích bảo đảm thực hiện đúng hạn và kịp thời các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm. Bên Ủy Quyền đồng ý rằng các quyền hạn mà Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Được Ủy Quyền thực hiện theo Hợp Đồng Ủy Quyền này sẽ không bị hủy ngang và sẽ có hiệu lực và giá trị đầy đủ cho đến khi Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan chấm dứt. Bên Ủy Quyền không thể hủy bỏ việc ủy quyền này cho đến khi nào tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm cuối cùng đã được thanh toán đầy đủ. Bên Ủy Quyền theo đây từ bỏ mọi quyền hủy bỏ việc ủy quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 3.2 Ủy quyền này có hiệu lực từ ngày được ký kết và có cùng thời hạn với Hợp Đồng này.
- 3.3 Bên Ủy Quyền bằng Hợp Đồng này xác nhận và cam kết rằng nội dung ủy quyền trong Hợp Đồng này không vi phạm hoặc trái với bất kỳ quy định của pháp luật, văn bản hành chính, quy định nội bộ của Bên Ủy Quyền, các hợp đồng và thoả thuận mà Bên Ủy Quyền đã ký với bất kỳ bên thứ ba nào.

4. ỦY QUYỀN LẠI

Bên Được Ủy Quyền có thể tại bất kỳ thời điểm nào và tại từng thời điểm ủy quyền bằng hợp đồng ủy quyền hoặc theo bất kỳ phương thức nào khác cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào (có kinh nghiệm và uy tín trong việc quản lý tài sản tương tự như Tài Sản Bảo Đảm) thực hiện tất cả hoặc bất kỳ quyền hạn, thẩm quyền và quyền quyết định nào mà Bên Được Ủy Quyền có quyền thực hiện theo Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan và Hợp Đồng này liên quan đến các Tài Sản Bảo Đảm hoặc bất kỳ phần nào của các Tài Sản Bảo Đảm. Bất kỳ việc ủy quyền nào như vậy đều có thể thực hiện trên cơ sở các điều khoản (kể cả quyền ủy quyền lại) và theo các quy định mà Bên Được Ủy Quyền cho là phù hợp.



Handwritten signatures and initials in blue ink.